

nghệ thuật



10 nhà phê bình pháp kiểm
điểm vai trò của phê bình
trước văn học nghệ thuật

Vol. 2 4-10 June 1966

34

dưới chân non nước : truyện ngắn của
nguyễn thụy long □ cái chết của James
Dean : truyện ngắn đầu tiên của tiểu
thuyết gia lừng lẫy hoa kỳ John Dos Passos

Nhân dịp lễ Phật Đản 2.510

Kể từ Thứ Ba 31-5-1966

LIDO FILMS hàn hạnh trình chiếu lần đầu tiên ở Việt Nam tại bốn rạp :

CASINO □ KHAI HOÀN □ VIỆT LONG □ KIM CHÂU
SAIGON chợ THÁI BÌNH BAN CỜ SAIGON

BẢY DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH (LES SEPT INVINCIBLES)

một đại xuất phẩm dã sử hoạt động gay cấn



- Một cuốn phim dân cảnh vô cùng vĩ đại, dựng lại cả một cốt truyện oai hùng gồm nhiều đột biến khốc liệt và những trận tranh hùng gay cấn...

*RẤT NHIỀU KIỂU VÔ KHÍ MỚI LẠ ! RẤT NHIỀU MỤC MEO, CHIẾN LƯỢC CHIẾN THUẬT
LY KỸ CHƯA TỪNG CÓ TRONG CÁC PHIM DÃ SỬ*

- BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với sức mạnh bạt chúng, với lòng can đảm phi thường, luôn luôn dấn rồn với tử thần để cứu khổn phò nguy !
□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với những lưỡi gươm bén, với những cánh tay thiên thần đã lao mình vào những trận chiến thần sầu quý khốc !
□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH sẽ làm cho quý vị say mê với những đường gươm tuyệt ảo, với những pha tranh tài gay cấn, hồi hộp cao độ !

*MỘT PHIM VĨ ĐẠI ! MỘT PHIM VỚI NHỮNG CẢNH GIÁP CHIẾN LONG TRỜI LỬ ĐẤT !
MỘT PHIM THÚ VỊ NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY*

Với sự đưa tài của các diễn viên lên tuổi :

**Massimo Serato □ Tony Russel □ Helga Line □ Gerard
Tichy □ Renalto Baldini □ Livio Lorenzo**

Màn ảnh nổi TECHNISCOPÉ
Nói tiếng Pháp



Màu EASTMANCOLOR tuyệt đẹp
Phụ đề Việt — Hoa

nghệ thuật

1

VẤN ĐỀ - NHẬN ĐỊNH

bài thứ 5 trong loạt bài
viết về 10 tác giả VN

SON NAM, NGUOI CHEP SU KHAI HOANG

bài của LÊ HUY OANH

2

SÁNG TÁC
DỊCH THUẬT

TRUYỆN NGẮN LÝ HOÀNG PHONG :
NGƯỜI ĐIÊN HÒA BÌNH

TRUYỆN NGẮN NGUYỄN THỤY
LONG : DƯỚI CHÂN NON NƯỚC

JOHN DOS PASSOS
KIM LONG
Cái chết của James
Dean
BORIS PASTERNAK
TÀN VY
KIỆT TẤN
TỪ KẾ TƯỜNG
DU TỬ LÊ
7 Bài Thơ Tự Do

3

TRUYỆN DÀI

THANH TÂM TUYỀN
Dấu mặt
MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
SON NAM
Vạch một chân trời
TÔ THUY YÊN
A. MALRAUX
phận người

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

MAI THẢO
văn nghệ và cuộc sống
XÍCH CHUÔNG
Thời sự Nghệ thuật
HOÀNG VIỄN NGUY
Con Người Doãn
Quốc sỹ
THƠ THẾ LỮ

10 phê bình gia pháp kiểm điểm vai trò của phê
bình trước văn học nghệ thuật : sơ dạ hương
giới thiệu

tranh bìa kỳ này : họa phẩm Miền An
Nghĩ của Trịnh Cung

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN
HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BẢY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

NGHỆ THUẬT lên giá

Kể từ số 36, tức là 2 số nữa, như hầu hết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bất buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

N. T

Robert Pinget

NÓI VỀ TIỂU THUYẾT MỚI

Trong Nghệ Thuật một số trước, bạn Hoàng Ngọc Biên đã gửi tới quý bạn vở kịch ngắn « Bà Gác Đan Thông Thái » của Robert Pinget, tác giả vừa đoạt giải Femina năm

nay với cuốn *Quelqu'un*.

Vài chi tiết về Robert Pinget : Ông sinh ở Genève năm 1919, có bằng Cử nhân Luật, từng làm qua các nghề Luật sư, Họa sĩ, Ký giả, Họa

sư, Giáo sư Pháp ngữ tại Anh. Sau đó trở về Pháp, ông lăn vào sống với văn nghệ một cách chính thức.

Tiểu thuyết của ông — nhất là cuốn *Quelqu'un* — được bố trí rất khéo, khiến độc giả không bao giờ thấy chán. Người đọc chuyện bị lôi cuốn bởi một cảm giác thương hại, lo âu, điều mà ta ít thấy trong các văn phẩm hiện đại. Được xếp vào loại tiểu thuyết mới, tác giả đã tiến xa hơn ông Robbe Grillet, vị lãnh tụ của loại tiểu thuyết này. «Vật không có tác dụng gì trong khi ta chỉ nhắm vào tinh thần. Thoạt tiên ta tin tưởng rằng đồ vật giúp chúng ta tập trung tư tưởng, nhưng tôi xin nhắc lại, nhằm nhĩ cái! Người ta vẫn cố gắng, sắp đặt tỉ mỉ việc tả cảnh, người ta cảm thấy hơn hờ vui thích, nhưng kết cục người ta vẫn chẳng biết thêm gì cả. Người ta không tiến thêm được một bước nào trên con đường hiểu biết. Người ta không hiểu rõ hơn tại sao họ lại làm cái việc đang làm cũng không hiểu hơn họ đang đi tới đâu. Nhưng, tôi không cho điều đó mấy là điều cần thiết. Xin nhớ rằng nếu mô tả vật khác, những trạng thái của tâm hồn — như người ta thường nói — nếu phân tích những khát vọng của mình, ta cũng không đạt tới đích gì hơn cả. Mô tả những hành động cũng vậy; ta cũng không đi tới đâu; tôi cũng biết thế; tôi cũng đã có kinh nghiệm».

Cuốn Phận Người

LA CONDITION HUMAINE CỦA MALRAUX ĐÃ BÁN ĐƯỢC TẤT CẢ BAO NHIÊU BẢN?

Theo tuần báo Le Figaro Littéraire, một trong những số ra vào tháng 4-66, cuốn «La condition humaine» mà nhà thơ Tô Thùy Yên hiện vừa dịch đang trên Nghệ Thuật, đã bán được tất cả từ trước tới nay 1.110.000 bản.

Theo một bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất trong 55 năm nay do nhà Gallimard xuất bản (nhà Gallimard được thành lập năm 1911) thì cuốn sách trên của Malraux được xếp hạng sáu. Những cuốn khác, thứ tự nhất nhì, là :

1) VOL DE NUIT của Saint-Exupéry, bán tới 1.768.500 cuốn. (Cuốn này đã do Lê Huy Oanh dịch ra Việt ngữ)

2) LA PESTE của Albert Camus, bán tới 1.410.000 cuốn (Cuốn này đã do Hoàng Văn Đức dịch in trên báo Văn học nhưng chưa xuất bản thành sách).

2) LE PETIT PRINCE (Exu-

péry) : 1.400.000 bản (Cuốn này đã do Nguyễn Thước dịch đăng trên Gio Mới).

4) TERRE DES HOMMES : (cũng của Exupéry) 1.356.000 bản. Đã do Bùi Giáng dịch « Cõi Người Ta », và nhà Lá Bối xuất bản 1966 — Năm 1952, Bùi Xuân Bào cũng đã dịch với nhan đề « Giá trị con người ».

5) L'ÉTRANGER của A. CAMUS 1.250.000 bản. (Cuốn này đã do nhà Thời Mới xuất bản tiếng Việt)

6) Cuốn thứ 6 của Malraux và cuốn thứ 7 là AUTANT EN EMPORTE LE VENT của Margaret Mitchell : 1.010.000 bản — (Cuốn này cũng đã chuyển ra bằng Việt ngữ) —

Trong những sách bán nhiều của nhà Gallimard thì thứ ba Saint Exupéry chiếm vô địch và Albert Camus là phó vô địch

20 QUỐC GIA SẼ THAM DỰ CUỘC TRIỂN LÃM MỸ THUẬT QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Nha Mỹ Thuật thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục vừa cho biết «sẽ có khoảng 20 quốc gia tham dự cuộc triển lãm Mỹ thuật Quốc tế tổ chức tại Việt Nam vào năm 1967»

Mục đích cuộc triển lãm này, theo Nha Mỹ Thuật nhằm giúp nghệ sĩ nước nhà có dịp so sánh và tìm hiểu tài nghệ của nghệ sĩ các nước trên thế giới.

Nha Mỹ Thuật học vụ còn cho biết, mặc dù đã có quyết định tổ chức cuộc triển lãm này vào khoảng tháng 3 năm 1967, nhưng vì nhận thấy thời gian chuẩn bị quá ngắn, Nha Mỹ thuật đã đề nghị dời cuộc triển lãm Mỹ thuật Quốc tế nào ngày 1.11.1967.

Sẽ có khoảng 20 quốc gia được mời tham dự cuộc triển lãm này và một Ban Giám khảo quốc tế trong đó có thành phần Việt Nam sẽ được thành lập.

Đề tài cuộc triển lãm tự do, chỉ chú trọng đến họa phẩm sơn dầu và điêu khắc.

Giải thưởng dành cho cuộc triển lãm, gồm một giải danh dự với huy chương vàng và 100.000đ. Ba giải ưu hạng, mỗi giải một huy chương bạc và 50.000đ; năm giải nhấ, mỗi giải một huy chương bạc và 30.000đ; 10 huy chương đồng; 20 bằng tưởng lục danh dự.

Ngoài ra, vẫn theo Nha Mỹ Thuật, ngoại giao đoàn tại Việt Nam cũng sẽ dành một số giải thưởng khuyến khích.

Tưởng nên nhắc lại rằng, năm 1962, Việt Nam cũng đã tổ chức một cuộc triển lãm Mỹ Thuật Quốc Tế gồm 20 quốc gia tham dự.



Bạn đón coi Nghệ Thuật số tới

bài vở đặc sắc của những tác giả quen thuộc :

Sau chiến tranh thứ ba : sáng tác mới nhất của nhà văn Lê văn Siêu □
mỗi tuần một vấn đề : bài của nhà văn Nguyễn mạnh Côn □ Văn Nghệ và cuộc sống : ghi nhận của Mai Thảo □ Sơn Nam, người chép sử khai hoang (kỳ II) bài của Lê Huy Oanh □ Babacocon : truyện ngắn của Kiệt Tấn □ Luật Thời Chiến : Truyện ngắn John Steinbeck, Nguyễn Kim Phụng dịch □ Thơ Mưa : giới thiệu những bài thơ mưa của Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Tô Thùy Yên, Cung trầm Tưởng, Viên Linh □ và những bài vở thường xuyên của Thanh tâm Tuyền — Sơn Nam — Tô Thùy Yên — Xích Chương — Hoàng Viên Ngư — Nguyễn Đăng — Hồ tùng Nghiệp...

TRẦN TUẤN KIẾT ĐÃ
HOÀN THÀNH TÁC
PHẨM MỚI NHẤT
1150 TRANG

Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt vừa hoàn thành tác phẩm mới nhất, một tuyển tập các thi sĩ Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 tới giữa thế kỷ 20, tựa là *Thi Ca Việt Nam Hiện Đại*. Cuốn sách này đã sắp chữ xong hết và chỉ còn chờ lên máy. Sách do nhà Khai Trí xuất bản. Người thi sĩ đầu tiên được nói đến là Thượng Tân Thị và người thi sĩ cuối cùng trong cuốn sách là Phương Đài. Đây là một cuốn «tự điển các thi sĩ VN» đầu tiên và lớn nhất từ trước tới nay.

TRIỂN LÃM
HỒ THÀNH ĐỨC

Phòng tranh của Họa sĩ Hồ Thành Đức đã khai mạc ngày 4-6 tại Phòng Thông Tin Đô Thành đường Tự Do, dưới sự bảo trợ của Ban Đại Diện Đại Học Luật Khoa S.G

THÊM MỘT CUỐN SÁCH
VỀ VIỆT NAM

Nhà xuất bản Buchet Chastel vừa cho phát hành «En Plein Bourbier.» Một cuốn sách nói về Việt Nam của David Halberstam. David vừa rồi đã được trao tặng giải Pulitzer về phóng sự nhờ những tác phẩm của ông nói về đất nước chúng ta. Ông là người đã phơi bày nhiều điều quan trọng bị che dấu bởi chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và bà Nhu đã phải nói: «Halberstam đang phải thiêu sống và tôi sẽ rất sung sướng được cung cấp ét-xăng và diêm quẹt». Nhà văn Anh Graham Greene nói rằng đây là một cuốn sách quan trọng mà ông ngưỡng mộ.



VĂN NGHỆ

GHI NHẬN CỦA
MAI THẢO

Thứ ba 31-5

LÀ một buổi chiều mưa lớn. Tôi ngồi lẫn trong đám thực khách ồn ào của một tiệm ăn mở rộng phạm vi sang hai phía vỉa hè. Một mình, Lòng ảm. Cối bên trong phong phanh, nhiều khe hở gió lùa. Nhìn ra: trời xám và thấp. Những hàng giầy điện cắt ngang màn mưa. Một thân cây lười thướt, đỏ chói màu nề-ông từ một tầng cao hắt xuống và nhuộm thẫm. Thời tiết này thật dễ đưa người ta đến một lâm trạng sầu hoải, thứ cô đơn tình cảm đơn giản và dễ tìm thấy nhất, tôi gọi đó là những phút giầy thơ mộng thiếu não của cuộc sống hằng ngày. Chợt nhớ đến một câu thơ của Trần Huyền-Trân: «Rượu rồi nâng cổ áo lên cao». Mưa chiều nay thấp thoáng trong tôi những ảnh hình dĩ vãng. Hà Nội. Những mái nhà cong trũng đọng là chết từng mùa. Một mái hiên. Hàng Đào Hàng Quạt. Con say ngất ngưỡng, trên mũ sương thời thế chấp chờn. Rượu rồi nâng cổ áo lên cao. Thốt nhiên, Saigon chung quanh có một cái gì rất cũ. Thành phố này còn mới quá. Như cái thân cây lười thướt màu đỏ

VÀ CUỘC SỐNG

tôi đang nhìn ngắm lạ lùng trước mặt.

Thứ tư 1-6

Đài khi tượng dựng cao trên dất nước chúng ta — chiều qua người vẫn chết, sáng nay còn máu chảy—chưa có triệu chứng nào báo tin vui những trời xanh êm và những biển lặng triều. Ánh mắt viễn kiến nào thấu suốt lời được cái bên kia lòng tình khuất lấp của thời thế chỉ rồi? Tri thức siêng viết nào chiều tôi được phương hướng và con đường tất yếu phải hiện ra từ trạng thái mê cung hiện tại? Văn chỉ là những thí nghiệm thiếu bảo đảm chen châu trong những lên đường trong hoài nghi. Cái khó khăn lớn lao nhất của từng người hiện nay là tạo dựng được cho mình một căn bản tinh thần và tin tưởng mới. Nếu văn học nghệ thuật chúng ta hiện nay là phản ánh trung thành của lâm trạng và đời sống chúng ta hiện nay, căn bản cần thiết này chưa hề được tạo dựng.



SAN KHÁU BỘ MỚI SỐ 1

Phát hành ngày 10 - 6

DIỄN ĐÀN CỦA NGƯỜI YÊU CHUỘNG NGHỆ THUẬT MỚI

Chủ nhiệm: LÊ VĂN

Tổng thư ký: TRẦN-TUẤN-KIỆT

Chủ bút: HOÀNG SƠN

Giám đốc trị sự: PHAN VĂN TÂN

Quản lý: PHAN VĂN TỨ

NƠI TẬP TRUNG KÝ GIẢ KỊCH TRƯỞNG,
NHÀ VĂN NHÀ THƠ DANH TIẾNG

4 truyện dài: Mai Thảo ★ Ho Nam ★ Nha Ca ★ Trần Tuấn Kiệt

2 truyện ngắn: Lê Xuyên ★ Nguyễn Thụy Long

★ Kịch trường Quốc tế: QUAN THỨC — THANH VIỆT
THANH — NGUYỄN THÀNH PHÁT

■ BÀI VỞ KỊCH TRƯỞNG, SƯU TẦM, DỊCH THUẬT:

Bà Ái Lan — KIÊN GIANG — LÊ THƯƠNG — TRẦN ĐỨC
UYÊN — TRẦN DẠ TỬ — NGUYỄN KHẮC NHÂN — NGUYỄN
THU MINH — NGUYỄN VƯƠNG — TRẦN HOÀI — HUỲNH KỶ
HOÀI NAM — BẠCH VÂN — NGUYỄN VIỆT — KIỀU MỘNG
THU — LÊ VĂN — SA GIANG — HOÀNG SƠN — MẶC TƯỜNG
NGHIỀU ĐỀ — THẨM THỆ HÀ — LINH TRANG — TRỌNG TẤU
TRẦN QUÂN — ĐÔNG ĐÌNH HỒ — NGUYỄN VĂN HỒNG
TỔNG MINH PHỤNG

MƯỜI HAI GIỜ
RƯỢI ĐÊM

TCHEN sẽ tìm cách vén mùng lên chăng? Chàng sẽ đâm xuyên qua chăng? Nỗi lo âu quặn siết dạ dày chàng; chàng biết sự cương nghị của chính chàng, nhưng chỉ có thể, trong lúc này, nghĩ đến điều đó với sự nhụt trí, bị mê hoặc bởi đồng lõa hàng mông mịn trắng thả rơi xuống từ trần nhà trên một thân thể không nhìn thấy rõ hơn một chiếc bông mớ, và nơi chỉ còn thò ra cái bàn chân đỏ lật nghiêng qua một nửa bởi giấc ngủ, dù sao cũng còn sống – của da thịt con người. Ánh sáng độc nhất đến từ tòa nhà bên cạnh: một hình chữ nhật điện khí tái nhợt, bị cắt đứt bởi những chạn song cửa sổ trong số có một cái rọc dài chiếc giường ngay phía dưới bàn chân như để nhấn mạnh thêm hình khối và sự sống của nó. Bốn hay năm tiếng còi xe nghiền rít cùng một lúc. Bị kham phá rồi chăng? Chiến đấu, chiến đấu với những kẻ thù đang tự vệ, những kẻ thù tình thực!

Lượn sóng của sự ồn ào đã rơi chìm xuống: một vụ kẹt xe nào đó (vẫn còn những vụ kẹt xe, ở dưới kia, trong thế giới của loài người...). Chàng bắt gặp lại mình trước cái vết mềm của tờ hàng mông và của hình chữ nhật ánh sáng, cả hai thứ im lìm trong cái đêm đo ma thời gian không còn hiện nữa.

Chàng thêm lặp lại rằng gã đàn ông đó phải chết. Một cách ngu dốt: vì chàng biết rằng chàng sẽ giết hắn. Bị bắt hay không, bị xử tử hay không, điều đó không quan hệ. Chàng còn thứ gì biện hữu nữa, ngoài cái bàn chân đó, ngoài gã đàn ông đó mà chàng sẽ phải đâm không để cho hắn tự vệ được – vì, nếu hắn tự vệ được, hắn sẽ kêu lên.

Đôi mi mắt nhấp nháy, Tchen khám phá ở trong chàng, đến độ buồn nôn, không phải người chiến sĩ chàng chờ đợi, mà là một gã tẻ sinh. Và không chỉ tẻ hiển cho những vị thần linh mà chàng đã chọn: ở dưới sự tẻ hiển của chàng cho cách mạng, lúc nhúc một thế giới của những bề sâu mà bên cạnh đó, cái đêm nay, bị nghiền nát bởi nỗi lo âu, chỉ còn là ánh sáng mờ nhạt. « Âm sát chẳng phải chỉ giết chết không thôi... » Trong những chiếc túi, hai bàn tay ngập ngừng của chàng nắm giữ, bàn tay phải một con dao cạo xếp lại, bàn tay trái một chiếc dao găm ngắn. Chàng nhét chúng vào sâu thật sâu, tưởng chừng như đêm tối không đủ che dấu những cử chỉ của chàng. Con dao cạo thì chắc ăn hơn, nhưng Tchen cảm thấy rằng, chẳng bao giờ chàng có thể xử dụng được nó; chiếc

PHẬN NGU'Ò'Ì



bản dịch

tô

thùy

yên

nguyên tác của ANDRÉ MALRAUX

— 1 —

dao găm, đối với chàng, ít ghê tởm hơn. Chàng buông thả con dao cạo mà cái sống len vào những ngón tay co rút lại của chàng; chiếc dao găm thì trấn trụi trong túi chàng, không có vỏ bọc. Chàng chuyển nó qua bàn tay phải, bàn tay trái rơi thả trên chất len của chiếc áo đan và dán dính nơi đó. Chàng giữ nhẹ cánh tay phải lên, sưng sờ bởi sự im lặng tiếp tục bao vây chàng, tưởng chừng như cử chỉ của chàng sẽ phải làm khởi phát cho một sự rơi đổ nào đó. Nhưng không, chẳng có gì xảy ra: thế chủ động vẫn do chàng nắm giữ.

Cái bàn chân đó sống như một con vật yên ngủ. Nó chấm dứt cho một thân thể sao? « Tôi trở thành một thằng ngu độn rồi à? ». Nhìn thấy cái thân thể đó. Nhìn thấy nó, nhìn thấy cái đầu đó; muốn như vậy, phải bước vào trong ánh sáng, để đi qua trên chiếc giường cái bóng lùn mập của chàng. Sự kháng cự của da thịt ra sao? Như bị động kinh, Tchen vùi chiếc dao găm vào trong cánh tay trái của chàng. Sự đau đớn (chàng chẳng thể còn nghĩ rằng đó là cánh tay của chàng), ý tưởng của một sự khổ hình chắc chắn, nếu người ngủ thức dậy, đã giải thoát chàng trong một giây: sự khổ hình còn hơn là cái không khi điên loạn này. Chàng nhích lại gần: đúng là gã đàn ông mà chàng nhìn thấy, hai giờ trước đây, trong ánh sáng đầy đủ. Bàn chân,

gần chạm chiếc quần của Tchen, bỗng quay qua như một chiếc chìa khóa, trở lại vị thế của nó trong đêm tối yên tĩnh. Có thể người ngủ cảm thấy một sự hiện diện, nhưng không đủ sức để thức dậy... Tchen rung mình: một con sâu bọ bò trên da chàng. Không; chính là máu trong cánh tay của chàng đang chảy từng giọt một. Và vẫn cái cảm giác say sảng đó.

Chỉ một cử động, và gã đàn ông sẽ chết. Giết hắn thì chẳng sao: rờ mó hắn thì không thể được. Và cần phải đâm hắn một cách chính xác. Người ngủ nằm ngửa, ở chính giữa cái giường kiểu Âu châu, chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi ngắn nhưng dưới làn da mập béo, những chiếc xương sườn không nhìn thấy rõ. Tchen phải lấy những núm vú xạm lấm đốm chuẩn. Chàng biết rằng đâm từ trên xuống dưới sẽ khó biết mấy. Chàng bèn cầm chiếc dao găm lên không, nhưng cái vú bên trái lại ở xa nhất: xuyên qua màn lưới của chiếc mùng, chàng sẽ phải đâm xuống thẳng cánh tay trong một chuyển động tròn hầu như chuyển động của điệu swing. Chàng thay đổi vị thế của chiếc dao găm: lưỡi dao nằm ngang. Rờ mó cái thân thể bất động đó cũng khó như đâm một cái cây ma, có lẽ vì cùng những lý do. Như bị kêu gọi bởi cái ý tưởng về cây ma, một nhịp thở khô khốc trời dậy. Tchen chẳng

hề lui nữa được, bắp chân và cánh tay trở nên mềm nhũn hoàn toàn. Nhưng hơi thở khô khè trở nên đều đặn: gã đàn ông không khô khè nữa, hẳn ngáy. Hẳn lại trở nên sống động, có thể hạ thủ được; và cũng trong lúc đó, Tchen cảm thấy mình bị biếm nhục. Cái thân thể nghiêng tuột trong một chuyển động nhẹ về phía phải. Bây giờ hẳn sẽ thức dậy sao? Với một nhát xuyên qua được một tấm ván, Tchen chặn ngừng hẳn lại trong một tiếng động của tơ hàng mỏng bị xé rách trộn lẫn với một sự va chạm vang rền. Cấn xúc cho đến tận mũi dao, chàng cảm thấy cái thân thể nhẩy vọt lại phía chàng, bị hất tung bởi lò xo kim khí của chiếc giường. Chàng điên tiết đuổi cứng cánh tay để giữ hẳn lại: nhữag bắp chân cũng trở về phía ngực, như bị trói lại; chúng liền nói dần ra ngay. Lẽ ra phải đâm bởi thêm nữa nhưng làm cách nào rút chiếc dao găm ra? Cái thân thể vẫn còn nằm nghiêng, thiếu quân binh, và mặc dù cơn động kinh vừa lay động nó, Tchen có cảm tưởng nó gần dính trên giường bởi khí giới ngắn của chàng mà trên đó đè xuống cả khối nặng của chàng. Trong cái lỗ lớn của chiếc mùng, chàng nhìn thấy nó khá rõ: đôi mí mắt mở ra, — nó có thể thức dậy chăng — đôi mắt trắng dã. Theo chiều dài của chiếc dao găm, máu bắt đầu rỉ ra, đen ngòm trong ánh sáng giả tạo đó. Trong sức nặng của nó, cái thân thể, sẵn sàng rơi đổ xuống về phía bên phải hoặc về phía bên trái, vẫn còn có sự sống. Tchen không thể buông rời chiếc dao găm. Xuyên qua môn khí giới, cánh tay đuổi cứng, bờ vai đau đôn của chàng, một luồng lo âu được thiết lập giữa cái thân thể và chàng cho đến tận cùng lồng ngực của chàng, cho đến tận trái tim động kịch của chàng, vật duy nhất còn chuyển động trong căn phòng. Chàng tuyệt đối bất động; máu tiếp tục chảy từ cánh tay trái của chàng, đối với chàng dường như là máu của gã đàn ông nằm ngủ; chẳng có gì mới lạ xảy ra nữa, chàng bỗng tin chắc rằng gã đàn ông đó đã chết. Thở thật khẽ, chàng tiếp tục giữ hẳn nằm nghiêng, trong ánh sáng bất động và đục nhò, trong sự hoang liêu của căn phòng. Chẳng có gì chứng tỏ có sự giao tranh nơi đây, kể cả cái vết rách của tơ hàng mỏng dường như được phân ra thành hai tấm: chỉ có niềm yên lặng và một cơn say mê nghiêng nơi chàng rơi chìm xuống, tách rời khỏi thế giới của những người sống, treo dính trên chiếc khí giới của mình. Những ngón tay chàng càng siết chặt lại, những bắp thịt của cánh tay buông lỏng ra và cánh tay bắt đầu run rẩy bằng dợt, như một sợi dây thừng. Đó không phải là sự sợ hãi, đó là một sự kinh khiếp vừa khốc liệt vừa

■ xem tiếp trang 31

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ VIỆT NAM



con người DOÃN QUỐC SỸ

BÀI CỦA HOANG VYỄN NGU

T I N H hình quí khó khăn của đất nước do người đào sâu "cuộc chia rẽ, do tai trời, do Cộng sản, là đề tài của chuyện chúng tôi «tối ấy».

Thấy tôi có vẻ bi quan về thời cuộc, anh nói:

— Tôi, tôi cho rằng bao nhiêu đồng bào đã chết trên đất nước này trong hai mươi năm nay không phải là chết vô ích. Tôi tin rằng tình trạng bi đát hiện thời, ở bên này cũng như ở bên kia vì tuyến — rồi sẽ chấm dứt. Cộng sản tàn ác ở miền Bắc rồi phải đổi thay, mà những cái chưa tốt đẹp ở miền Nam rồi phải thay đổi, để hai miền của Tổ quốc Việt ta thống nhất trong một niềm chan hòa thông cảm. Đây chỉ là một giai đoạn của lịch sử dân tộc, lớp người như chúng ta hiện ở giữa hai lần dạn dũ, cái bi kịch của chúng mình là ở đó. Có thể nói dân ta hiện đang đau khổ vô cùng, đang sờ soạng tìm đường qua bao lăm lăm. Tôi có buồn, nhưng không mất lạc quan. Vì tôi nghĩ: tất cả những lăm lăm, đau khổ chúng ta tự gây ra, hay chúng ta va chạm phải đều có tác dụng xây dựng của nó.

— Thế thì, theo anh, cái họa Cộng sản suy cho cùng cũng có cái hay cho dân tộc mình, cho cả nhân loại.

Anh cười, hớp một hớp bia:

— Anh còn nhớ chuyện Tái ông thất mã? Trong cái Họa có cái Phúc, trong cái Phúc có cái Họa. Cho nên vẫn theo tôi — tai ách Cộng sản vô nát tự do, tàn phá nhân phẩm, chính là mũi thép nhọn, sắc mà nhân loại dùng để tự điều khắc khuôn mặt mình theo một khuôn mặt lý tưởng mà mọi người hằng mơ ước.

— Ý nghĩ của anh, chỉ có thời gian là trả lời: đúng hay không đúng, thực hay mộng. Nhưng nhờ Cộng sản mà chúng ta mới biết vị «đầu tổ». Khi cuộc kháng chiến gần kết liễu, với Cộng sản ta mới nếm mùi hóm dợn. Mỹ leo thang mới có một năm, trên mười năm qua, anh có thấy có gì có thể gọi là thay đổi chăng?

Anh lắc đầu.

— Họ vẫn thế. Cũng «cứu cánh biện minh cho phương tiện là» Anh thấy đó. Lát-tích đặt bừa bãi, lựu đạn quăng lung tung, phần lớn chỉ đem lại kết quả: dân lành chết thảm. Xe hỏa chở thương dân, mà cũng giết mình, cũng bắn phá, chết chóc, tội nguyên cho dân bà, con nít, người già. Để chi, anh biết không?

Tôi còn đang nghĩ ngợi thì anh đã trả lời:

— Để những người này không dám đi xe lửa nữa mà phải đi xe hơi. Đi xe hơi thì dễ đón đường, dễ thu thuế, nhất là với giới chủ xe...

■ xem tiếp trang 31

CÁC bạn hãy tưởng tượng một thanh niên sinh trưởng ở miền Nam, nhỏ nhắn, gầy guộc, áo quần thường xộc xệch, đầu tóc khô cằn và bồm xồm. Tôi không quen biết anh nhiều, mới chỉ được gặp anh có một lần, khi anh tới đài Phát thanh Sài Gòn để nói chuyện về «Ngày hội tháng Giêng» trong mục Diễn đàn Tự Do, và được truyện trò tâm sự với anh tí chút trong khoảng không quá mười phút. Ngoài ra, đôi ba lần trong các quán rượu, tôi được một vài bạn văn kể cho nghe ít nhiều về anh ta. Qua những mẩu chuyện ấy, qua buổi sơ kiến tại đài Phát thanh, nhất là qua những tác phẩm văn nghệ của anh, tôi đã tưởng tượng thêm người thanh niên hiền lành dễ mến ấy, vốn phải sống trong cảnh thanh bạch nghèo nàn, vì kẻ sinh nhai cũng có và vì bản tính ưa giang hồ vật cũng có, đã từng lang thang tại khắp miền Nam, kể cả những nơi thâm sơn cùng cốc, những nơi «muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lợ như bánh canh». Cuộc đời anh tuy phiêu bạt vất vả nhưng đầy say mê hào hứng, bởi anh là kẻ nghèo về tiền bạc (phải vậy chăng?) nhưng lại rất giàu tình yêu, trong đó có tình yêu non sông đất nước, tình yêu đồng ruộng cỏ cây, tình yêu những đồng bào sống chung quanh mình mà hầu hết là những kẻ cũng nghèo về tiền bạc nhưng rất giàu tình yêu. Thật thế, anh đã yêu quê hương miền Nam với tất cả mọi sắc thái của quê hương. Anh ham đọc sách, yêu văn nghệ và có tâm hồn nghệ sĩ, hay nói rõ hơn, anh là một nghệ sĩ, một nghệ sĩ có tài. Anh đã viết được khá nhiều và đang tiếp tục viết. Tài năng của anh đã được người ta nhận thấy ngay sau khi tập truyện ngắn *Hương Rừng Cà Mau* xuất bản vào năm 1962. Anh ta tên là gì? Tác giả *Hương Rừng Cà Mau* là ai? Hẳn khỏi cần nói ra, hầu hết quý độc giả đã biết đó là Sơn Nam.

Trong vòng bốn năm sau tập *Hương Rừng Cà Mau*, Sơn Nam đã cho xuất bản thêm được bốn tác phẩm khác của anh là *Chim Quên Xuống Đất* (truyện dài), *Hình Bóng Cũ* (truyện vừa), *Hai Cõi U Minh* (tập truyện ngắn) và *Vợ Nước Giời Trăng* (cùng tập truyện ngắn). Hiện anh còn đang cho đăng từng kỳ trên các tạp chí và báo bằng ngày một số truyện dài khác của anh như *Vạch Một Chấn Trời* (trên tạp chí Nghệ Thuật này), *Xóm Bùn Láng* (Tiểu Thuyết Thứ Năm), *Hải Tặc Vĩnh Xâm La* (Nhật báo Chính Luận)..

Ngoài ra, Sơn Nam cũng còn là một nhà biên khảo với hai tác phẩm *Nguyễn Trung Trực*, *Anh Hùng Dân Chài* (1959, viết chung với Ngọc-Linh) và *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* (1960). Ở lãnh vực biên khảo Sơn Nam đã tỏ ra rất am tường các vấn đề liên hệ và thận trọng trong việc sưu tầm lựa chọn các tài liệu. Lối văn biên khảo của anh sáng sủa và khá linh hoạt,



bài của lê huy oanh

□ □ □ □ □

Sơn Nam,

□ □ □ □ □

Trong phạm vi bài này tôi không có ý đề cập nhiều về Sơn-Nam-Nhà-Biên-Khảo mà chỉ có ý nói tới Sơn-Nam-Tiểu-Thuyết-Gia. Tôi nhắc tới hai cuốn sách biên khảo kể trên chỉ cốt để trưng ra luận cứ vững chãi cho một điều nhận xét của tôi về tiểu thuyết của Sơn Nam: phần lớn những cảnh trí, nhân vật miền Hậu Giang được nói tới trong cuốn *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* đều đã được anh dùng làm bối cảnh và nhân vật tiểu thuyết. Vì đã được «tìm hiểu» bằng cặp mắt và trí phán đoán của một nhà biên khảo, nên trong tiểu thuyết của cùng một tác giả, các bối cảnh và nhân vật đó đều có một hương vị xác thực, cái thứ hương vị quý báu có nhiều ma lực tạo ra sự say mê cho người đọc. Tuy nhiên, nếu ở đây nhà biên khảo đã tạo ra lợi điểm cho nhà viết tiểu thuyết, thì đôi khi cũng đã gây phương hại cho nhà viết tiểu thuyết. Những điểm bất lợi đó sẽ được đề cập tới trong một đoạn sau của bài này.

Không biết những đồng bào của tôi sinh trưởng ở miền Nam, đã quá quen thuộc với quê hương miền Nam, có sẽ say mê như tôi khi họ bước vào cái thế giới tiểu thuyết của Sơn Nam chăng? Riêng tôi, vốn sinh trưởng ở miền Bắc, tuy vào Nam đã mười năm nhưng vẫn chưa khỏi lạ thung lạ thổ đối với những miền duyên hải, những vùng đồng bãi, những chốn sơn lâm xa các thành thị, tôi đã say mê khi bước chân vào cái «thế giới» đó. Đây là những cảnh trí, những phong tục tập quán, những lễ lối sinh hoạt đã khá xưa của đất Hậu Giang, nơi có vùng Cà Mau ẩm thấp đầy phù sa, có U-Minh Thượng và U-Minh Hạ hiểm trở với

những khu rừng rậm, những bãi sinh lầy, rồi sông Tiền, sông Hậu, sông Gành Hào... núi Cẩm, núi Sam, núi Cô Tô... rồi những vùng biển xanh trong đó lộ nhô những hòn Cổ Tron, hòn Sơn Rái, hòn Nhạn, hòn Tre... những ruộng lúa phì nhiêu, những giải nước ruộng nhúc cá, những bầy sếu đông đảo, những còp, rắn, trăn, ong, muỗi, vắt, đỉa và cả trăm thứ chim muông, cả ngàn loại thảo mộc...

Và người dân miền Hậu Giang, trong đó có rất đông người thuộc loại đi khai hoang, đã tự tỏ ra là những người Việt kiên nhẫn, hiền hòa nhưng lại rất can đảm, hào hùng. Cuộc sống của họ tuy khó khăn vất vả nhưng đa số đều là những kẻ trọng nhân nghĩa hơn tài lợi. Họ biết vị tha, biết tự trọng và luôn luôn cố gắng thực hiện những lời đã hứa. Trong đám dân chúng này có nhiều mẫu người đặc biệt được Sơn Nam khai thác thành những nhân vật tiểu thuyết khá linh động, nhất là trong những truyện ngắn, đó là thầy Hai Rắn, rất giỏi nghề bắt rắn nhờ có một thứ thuốc xoa tay bí mật (*Cây Hué Xà*, HRCM) (1); là Sáu Bộ trong truyện *Đang Cánh Buồm Đen* (HRCM), có đường roi Lưu Thủy cực kỳ lợi hại, mang danh tướng cướp bể nhưng chỉ tâm niệm «bắt đầu Tây», chỉ tìm đánh hai kẻ thù chính là tàu đoan của Tây và những ghe buôn lậu Hải Nam; là *Con Bầy Đưa Đò* (HRCM), tuy nhan sắc không mặn mòi nhưng hò tuyệt giỏi; là ông Năm Hên trong *Bát Sầu Rừng U Minh Hạ* (HRCM) biết dùng những khúc cây mốp để bắt sống cá sấu và khi đi lũng sâu thường hát lên một bài ca ma quái; là Hai Ty trong *Con Cá Chết*

Dại (HCUM) thường hay gheo gải một cách sống sượng ngổ ngáo nhưng lại có thể xúc cảm đến phát khóc một cách dễ dàng trước mặt một người đàn bà; là Năm Lươn trong truyện *Kéo Trám* (VNGT), một thứ kỳ tài trong nghề bắt lươn... Lại còn có những loại nhân vật cố thái độ nửa ngang tàng, nửa chán đời muốn lánh vòng trần lụy, sống cơ cực nghèo khổ nhưng gần gũi với thiên nhiên và tự do gần như trong tình trạng vô chính phủ. (2)

Và vì thời gian trong những tiểu

xử ngày xưa, cách đây cả mấy chục năm. Bối cảnh trong các tác phẩm đó hầu hết là bối cảnh miền Nam — đặc biệt là miền Hậu Giang—từ trước năm 1950 lên cho tới khoảng 1920-30, đôi khi xa hơn nữa, lúc công cuộc khai hoang đang mạnh mẽ, dân nghèo đua nhau đi phá rừng, xẻ núi đắp đập, đào kinh, mở mang đất nước. Nhưng xét kỹ một chút, chúng ta phải nhận rằng những chuyện cũ đó thật ra không hề lỗi thời bởi vì chúng là những đề tài mà bất cứ ở thời nào cũng vẫn cần được

Hương Rừng Cà Mau : HRCM

Hai Cối U Minh : HCUM

Vọc Nước Giồng Trăng : VNGT

(2) Một đoạn trong tập truyện dài *Chim Quyên Xướng Đất* kể lại lối sống đặc biệt của lối ba nhân vật loại đi :

« Gió biển thổi ngày càng mạnh. Sóng vỗ ào ạt vào vách Chùa Hang (a)... Nước lớn từ từ dâng vào con đường hầm, cách nơi Sĩ nằm chừng mười bước (b).

« Ông đạo Hai ung dung hút thuốc, đi

(a) Nơi ở của ông đạo Hai (L.H O) (b) Sĩ, gần như nhân vật chính trong *Chim Quyên Xướng Đất*, tới thăm ông đạo Hai (L.H O)

người chép sử khai hoang

thuyết của Sơn Nam phần lớn là thời Pháp thuộc nên độc giả còn thường gặp một số khá đông những nhân vật điển hình thuộc giai cấp thống trị như Tây kiếm lâm Rộp trong *Sống Gánh Hào* (HRCM) một thứ tây thực dân thuộc loại «nborn đức» giỏi chữ nho và ưa nghiên cứu sách Phật, như Tây La-Ni, độc quyền khai khẩn hòn Tre, lấy vợ người «bản xứ» và lấu cá một cách rất «bản xứ» nhưng lại gặp phải một anh chàng bản xứ lấu cá hơn để rồi không thoát khỏi tay bọn Nhật Bản *Mỏ Vàng ở Hòn Tre*, HCUM); như cậu Hai con quan huyện Hầm đã bắt một ông hương ấp phải uống nước bòa phân khi để thỏa tính tình nghịch của mình (*Một Chuyện Khó Tin*, HCUM). Họ còn là Tư Ca-Rê, là Hăng-Ri Nhau trong *Hình Bóng Cũ*, là cô Lơ-Hia trong *Chim Quyên Xướng Đất*, là những ông huyện, ông phủ, những kỳ hào dưới thời Pháp thuộc...

Ngoài những nhân vật thuộc đủ mọi thành phần của đất Hậu Giang khi xưa, người đọc còn gặp trong tiểu thuyết của Sơn Nam những phong tục điển hình, những cách sinh sống rất đặc biệt của miền này. Người đọc sẽ say sưa với những chuyện bắt sấu, bắt rùa, ăn ong, đặt nỏ xiêm ngoài biển, vớt cá chết đại, bắt ba khía, vớt lục bình, những cảnh làm ruộng ở vùng Láng Linh, len trâu, hát huê tình hoặc hát bội giữa rừng. Người đọc cũng sẽ mê man với những cảnh hùng vĩ, đôi khi man rợ tàn nhẫn đôi khi rất thơ mộng, của thiên nhiên (3).

Nhìn vào bề mặt nội dung các tác phẩm của anh, chúng ta thấy Sơn-Nam chỉ ưa nói tới những chuyện đã cũ, đôi khi là những chuyện từ ngày

kể ra cũng như vẫn cần được nghe kể lại, nghe để mà hiểu và yêu quê hương, dân tộc hơn.

Sơn Nam đã từng viết lịch sử và địa chí đất Hậu Giang bằng lối văn biên khảo (*Tìm Hiểu Đất Hậu Giang*). Và, nếu quan niệm một cách bóng bẩy và thơ mộng một chút, ta cũng có thể bảo rằng Sơn Nam cũng đã viết lịch sử và địa chí miền quê hương ông bằng lối văn tiểu thuyết. Có thể các nhân vật và sự kiện trong tiểu thuyết của Sơn Nam đều là sản phẩm của sự tưởng tượng, nhưng sự tưởng tượng ấy không hề xa rời thực tế, và nó đã phản ánh đúng cuộc sinh hoạt và quang cảnh tại cái nơi và thời gian mà tác giả muốn nói đến. Những cái cảnh anh Tư Lập chèo xuồng vào rừng U Minh tìm mật ong, ông đạo Hai sống heo hút trong Chùa Hang, Triệu Khuôn Dẩn ngủ ngầm mình dưới nước hoặc Chồi Mui ở trường lợi rạch đi mua rượu chẳng hạn có thể chỉ là những sản phẩm của óc tưởng tượng, nhưng lại đã rất đúng với sự thực. Trong những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có khả năng làm sống lại cảnh sinh hoạt của đất Hậu Giang mấy chục năm cũ cũng như Conrad Richter làm sống lại trong các tác phẩm của ông sự sinh hoạt của vùng đông cổ miền Tây Mỹ quốc thời ông còn nhỏ, như Alphonse de Chateaubriant viết về vùng La Brière hoặc John Steinbeck viết về miền quê hương của mình.

□ Còn một lý nữa

(1) Đề sự trình bày bài này được gợi ý, ghĩa, chúng tôi xin phép viết tắt vài tên sách :

tôi lui nhìn mấy pho tượng Phật đắp chưa hoàn thành.

— Cháu chưa ngủ ?

— Dạ, nước Liên ngập đường hầm, thưa bác.

— Đương sự. Nước biển chỉ ngập như vậy rồi rút lui. Chùa Hang này xưa kia là một hoang đảo. bị trôi vào bãi. Đến đây là méc cuối cùng, nó hết trôi được nữa rồi, chầu cử yên trí...

Trước cửa chùa, bỗng có tiếng gọi vang :

— Ông đạo ơi ! Lại xóm tiệm chung vui với tôi !

Ông đạo Hai mừng rỡ :

— Ai đó ? Triệu Khuôn Dẩn hả ? Chồi Mui hả ?

— Triệu Khuôn Dẩn đây. Chồi Mui còn lo đi mua rượu.

Ông đạo nói nhanh :

— Tôi bận công việc. Sản dịp, tôi gởi đứa cháu tôi với quý bạn...

— Mừng lắm. Cháu ông đâu rồi ? Đã tới giờ nhập tiệc.

Ông đạo năn nỉ, hồi lâu Sĩ mới chịu nhận lời.

— Đây cháu của tôi. Trước là bạn quen ! Hẹn Triệu Khuôn Dẩn nên giúp cháu tôi hiểu rõ dân tình ở vùng Chùa Hang. Hôm rày, cháu tôi nhìn sông biển, nhìn hòn Phụ Tử chơ chơ chầu đảo lòng người...

«Người mang danh là Triệu Khuôn Dẩn trông rất đĩnh đạc khi anh ta nghiêng mặt, không cười. Anh ta mặc quần áo chiếc quần cụt rách te tua ; tóc dài phủ sau ót, quần lại, tay cầm búa, tay xách miếng thịt heo rừng.

«Triệu Khuôn Dẩn cười đùa :

— (...) Tôi đi nhờ lỉnh nên biết rõ... tất còn bỏ hoang quá nhiều, từ đời ông Mạc Cửu chỉ đến đời Tây...

— Nhỏ búng ở đâu ?

— Phía bên kia kinh càng. Lông rày, các bộ của mua bao bằng để đưng với. Nhỏ búng cực lắm. Mỗi chuyến, nhỏ nâng trên bờ, thả trôi xuống nước rồi một mình với chông xuống, kéo về bán lại cho tiệm Huà Kiển. Mỗi chuyến đi chẳng hai ngày. Cái thuyền này là nổi cơm của tôi.

Đó là kiểu thuyền độc một quả bó nhỏ, lờ ngang chừng nền tức Sĩ ngẩn ngơ chờ hiểu anh Triệu Khuôn Dẩn làm cách nào mà sống. Triệu Khuôn Dẩn đắc ý, trả lời :

■ xem tiếp trang 28

BÃI cát lồi lõm vì những vùng cát bị gió xoáy trũng như một cái chảo khổng lồ. Những cơn lốc đến thường xuyên, nhất là vào những buổi trưa trời nắng nóng nực. Khi đó người ta nhìn rõ ràng thấy cơn lốc như một cột gió, từ ngoài biển chạy vào. Những rác rưởi cùng cát, từ mặt đất bốc lên, xoay tròn. Đồng thời những cây phi lao mọc hoang trên bãi cát cũng rít lên thứ âm thanh buồn nản. Và cảnh vật bị xóa nhòa vì cơn bão cát. Rồi cơn lốc cũng đi khỏi, nó nhỏ dần, mất hút ở chân núi Non Nước.

Từ bờ sông Hàn tới núi Non Nước có một con đường nhỏ. Con đường chạy qua những trại định cư và vùng cát rộng vắng hẻo. Hàng tuần có những chuyến xe nhà binh từ Đà Nẵng, vượt sông Hàn và qua con đường mòn mang thực phẩm tiếp tế cho chiếc đồn lẻ đóng chênh vênh trên một mỏm đồi bên cạnh núi Non Nước. Đối diện với cái đồn lẻ là một xóm dân cư chuyên sống bằng nghề đục đá tạc tượng. Núi Non Nước đã cung cấp cho đám dân nghệ sĩ đó những phiến đá vụn thật đẹp. Họ đục thành những cái vòng, bức tượng Quan Công, ông Thiện ông Ác. Tân tiến hơn, tượng thiếu nữ khỏa thân với cặp vú nảy nảy.

Thuộc ngồi bệt ở dưới đất, hai bàn chân quặp lấy phiến đá, mỗi nhát búa gõ nhẹ trên đầu chiếc đục sắt lại làm rơi xuống đất một mảnh đá răm. Hai bàn chân và bàn tay Thuộc bụi đá bám trắng xóa. Chị Tư Ẽn ngồi đối diện, chị để cái nón vào lòng hồ hững, thỉnh thoảng đưa lên phe phẩy nhẹ:

— Trời nóng quá!

Thuộc đục nốt một nhát, bỏ búa xuống, với tay lấy chiếc ca nước để bên cạnh, đưa lên miệng ngửa cổ nốc, một giòng nước chảy dài theo cần cò xuống khuôn ngực mạnh khỏe, rậm nắng. Chị Tư Ẽn vuốt những sợi tóc lòa xòa trên khuôn mặt bầu bĩnh, chị nhếch mép cười:

— Bộ khát lắm sao Thuộc?

Thuộc bỏ ca nước xuống:

— Không khát sao được, trời như vậy...

Thuộc nhìn ra ngoài trời, bãi cát xa tăm tắp, ánh nắng chói chang làm không khí trở nên ngột ngạt. Không có một chút gió, kể từ lúc cơn lốc chạy qua. Chị Tư Ẽn đưa tay lên tính đập một con ruồi bay vo ve quanh mặt chị. Chị ngửa mai cổ lên, theo dõi con ruồi làm một nút áo sắt cổ bật ra. Thuộc nhìn thấy khoảng hở ở cổ lộ ra trắng nhè nhai, tương phản với màu da phía trên rậm nắng. Nó nuốt nước bọt và thấy khát. Chiếc áo bà ba đen mốc, chật căng, bộ ngực chị vươn cao. Thuộc thầm nghĩ, chỉ một cử động mạnh nữa là



dưới chân non nước

truyện ngắn NGUYỄN THỤY LONG

chiếc nút thứ hai sẽ bật nốt. Nó sẽ nhìn thấy khoảng trũng ở ngực...

Chị Tư Ẽn bất chợt nhìn xuống, chị bắt gặp đôi mắt luống cuống của Thuộc, môi hất nở ra một nụ cười ngơ nghe đầy ngỡ ngàng. Chị Tư Ẽn cũng mỉm cười, chị thấy hồi hộp, đôi mắt trở nên long lanh.

Thuộc với lấy chiếc tượng đang đục dở. Bất chợt chị Tư Ẽn hỏi:

— Mấy bao nhiêu tuổi rồi hả Thuộc?

— Mười tám!

Chị Tư Ẽn nhìn lại thân hình Thuộc, thân hình rậm nắng vạm vỡ. Hai bắp đùi nó căng cứng như cày một con đẽ. Chiếc đầu nhỏ và hai vai rộng. Thằng Thuộc đã lớn. Nghĩ vậy mà chị Tư Ẽn thấy nóng ran lên, chị nuốt nước bọt. Chị hỏi tiếp:

— Sao mày không lấy vợ?

— Tiền đâu mà lấy vợ, vả lại chưa hết tang má tôi.

Nhắc đến mẹ, Thuộc bỗng thấy buồn buồn. Bà cụ đã chết được trên hai năm. Hàng chục quả bom kích pháo rớt xuống khu này vào một đêm tối trời. Như những người khác, mẹ Thuộc chết không toàn thây. Thốt nhiên Thuộc nói:

— Tôi sẽ tạc cho mẹ tôi bức tượng bằng đá vụn thật đẹp.

Thuộc bỏ chiếc đục xuống, nó ngược mắt nhìn lên ngọn Non Nước, nó chỉ tay:

— Ở tuốt trên đỉnh kia có một phiến đá lớn và quý lắm. Tôi sẽ leo lên đó tạc, mẹ tôi sẽ hướng nhìn ra biển.

Chị Tư Ẽn đã bớt xốn xang trong lòng, chị nhìn theo hướng tay chỉ của Thuộc:

— Bao giờ thì mày làm?

— Tôi phải góp cho đủ tiền để mua đồ ăn lên đó năm cỡ một tháng.

Thuộc nói chuyện nhiều. Hắn nói về mẹ, về những ước ao không tưởng ở tương lai.

— Một bức tượng, bức tượng của mẹ tôi. Chị biết chứ, bức tượng đó sẽ nhìn ra biển. Từ xa một cây số, người ta có thể thấy mẹ tôi. Bà ở trên cao, sát với sương mù. Phiến đá kia, lớn như vậy ai cũng phải nhìn thấy hết phải không chị?

Thuộc nói với vẻ hồn nhiên, đôi mắt hắn ngời lên. Hắn nói một cách say sưa, gần như không cần cho kẻ nghe nhận thức kịp. Hắn nói cho sướng. Xung quanh Thuộc là những bức tượng đá hoàn thành. Tượng ông Thiện ông Ác, tượng con gái khỏa thân. Hắn cầm bức tượng con gái khỏa thân lên tay:

— Mẹ tôi thì ốm lắm, ngực bà lép xẹp, chân tay xương xẩu, mắt bà trũng sâu. Tôi sẽ tạc bức tượng đó, lại là bức tượng lớn nhất.

Nói xong hắn cười, hàm răng đều đặn, trắng bóng lộ ra dưới vành môi mỏng, da dưới mắt nhăn lại trông như dấu chân chim.

Chị Tư Ẽn cởi nốt chiếc áo bà ba đen chị vẫn ngược tặc lên. Khi cúi nhìn xuống chị bắt gặp khuôn ngực trắng hồng của mình. Bụng thắt eo và đôi chân dài nở nang.

Đôi tay quờ quạng tìm chiếc gối hay mảnh chăn

Sự xôn xao đó không chừng mực, hỗn loạn, không có gì làm thỏa mãn được cả. Hắn đã ra đi, hắn cầm khẩu súng. Đôi mắt hắn rời ra ngoài trời.

— Anh phải đi, anh phải xả thân cho chính nghĩa, lâu lâu anh sẽ về 1 lần thăm em. Bao giờ có hòa bình chúng ta sẽ ở với nhau một đời,

Những lúc đó chị Tư Ăn lặng người, chị khóc, nước mắt chị chan hòa trên đôi má bầu bĩnh. Chị nghĩ mình sẽ mất chàng. Chị muốn nói rằng em không biết. Không cần biết đến những thứ anh nói, em đang mất anh. Nhưng chị Tư Ăn không nói nổi lời nào. Hắn gỡ tay chị ra, đẩy tấm liếp rồi biến mình vào bóng tối. Chị Tư Ăn trở lại giường, dấu vết chàng còn ở đó, chăn xô, gối lệch. Hắn hiện đến như một giấc mơ rồi tan đi như sương mù trên đỉnh Non Nước. Ba năm trời, chàng đi đi về về lên lút với vợ mà như kẻ ngoại tình. Chàng hay giật mình khi nghe tiếng súng nổ trên đồn. Lúc đó chàng nhắm mắt lại nói thầm: Không có gì, mình quá lo xa. Khẩu tiêu 1 lên để trên đầu năm lạnh giá, chị Tư Ăn sờ tay vào đó, rồi sờ tay lên tấm lưng trần của chàng:

— Lưng anh thì nóng hôi hổi, còn « nó » thì lạnh giá.

Một năm trời nay rồi hắn không về. Chị Tư Ăn xôn xang, thao thức trong những đêm dài của một người chờ góa. Rất có thể hắn đã bỏ xác ở một khu rừng nào. Chị Tư Ăn thở dài, chị nhìn lại thân thể mình. Ánh nắng buổi chiều rọi qua chiếc nhà tắm lộ thiên phủ lên thân thể chị một màu vàng nhạt. Da thật chị thăm thẳm, mát mẻ, dòn dợn như được thoa phấn. Màu phấn vàng dịu làm những sợi lông tơ óng lên mươn mướt. Những ngón tay chị Tư Ăn lướt nhẹ trên da thịt mình, chị tê dại, bần thần ngay chính sự vuốt ve của mình. Chị Tư Ăn thở phào cúi xuống mức một lon nước dội lên thân thể mình.

Tắm rửa xong, chị Tư Ăn mặc một bộ quần áo bà ba mới. Chị ra trước thềm nhà xoa tóc hong gió. Đối diện với nhà chị là nhà thằng Thuộc. Nó đi đâu khỏi nên đóng cửa im ỉm. Gió buổi chiều lồng lộng, bình như gió từ ngoài biển thổi vào, âm thanh phi lao reo lên vi vút. Nhịp điệu trầm bổng theo từng

cơn gió mạnh nhẹ. Có lúc âm thanh rì rào và âm thầm như một tiếng thở dài. Chị Tư Ăn quá quen thuộc với thứ âm thanh đó từ bao nhiêu năm nay. Phía xa là dãy núi Sơn Trà, nắng đã tắt sương núi bắt đầu dâng lên. Bên cạnh xóm dân cư, chiếc đồn lẻ quốc gia đã đóng cửa, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ phất bay. Từng tốp lính đặc công bỏ đồn, súng trên tay vào núi,

Thằng Thuộc trở về, nó đi từ phía núi xuống, tay ôm từng tảng đá, túi đồ ngồe đục đã đeo chéo sang một bên vai. Thuộc mặc một chiếc áo nhà binh rách rưới, không cài nút để hở cả lồng ngực rần rần. Nhìn thấy chị Tư Ăn, nó cười từ đằng xa. Thân hình vạm vỡ của hắn nổi bật trên nền trời cát. Bỗng nhiên lòng chị Tư Ăn lại thấy rộn lên... Không hiểu sao, cứ mỗi lần nhìn thấy Thuộc chị lại có cảm giác đó! Sự nôn nao như một luồng điện truyền đi rất nhanh trong từng thớ thịt rồi mặt chị nóng ran lên.

Thuộc tiến tới gần, chị Tư Ăn nhìn thấy đôi dép lốp xe hơi của Thuộc, rồi bắt chân nó tròn, chị ngẩng mặt lên. Thân hình to lớn của Thuộc hiện ra xừng xừng trước mặt chị. Cái cảm giác vừa thoáng qua trong đầu chị làm chị luống cuống:

— Đi đâu về đó Thuộc?

Thuộc cười, nụ cười của nó tươi tắn và khỏe mạnh:

— Tôi lên núi, tôi xem lại tảng đá, leo mệt hết sức.

— Ở đó ai bẻ đi mất mà sợ,

Thuộc nhìn mung lung lên bầu trời... Buổi chiều đang xuống, gió thổi mạnh làm cát bay mù mịt.

Thuộc đặt đồ nghề xuống chân. Nó hỏi rất tự nhiên:

— Nhà chị còn nước tắm không?

Chị Tư Ăn ngược lên, đôi mắt chị long lanh, tinh tươm. Giọng chị trở nên ương ương:

— Ở trống!

— Vô tắm nhờ được không?

Chị Tư Ăn ngần ngại một chút rồi cứ gật đầu lia lịa. Sau cái gật đầu, ngực chị rộn lên, chị có cảm tưởng sự khó chịu dồn lên tận cổ. Chị gục mặt xuống hai cánh tay khoanh trên đầu gối, Thuộc vẫn tự nhiên như không, hắn vuốt những hạt cát dính trên mặt. Khi cúi xuống, hắn thấy chị Tư Ăn gục đầu, hắn tưởng chị Tư Ăn làm sao nên cúi xuống hỏi:

— Chị làm sao thế?

Chị Tư Ăn líc đầu không trả lời. Khi bàn tay của Thuộc đặt lên vai chị lay nhẹ, chị thấy người mình run lên, chị cố gắng lắc mạnh vai:

— Không... vào tắm đi.

Giọng nói của chị nhoè nhoẹt. Thuộc nhún vai, hắn không hiểu gì hết. Hắn mạnh dạn bước chân vào nhà, căn nhà chưa lên đèn nhờ nhờ bóng tối. Gió bên ngoài rít mạnh, những hạt cát

bay vung lên quất vun vút vào tấm tường lá.

Chị Tư Ăn đứng dậy đi vào nhà, chân chị như mềm ra sau mỗi bước ngắn. Sự nôn nao đẩy lên trong ngực chị, đến độ hỗn loạn. Căn nhà tối dần, chị đi như lết trên nền nhà. Chị chỉ có thể tới được cái giường. Rồi chị thả rơi mình xuống. Hai bàn chân chị còn thò ra khỏi giường, đầu gối mỗi rời rã, chị cố gắng co chân lên, lăn người úp mặt xuống gối. Hơi thở của chị bình như nóng và gấp rút hơn.

Cái áo hình như chật quá, chật đến độ làm chị khó thở, thêm một nút áo thứ ba. Bộ ngực đầy đặn phanh ra, nổi bật trên màu vải đen. Chị Tư Ăn bỏ rơi tay xuống giường, gây một tiếng động khô khan. Hơi thở của chị dịu dần... Rồi chị nghe có tiếng chân từ buồng tắm bước ra. Tiếng chân đó ngập ngừng ở trước cửa nhà tắm, có tiếng hỏi của Thuộc:

— Sao không thấp đèn lên chị Tư?

Chị Tư Ăn càng thấy lòng mình rộn lên, chị không thể trả lời nổi. Chị nằm nguyên như cũ, nhồm nghiến mắt lại. Chị nghe trong sự hồi hộp từng bước chân Thuộc lại gần. Nó có vẻ ngập ngừng, giọng nó trở nên mất bình tĩnh.

— Chị Tư bình đấy à?

Sự khó chịu như đang băng lại phía trong lồng ngực chị, chị xoay mình nằm nghiêng.

■ xem tiếp trang 23



C H I Ế C xe đồ vụn vút trên đường nhựa, bỗng có tiếng súng nổ ầm trước mặt. Mọi người trên xe nhón nhác. Một người nói : — « Người ta đánh nhau đằng kia ». Người lơ xe đảo mắt nhìn mọi người dơ tay : « Bà con cô bác đừng chộn rộn, người ta đánh nhau ở xa, không có đánh nhau trên đường mình đi ». Súng vẫn nổ, xe vẫn chạy. Mọi người yên lặng nhìn về phía súng nổ. Đến một khúc quanh người lơ xe cưỡi những lùm cây ở xa, ở đó có khói đen bốc lên :

— « Đánh nhau ở đằng kia. » Mọi người phóng mắt nhìn làn khói đen cuộn lên trên những lùm cây nổi lên cuối cánh đồng rộng, đám lúa cao nghiêng ngả dưới làn gió. Xe chạy, tiếng súng xa dần. Người đàn ông ngồi cạnh tôi thở dài : — « Đánh chắc gì hoai » Tôi nói : — « Hơn hai mươi năm rồi » Người đàn ông quay qua nhìn tôi, cười : — « Ông biết chỗ nào người ta đánh dữ vậy không » Tôi nói : — « Không, tôi đọc trong báo không thấy người ta nói. Nhưng hình như đời xưa... » Hắn ngắt lời tôi : — « Ồi, đời xưa, người ta đâu có đánh nhau như bây giờ. Giặc trên trời, giặc dưới đất, giặc trong làng trong xóm trong bụi trong bờ, giặc giữa phố, giữa xã, giặc đêm giặc ngày, không khi nào, không chỗ nào không có giặc, giặc đâu có thứ giặc kỳ... » Tôi nói :

— « Đó, trong báo người ta nói giặc toàn diện đó ».

Người đàn ông im bật, hắn nhìn ra xa như suy nghĩ điều gì. Gió mát thổi mạnh. Giọng sông lóng lánh hiện ra trước mặt. Một người nói : — « Đến bắc rồi ».

Chiếc xe đồ chạy chậm dần rồi đỗ hẳn sau một dãy xe nối đuôi nhau nằm sững trên đường. Mọi người chộn rộn bước xuống, chờ bắc qua sông. Người đàn ông đang dậy nói với tôi : — « Ông có xuống không. Mời ông uống với tôi một ly lade ». Tôi cười gật đầu. Xuống xe, hắn đưa tôi vào 1 quán giải khát bên đường, kêu hai chai bia lớn. Tộp một ngụm la-de, hắn bỗng hỏi tôi : — « Ông có khi nào thấy một người điên vì hòa bình chưa ». Tôi nói : — « Ông nói sao, điên vì hòa bình ». « Vâng, điên vì hòa bình », hắn nói. Tôi cười : « Điên vì tình, vì tiền, thì tôi có thấy, điên vì hòa bình tôi chưa thấy ai bao giờ » Hắn cười : — « Vậy để tôi kể ông nghe. Tôi đã thấy người điên vì hòa bình ».

— « Điên vì hòa bình, lạ thật. Ông kể cho nghe », tôi nói.

Hắn kể : « Đêm hôm ấy tôi đi thăm người bạn về. Độ 10 giờ rưỡi hay 11 giờ gì đó. Vùng này chỉ toàn nhà ở, không có phố xá gì nên cũng vắng xe cộ. Tôi đi qua một nhà thờ nằm ở góc đường. Chung quanh nhà thờ không



người điên hòa bình

có hàng rào, trước nhà thờ là một vườn hoa rộng. Tôi bỗng nghe có tiếng ồn ào trong vườn hoa, bên hông nhà thờ, có nhiều người xúm xít trước cái hang đá người ta làm để thờ Đức Mẹ ông biết. Tôi cũng tò mò đi đến xem thử chuyện gì. Đến trước hang đá, tôi thấy một người đàn ông không khoe mặc quần áo đen ngồi chốc ngốc trên hang đá bên cạnh cái tượng Đức Mẹ chấp tay sơn xanh trắng có cái vòng tròn ánh sáng đèn điện chung quanh, ông biết. Thằng đàn ông này người còn trẻ, chỉ độ 30, mặt mày đen đui, dơ bẩn, tóc quần rối bù, tôi không còn nhớ rõ nét mặt, chỉ nhớ cặp mắt đen nháy long lanh, đôi chân mày rậm rịt. Hắn ngồi chỗ hổ bên tượng Đức Mẹ chấp tay trên trán nhìn lên Đức Mẹ. Hắn có vẻ nghiêm chỉnh, không đùa cợt gì, nhưng ông thử tưởng tượng ông cũng thấy cái cảnh đó thật khôi hài.

Nhưng người ta đứng ở dưới không thấy ai buồn cười. Trái lại người ta cảm tức, là ó đòi hắn phải đi xuống, nếu không người ta sẽ trèo lên xach cõ hắn xuống. Nhưng hắn cứ tự nhiên, chẳng sợ sệt gì, có vẻ không quan tâm đến những người ở dưới. Hắn cứ chấp tay ngồi yên nhia lên tượng Đức Mẹ như đang cầu khẩn. Một lúc sau một ông cha từ sau nhà thờ đi ra, đến kêu hắn xuống hắn cũng không chịu xuống. Lúc đó, hắn không chấp tay nhìn Đức Mẹ nữa, hắn cúi người xuống, bàn tay bới bới trong đất,

trong cỏ như tìm một vật gì rồi hắn bò quanh ra sau, cứ như là tìm một cái gì. Có vẻ thôi bởi vì bộ mặt hắn ngơ ngơ ngẩn ngẩn như trẻ con chơi đùa, chứ hình như thật sự không phải hắn có mất một cái gì mà phải tìm. Kêu mãi hắn không chịu xuống, cuối cùng ông cha phải trèo lên cầm tay hắn lôi xuống. Không nói không rằng cũng chẳng nhìn ai cả, hắn cứ đi thẳng ra ngoài đường cái rồi men theo mé lộ đi luôn. Chung quanh tôi người ta bàn tán không biết hắn làm trò gì vậy và cũng chẳng ai hiểu được cái gì, chỉ có một người đàn bà nói : — « Hôm trước hắn cũng đến phá đây một lần rồi, tôi nghe người ta nói hắn là thằng khùng. Hắn ở đâu dưới quê đi dạy học đâu dưới đó. Bị ở trong làng ban đêm người ta đánh nhau, trúng đạn vợ con chết hết, chỉ còn mình hắn nên phát điên ».

Người đàn ông ngừng kể, hớp một ngụm la-de, tôi cũng hớp một ngụm cười nói : — Thế là điên vì chiến tranh, sao ông nói điên vì hòa bình.

Người đàn ông không nói gì chỉ cười trong miệng rồi nói : — « Để tôi kể tiếp ông nghe. Sau đó, mọi người tản mác dần, tôi cũng ra đường lững thững thả bộ đi về.

Lúc đi qua nơi vườn chơi trẻ em ở góc ngã ba, tôi lại thấy hắn. Hắn ngồi trên cái ghế đá, cúi xuống, chăm chú vào một việc nào đó. Ở vào khu này, bấy giờ vắng vẻ lắm, công viên không có một người. Tôi không cảm

được lách tò mò, lại đến gần xem hân làm gì. Tôi đã đến gần bên hân mà hân chẳng hề để ý đến tôi. Trên mặt ghế đá, cạnh chỗ hân ngồi, tôi thấy một đồng những hòn sạn bằng đầu ngón tay cái, và hân đang mân mê nhìn ngắm từng hòn. Tôi hỏi : «Làm gì vậy». Hân ngẩng lên nhìn tôi chẳng thèm trả lời. Tôi ngồi xuống trước mặt hân, ở phía bên kia đồng sạn. Tôi lại hỏi : «Nè, khi hồi đảng nhà thờ, leo lên hang đá làm gì vậy, tôi thấy như là tìm cái gì há». Hân ngẩng lên nhìn tôi rồi cúi xuống hân nói, ông biết hân nói gì không, hân nói thẳng tuột một câu : — «Tôi tìm hòa bình».

Người đàn ông ngừng kể, nhếch mép như mỉm cười. Ông cầm chai la de rót đầy ly của tôi rồi cũng rót đầy luôn ly của ông. Tôi cười nói : — «Tìm hòa bình. Hân nói thật thế à. Đúng là nói như điên» Người đàn ông nói : — «Vâng đúng thế. Nhưng người điên thì như ông với tôi, chúng ta đều có thấy, không nhiều thì ít đều có gặp rồi. Nhưng, như ông vừa nói, đó là những người điên bình thường, điên vì tình, vì tiền... những người điên đó, thì không lạ gì, có thể nghe nói đến hằng ngày và có lẽ trong một phần nào một lúc nào, mọi người chúng ta đều có phát điên. Bởi vậy nếu hân trả lời : tôi tìm người yêu, người tình hay tôi tìm vàng, tìm bạc, kim cương, bột xoàn gì đó thì mình nghe như vậy, mình thấy thích thú. Tôi nói ông nghe, khi cái câu hân nói «tôi tìm hòa bình» lọt vào lỗ tai tôi, tôi thấy khó chịu thế nào. — Sao lại khó chịu, tôi hỏi. Người đàn ông nói : — «Tôi thấy như có ai thọc lét mình và thấy cào cào trong bụng. Về sau tôi suy nghĩ về cái cảm giác của tôi lúc đó tôi cũng vẫn không hiểu rõ được là thế nào. Chắc ông đồng ý với tôi là người điếu với những lời nói, bộ điệu kỳ quái của họ thường làm chúng ta thích thú hoặc thương hại. Nhưng cái cảm giác khó chịu như khi hân nói «tôi tìm hòa bình» thì thật bất thường. Tôi nghĩ rằng có lẽ chính cái bất thường của người điên đã gây cho tôi cảm giác bất thường ấy.

Tôi mơ màng nhìn ra đường, lầm bầm :

— Tìm hòa bình, thế rồi sao nữa.

Người đàn ông giương mắt lên nhìn tôi, kể tiếp :

— Qua giây phút ngạc nhiên vì câu trả lời lạ lùng đó, tôi hỏi thử một câu : « Thế nào, tìm hòa bình há, » rồi tôi ngồi yên nhìn hân mân mê ngắm nghía hòn sạn hân cầm giữa 2 ngón tay. Tự nhiên hân đặt hòn sạn xuống ghế, vụt đứng thẳng dậy, lật cái vạt áo trước bụng lên tận cổ, vừa trở mặt nhìn tôi. Tôi cũng trở mặt nhìn vào cái bụng của hân : Chưa bao giờ tôi thấy một cái bụng lạ kỳ như vậy. Ông biết, giữa vườn hoa có một ngọn đèn điện khá sáng, tôi có thể nhìn rõ cái bụng hân. Mới nhìn vào tôi

chẳng hiểu cái bụng hân là cái thứ gì, tôi chỉ thấy những mấu thịt đỏ đỏ nổi lên chẳng chít trên cái bụng lép xẹp. Thật khủng khiếp. Nhìn kỹ tôi mới biết đó là những vết mổ dài ngang, dọc đã được may lại, nhưng những đường may quá lớn làm thành những vết sẹo to tướng nổi gồ lên. Tôi vừa nhia rõ được cái bụng, của hân thì hân đã quay phắt lại, thả vạt áo xuống hai tay kéo tút cái quần đến quá đầu gối rồi hân ngoài cõ lại nhìn xuống phía dưới. Tôi sững sờ nhìn vào cái mông dẹt và hai cái đùi của hân. Hình như hân không có dít, nghĩa là tôi thấy như là thịt ở đấy nó bay đi đâu mất chỉ còn hai cái lỗ sâu và ở đó là những vết may và như những gì người ta có thể trông thấy nơi một cái áo quần và chẳng vá đụp. Hai cái đùi cũng thế, thịt bị xéo đi hết chỉ còn trơ xương với lớp da cũng chẳng chít những đường khâu và trông như những con rết dài chết khô. Tôi thấy ợa ợa nơi cổ như muốn buồn nôn. Hân kéo phụt cái quần lên, cái quần có dây thắt lưng cao su, ông hiểu, rồi hân thản nhiên ngồi xuống.

Người đàn ông ngừng lại và tôi thấy thêm một một điều thuộc lạ. Tôi móc túi lấy thuốc ra mời, ông ta rút lấy một điếu và tôi cũng cầm ngay vào miệng một điếu. Đốt thuốc xong, tôi hỏi :

— Cái gì mà ghê vậy.

Người đàn ông gục gặc cái đầu, bĩu môi :

— Vâng, thật ghê tởm. Nhưng tôi chỉ bình tĩnh hỏi hân : — «Gi vậy». Hân nói : «À, tôi ra ngoài mặt trận». Tôi nói : — «Ra mặt trận làm gì ngoài». Hân nói : — «Tôi ra tìm hòa bình». Tôi nói : — «Trời ơi ! tìm hòa bình đâu ngoài mặt trận, người ta đánh nhau mà, ra làm gì ngoài». Hân nói : — «Tôi ra tôi tìm những nơi người ta đánh nhau. Ô, khó lắm, không phải dễ gì đâu. Phải dò xét, phải núp lên, đúng lúc người ta đánh nhau tôi nhảy xổ ra». Tôi nói : «Trời ! nhảy ra thật há, nhảy ra làm cái gì». Hân nói : «Tôi nhảy ra, dơ hai tay lên trời, tôi chạy giữa chỗ hai bên người ta đánh nhau, tôi la : «hòa bình, hòa bình, hòa bình». Tôi hỏi : «Rồi sao». Hân nói : «Lúc đầu, người ta không hiểu gì người ta ngưng bắn. Sau đó, hình như người ta hiểu, cả hai bên người ta nhắm vào tôi mà ta bắn loạn xạ». Tôi nói : «Trời ơi, rồi sao». Hân nói : «Người ta bắn vỡ cả bụng, cả dít tôi. Tôi cho ông xem đó. Toàn bằng cao su». Tôi hỏi : «Cái gì cao su». Hân nói : «Ruột của tôi, toàn bằng cao su».

Người đàn ông ngừng lại, cúi đầu xuống có vẻ mệt mỏi, hân tợp một ngụm la de, tôi hỏi : — «Ông nói ruột hân bằng cao su à, người ta thay ruột hân bằng ruột cao su hay sao» Người

truyện ngắn

lý hoàng phong

đàn ông không trả lời, hình như không nghe tôi nói. Hân lặng đi một lúc, mặt hân bỗng đỏ dần lên. Hai má phúng ra như hân cố ghim lại để khỏi bật cười rồi bỗng hân ngửa mặt phả ra cười «ha, ha, ha...» đến khi hân hết cười, đôi mắt hân đỏ dần và nước mắt ứa đầy nơi khóe chảy dòng xuống trên má. Một lúc sau, hân trở lại bình thường, hân nói :

— Ông thấy có gì điên hơn không. Tìm hòa bình ngoài mặt trận. Không thể tưởng tượng. Bây giờ nghĩ đến hân tôi thấy thật dở khóc, dở cười, nhưng lúc đó, thấy hân lạ kỳ như vậy, tôi thấy tò mò muốn hiểu hân hơn là thương hại. Tôi hỏi hân : — «Tìm hòa bình ngoài mặt trận rồi còn tìm đâu nữa». Hân nhếch một nụ cười thật khó tả, đôi mắt hân long lanh khó hiểu, hân nói như đùa : «Đầu cũng tìm, tìm hoài». Tôi nghĩ lại cái cảnh tượng hân ngồi lúc nãy bên cạnh bức tượng Đức Mẹ nơi hang đá và cái cảnh hân lom khom bởi đất chung quanh, tôi cười hỏi hân : — «Đầu cũng tìm là tìm ở đâu». Hân nói : — «À, có một hôm, tôi vào trong thư viện, người ta hỏi tôi muốn gì, tôi nói «tôi muốn tìm hòa bình». Lúc đầu người ta chẳng hiểu gì nhưng sau người ta dẫn tôi đến nơi một cái tủ, người ta kéo ra một cái hộp, người ta chỉ cho tôi chữ «hòa bình» trên một mảnh giấy và người ta nói với tôi : — hòa bình đó, có đủ thứ. Tôi lật những mảnh giấy đặt ở sau và tôi đọc : hòa bình và chiến tranh, hòa bình và bom nguyên tử, hòa bình đỏ và hòa bình trắng, hòa bình đời xưa và hòa bình đời nay, hòa bình lạnh và hòa bình nóng, hòa bình thật và hòa bình giả... thật như người ta nói, có đủ thứ hòa bình». Tôi hỏi : «Rồi làm gì». Hân lại trở mặt nhìn tôi : «Làm gì, chẳng làm gì cả. Người ta hỏi : có muốn mấy thứ hòa bình đó không. Tôi nói : cảm ơn, thôi đủ rồi, tôi biết rồi. Ha, ha, ha...» Hân cười, trở mặt nhìn tôi rồi trở lại lặng lẽ như cũ, cầm một hòn sạn đưa lên trước mặt, nhìn ngắm mân mê.

Tôi bỗng hỏi người đàn ông :

— Hân lại cười à.

■ xem tiếp trang 26

mười phê bình gia Pháp kiểm điểm lại vai trò của phê bình trước văn học nghệ thuật

Trong cuốn « L'écrivain et son ombre » (nhà văn và bóng mình) đoạn « tác phẩm như một niềm bí ẩn » — (l'oeuvre comme énigme) Picon viết : « Một tác phẩm nghệ thuật, và đặc biệt một tác phẩm văn chương, không hẳn chỉ buộc chúng ta chấp nhận như một món quà mang đến niềm vui, hoặc như một tri thức. Nó xuất hiện như một đối tượng của nghi vấn, của hoang mang và bất quyết. Nói một cách khác một tác phẩm nghệ thuật khi gặp một cái nhìn chiếu tới, lập tức kêu gọi một ý thức phê bình. Ý thức phê bình theo hoài tác phẩm cũng như cái bóng theo từng bước chân con người... »

N GÀY nay không ai phủ nhận một sự thực là phê bình nghệ thuật cũng là một hình thức — hình thức thứ nhì — của nghệ thuật. Phê bình nghệ thuật cũng là một niềm tự do, một niềm bí ẩn, một hạnh phúc như sáng tạo nghệ thuật vậy. Và một nhà văn sáng suốt là kẻ tự xét nhiều hơn là tự bày tỏ, tự cắt nghĩa hoặc tự ngẫm nghĩa chính mình. Phê bình, theo ý kiến của Georges Poulet, tức là khởi từ sự đọc một tác phẩm để tiến tới sự tạo dựng một tác giả giả, un *autent fictif*. (Georges Poulet dùng chữ « một tác giả hoang đường » — un *auteur mythique*), tức là coi tác giả thực như một cá nhân tự vượt chính mình để trở nên một người khác, một tác giả khác. Sartre cũng cùng ý kiến đó khi cho rằng : « Tác giả tự tạo mình bằng tác phẩm » (L'auteur se crée avec l'oeuvre). Nhưng những câu hỏi như sự quan trọng của phê bình nghệ thuật, vai trò của một phê bình gia như thế nào, không những chỉ đặt ra với những văn nghệ sĩ, với những nhà xuất bản tác phẩm nghệ thuật và với đám đông thưởng ngoạn mà còn đặt ra cho những phê bình gia, tức là những người viết về những gì đã được người khác viết. Và những câu trả lời sau đây có thể coi như là những dòng tự kiểm thảo của mười phê bình gia Pháp. Họ đồng ý với nhau ở nhiều điểm và nhất là về lý do hiện hữu của họ : Như là một gạch nối giữa văn nghệ sĩ và độc giả. Vai trò chính yếu của họ : giúp đỡ một văn nghệ sĩ hiểu rõ những cá thể hoặc những hoạt động có tính cách thẩm mỹ mà bất buộc văn nghệ sĩ phải hiểu biết và phán đoán.

Là một phê bình gia, có nghĩa là tự lao mình vào đời sống, vào hành động, là đánh giá sự mạo hiểm, chứ không phải là làm văn chương trên nghệ thuật.

Người dịch bài này xin được bàn đến phương pháp phê bình văn học nghệ thuật, vấn đề cũng đang gây sôi nổi ở Pháp sau khi Roland Barthes xuất bản cuốn *Sur Racine* (Nhà xuất bản Seuil) nhằm trả lời một bài văn châm biếm của R. Picard : *Nouvelle critique ou nouvelle imposture* (một cách phê bình mới hay là một cách lừa bịp mới) Cuộc tranh luận xoay quanh hai phương pháp phê bình, một có tính cách truyền thống, đại học (critique traditionnelle, ou universitaire) và một thứ phê bình mới (nouvelle critique). Cuộc tranh luận, theo ý của Robert Kanters trong *Revue de Paris* số tháng Giêng 1966, có thể nói khởi từ Saint-Beuve. Saint-Beuve đã đem lại những khuôn mẫu nhận thức tâm lý những tác giả, và do phản ứng ngược, những khuôn mẫu nhận thức tâm lý những tác phẩm. Ông ta tìm cách đọc bức vẽ một đời người, và tìm cách vẽ con đường cong

của một định mệnh (il cherche à lire le dessin d'une vie, et à dessiner la courbe d'une destinée). Từ Saint Beuve, phê bình nghệ thuật phân làm hai : một, có thể gọi là cách thức của Gustave Lanson, đại khái : « Thay vì dùng tiểu sử để cắt nghĩa tác phẩm, ông ta dùng tác phẩm để cấu tạo tiểu sử » ; và một của Proust, với Proust tác phẩm là kết quả của một *tôi khác tôi*, một tôi khác với kẻ mà chúng ta biểu lộ trong những thói quen, trong xã hội, trong lối làm (le livre est le produit d'un autre moi que celui que nous manifestons dans nos habitudes, dans la société, dans nos vices).

Sự nguy hiểm của lối phê bình bác học là coi tác phẩm văn chương nghệ thuật như là một tài liệu có tính cách tiểu sử và xã hội, bỏ quên giá trị của tác phẩm như một tài liệu về kinh nghiệm riêng tư, thầm kín của một văn nghệ sĩ, đó chính là điều Proust đã chống Saint Beuve, khi chỉ trích những phê bình gia trong dòng phê bình nghệ thuật theo tính cách truyền thống là đã mượn phương pháp của khoa học, cứ nghĩ rằng kẻ đi sau phải tiến xa hơn kẻ đi trước (trong phạm vi tác phẩm nghệ thuật). Tác phẩm phải là một cái gì ở trên, ở sâu hơn một thái độ xã hội, (comportement social). Tác phẩm chiều theo một luận lý của sự thú tội hay của huyền nhiệm. Racine là một cái gì hơn cả Racine, Racine là một người khác : chúng ta có thể hiểu kịch phẩm của Racine mà không cần biết đến những trạng huống của cuộc đời của Racine. Với Taine, ông ta còn đẩy phương pháp phê bình của Saint Beuve xa hơn nữa, Taine nghiên cứu dòng giống, hoàn cảnh, lúc (La race, le milieu, le moment) và tưởng rằng bằng con đường đó có thể dẫn đến trạng thái luân lý (l'état moral) của tác giả. Những phê bình gia hiện nay đề nghị một hành trình ngược lại khởi từ chính tác phẩm chứ không từ những gì vây quanh tác phẩm như hoàn cảnh xã hội, môi trường sống... của tác giả.

Một nguy hiểm nữa của lối phê bình bác học là dùng triết lý để soi sáng tác phẩm nghệ thuật. Đã một thời người ta dùng Freud, dùng Marx, ngày nay có lẽ lại dùng đến một triết lý vụ cơ cấu kiểu Lévi-Strauss, hoặc một phù hiệu học (sémiologie) kiểu Roland Barthes (phù hiệu học là một môn học tổng quát về tất cả những dấu hiệu *Signes* mà môn ngôn ngữ học, *Linguistique* chỉ là một bộ môn của phù hiệu học). Mỗi khi mà phê bình dựa trên một triết lý đã được xác định rồi (của Aristote, của Taine) hoặc một lý thuyết có ít hoặc nhiều tính cách khoa học, (của Marx, của Freud) thì giá trị của phê bình còn tệ hơn giá trị của chính những triết thuyết hoặc lý-thuyết đó.

bài của sơ dạ hương

Vấn đề phê bình lại vừa được tuần báo *Arts et Loisirs* nói đến, dưới hình thức một cuộc phỏng vấn. Mười phê bình gia của các báo xuất bản ở Pháp như *Paris-Presse*, *Combat*, *Express*... đã tham dự cuộc phỏng vấn này! Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn đó qua 4 câu hỏi và 40 câu trả lời, và qua bài thuật lại của bạn Sơ Dạ Hương:

- 1** Phê bình nghệ thuật có thay đổi hay không trong khoảng 50 năm nay?
- 2** Vai trò của một phê bình gia đối với giới thưởng ngoạn và đối với giới sáng tạo?
- 3** Phải chăng có một cách biệt sâu xa giữa một phê bình — chứng nhận (*critique - témoin*) và một phê bình — quan tòa (*critique-juge*) giữa một người lựa chọn và một người đòi hỏi.
- 4** Có hay không một ngữ vựng phê bình? (*Vocabulaire de la critique*).

RENÉ BAROTTE (PARIS PRESSE)

- (1) Có, ngày trước phê bình một tác phẩm theo toàn thể, vừa rõ ràng vừa can đảm hơn bây giờ. Nhưng có một sự thay thế đáng chú ý giữa những phê bình gia trẻ hiện nay.
- (2) Đối với nghệ sĩ: khuyến khích họ hết sức khi phê bình họ mà không có một tinh thần hệ thống, cố gắng để dãi khi chọn lựa tác phẩm của họ, bởi vì nghệ sĩ nhiều khi bắt công ngay đối với chính họ.
- Đối với công chúng: Dẫn dắt nhìn tác phẩm bằng giá trị lâu dài và tâm linh hơn là theo sự thay đổi của những *modes* và của thời trang.
- (3) Kể chọn lựa cũng phải công nhận nhiều nghệ sĩ có tài tuy không hợp gout với ông ta. Kể chuyên thông tin thôi chỉ là một ký giả bao quát, hiểu nghệ.
- (4) Không phải một ngữ vựng mà là một lối nói bóng ẩn ngữ, nhiều khi không thể đọc nổi.

JEAN-ALBERT CARTIER (COMBAT)

- (1) Có. Nhưng phê bình nghệ thuật luôn luôn hàm hồ và khó hiểu.



- (2) Đối với nghệ sĩ: Một chuyên viên quảng cáo không công bằng có một ảnh hưởng nào đến tác phẩm nghệ thuật.
- Đối với công chúng: Phê bình gia là gạch nối giữa nghệ sĩ và đám đông thưởng ngoạn.

- (3) Trước khi thông tin hoặc phán đoán, phải cố gắng hiểu. Tuy nhiên tất cả điều có ích, ngay cả những lỗi lầm. Cùng với thời gian một tác phẩm nghệ thuật sẽ tìm thấy chỗ đứng đúng của nó.

PIERRE RESTANY (ART INTERNATIONAL)

- (1) Người ta không sinh ra đã là một phê bình gia, mà người ta trở nên một phê bình gia.
- (2) Thái độ phê bình không chỉ hạn định trong những phán đoán đã được viết ra, mà nó bao trùm toàn thể mọi hành động. Vậy nên phê bình gia luôn luôn giữ một hoạt động trực tiếp bên cạnh nghệ sĩ cũng như bên cạnh công chúng. Tranh luận với nghệ sĩ là một điều quan trọng số một: Từ chối tranh luận đối với phê bình gia tức là tự cắt ra khỏi dòng tư tưởng sáng tạo.
- (4) Không có. Một ngữ vựng phê bình chỉ là một căn bã. Người ta thấy ở đó tất cả những mùi hôi thối đến từ: triết lý, huyền học, sử học, tiếng lóng của những kẻ làm dáng, những xảo thuật của nghệ làm báo, những citations la-tinh hoặc ngoại quốc... xem tiếp trang 30

N AN thanh thiếu niên xa đọa vào năm 1958 tại Hoa Kỳ dưới bút pháp theo thể văn báo của tác giả bộ tiểu thuyết trường thiên U.S.A Nữ Bệnh Nhân Được Ghép Thận Trẻ Em Có Hy Vọng Sống

Hôm nay cụ Nữ Hoàng xinh đẹp Soraya xứ Ba Tư đã tới Geno trên đường đi Hoa Kỳ có tuyên bố là «đời tôi hôm nay bắt đầu đời mới» Soraya vừa nói vừa cắn miếng Sandwich có kẹp xúc xích nướng mà nữ hoàng vừa mới cầm chiếc chai rượu nước cam nhân tạo lên chiếc bánh.

VÌ PHỤ HUYNH KHÔNG BẰNG LÒNG SẼ BỎ CUỘC KHIÊU VU THANH THIẾU NIÊN

NHIỀU CAN PHẠM THEO GƯƠNG THANH NIÊN

James Dean

James Dean chết được ba năm rồi nhưng gã thanh niên xa đọa vẫn được báo chí nhắc tới bằng những hàng chữ lớn

James Dean chết được ba năm:

nhưng khi họ nói đến như ra khỏi lồng tôi thấy vẫn vẫn không khi nào hai người trong nhóm tập chép bằng thước kẻ cẩn thận lại phổ biến ở đây họ vẫn mới coi những phim cũ do James Dean đóng

họ vẫn sắp hàng nói cười nhảm:

lũ con trai đã ủng hộ mặc áo blouson bằng da, lũ con trai mặc quần ống túm là một người, lũ con trai đeo thắt lưng da có một dây đai mà người đi xe moto thường có,

đồng hồ trước tấm gương trong phòng rửa mặt công cộng

nhìn hình họ

và nhìn thấy

James Dean;

mớ tóc hện đời,

cặp mắt sâu nổi bông hồng trong niềm cô đơn, cái nhìn một môi đắng cay,

cặp môi khinh khỉnh.

Họ rút lược ra; họ làm rối bông mớ tóc và ép mớ tóc xuống;

mắt mờ thao láo nhìn vào gương

hầu môi cười chế nhạo,

lũ quí quái ranh ma yêu nhau lạc lõng, y hệt như James Dean.

Như thác loạn lũ con gái đổ xô ra những muốn mong

lừa ngón tay mình vào mớ tóc gã, để cảm thấy thiếu nam tính; gần như là con trai có nữ tính, nhưng gã cần cạo mặt... Cha mẹ chúng cười gằn: «Trong xe chỉ cần hắt và mình ngồi ở băng ghế sau».

nhưng đôi khi họ nhớ: «Nào có ai hiểu mình đâu. Nếu mọi người hiểu mình thì mình đã làm được một chuyện gì rồi chứ».

Từ ghế mình có những bà già mắt nhắm lệ đua tranh nhau ao ước

được ôm ấp, ấp ủ (thành du đảng vì thiếu tình mẫu tử), ít chú ý làm nghẹn ngào gã thanh niên mồ côi khốn khổ.

không mẹ, không anh em, không chị em, tên tiểu yêu đơn độc lạc loài không ở trong bọn con náo.

em bé hay e thẹn khổ.

CÓ VỤ THÂM SÁT VÌ CHA MẸ KHÔNG YÊU CON CÁI

Tác Niagara, Nữ Ước. (A.P.) Thâm phạm Frank J. Kronenberg tuyên bố việc con gái nữ minh tinh Lana Turner giết Johnny Stenpanato là «một gương tây đình» và nạn thanh thiếu niên xa đọa tại xứ này. «Tôi nghĩ những sự kiện trong vụ án này kêu gào dư luận Mỹ phải cảnh kỹ thị nạn mua vé chớp bóng.»

cái chết

LANA PHANH PHUI NỖI THƯƠNG TÂM TRONG TÌNH THƯ GỬI CHO PAPITO

Từ tốt đỉnh vinh quang của một nữ hoàng điện ảnh và là một trong những người đàn bà bị người đời ghen tị nhiều nhất, Lana Turner vừa giàu sang và đẹp đã thần lên để chịu khuất phục một người đàn ông xa lạ và bí mật tên John Stoenpelle tại Hoa Kỳ.

Các phóng viên và kỹ giả có lời cho chúng tôi về chuyện James Dean được cho mẹ yêu thương, và là một tên hề nhảm nhí, một đứa trẻ quí báu học tập dễ dàng, một đứa bé hay e thẹn khổ khi xuất thân từ miền đất đen tại tiểu bang Indiana (Gã không bao giờ lại có thể bỏ được giọng mũi của người dân tiểu bang Indiana)

Ma quái tại tiểu bang Indiana của Penrod bị bỏ quên, mơ mộng những buổi đình làng hội họp. «Hồi tưởng về tuổi thanh xuân sao mà dài đằng đẽ, dài đằng đẽ... «Vi tôi đã từng là một đứa trẻ đi chân không.» Cuộc sống trên miền sông Mississippi Du khách miền Arkansas. Một trăm năm trước đây chủ bé Huck Finn trôi nổi cùng với chủ Jim lang-bạt-kỳ-hồ xuôi theo dòng sông trên chiếc bè thiên niên vạn đại của chúng Tại Mỹ Châu thanh niên thường hay có tính khôi hài. Đầu còn như thế nữa.

BỌN THIẾU NIÊN KHỦNG BỐ ĐO THỊ CALIFORNIA

Hollister, Calif: Hôm nay một bọn thiếu niên đi xe gần máy phóng xuống đo thị California yên tĩnh để đập vỡ cửa kính, xe bằng hiệu, phá phách quán rượu trong một cuộc ăn nhậu say sưa có khuynh hướng người Đức cổ thích phá phách công trình mỹ phẩm, khiến dân chúng phải chạy vào trong nhà lánh nạn.

Mọi báo chí điện ảnh đều trích lời James Dean: «Tôi vốn là tiểu tá thần vốn có đầu óc dũng mãnh và nhiệt cuồng, hoàn toàn khuynh tả và khắt khổ. Tôi không hiểu thế nào mà mọi người lại có thể sống chung với tôi. Tôi biết tôi không thu hút cho chính bản thân tôi».

Bọn choai choai đều tán đồng: «Điều gì gã nói cũng đều lạnh nhạt hết».

Bên Mỹ Châu hồi giữa thế kỷ này bọn choai choai khôn khéo đều đua nhau đi giày không cổ.

Bọn choai choai con nhà không trại tại tiểu bang Indiana mới sáng bành mắt đã không chịu đi vất sữa bò, không chịu đi chặt củi, không chịu đi chải lông ngựa hay đổ lùa mạch vào máng cho trâu bò, không rót dầu tây vào đèn, không chịu làm vài việc vặt vãnh ngoài đồng áng hay trong nông trại — «Nếu có phải là việc nhà việc cửa thì để má làm lấy» — mỗi tối không chịu đọc một chương thánh kinh nào cả,

không có giảng sư nào gào thét từ giảng

của James

đàn đề nhắc nhở chúng tôi rằng là Thiên Đàng và xấu xa là Địa Ngục.

không có giám khảo hỏi những câu hỏi hắc búa:

có lẽ chỉ khổ sở thường xuyên mang ra từ Công Ty Trà Thái Bình cả Đại Tây Dương hoặc có thể đem chiếc xe nhà ra lau ra rửa trước khi lái xuống tiệm giải khát mua Coca-Cola và thuốc lá mung nhân hiện mới được quẻ cáo và một cuốn sách thời bãi tại Mỹ — hầu vào hồi giữa thế kỷ này lại không có chuyện gì kém tiền làm bằng chứng (đó) trong đó người ta có đưa ra những bằng chứng kẻ dưới lịch sử để đề tài về tội sát nhân, hủy hoại thân thể và cảnh hôn hiếp, gây phẫn phùng vào một thần bí cực cần một cách không biết mệt mỏi để kích thích.

8 NGƯỜI BỊ TỔ CÁO ĐÃ BÁN SÁCH ẢNH KHIÊU DÂM

Bãi biển Daytona, Fla. ngày 30 tháng 2: Sáng sớm hôm nay Quân Đội Phòng Vệ Quốc Gia trang bị bằng súng các bin lắp đầy đạn đã hành quân để giúp tay phá một cuộc gây rối của bọn thanh thiếu niên. Đám đông đã nhạo báng nhà chức trách và biểu tình tuần hành qua một khu phố thương mại gần bãi biển trong hơn bốn giờ đồng hồ. Cuộc gây rối nhằm chống đối lại mọi nỗ lực của cảnh sát cổ vũ chặn một cuộc đua xe hơi của một nhóm thanh niên trên đường dốc cho tới bãi biển bất chấp cả đèn báo hiệu tại khắp nẻo phố xá. Thay vì tự động giải tán bọn thanh niên lại lấy dao rạch nát bánh xe của hai xe cảnh sát và họ lại bắt đầu ném đá. Hình như họ có định ý làm một chuyện gì đó vì khi một thiếu niên bị cảnh sát bắt cứ luôn miệng gào: «Đem nó về đây. Đem nó về đây».

Việc kinh doanh càng lớn càng nhiều kích thích: người bán hàng xén da vàng xạm bệnh hoạn châm trích thần kinh Qua máy phát thanh trống bập bùng điệu rock'n'roll và là con gái ăn mặc quần áo xạm hạt u ở trong cuống họng theo máy điện thị

họ đập búa thỉnh thoảng vào mớ thần kinh vụn nát:

mua,

mua tốc độ, mua mã lực, mua hạnh phúc trong căn nhà tại trại chăn nuôi ngựa, thanh lịch trong thời son màu hồng dễ sợ, nhiệt tình trong lọ nước hoa chế tạo tại Ba Lê,

hoặc chiếc máy thu thanh transistor xách tay

bạn có thể xách đi chơi xa vào ngày nghỉ cho đến nơi ở ngay cạnh đại dương sóng gầm, hoặc cắm trại lộ thiên trong một vài khu đất bồi ăn khuất xanh rờn trong ái đạo giữa hai ngọn đồi, bạn sẽ chẳng bao giờ được thành thói

Dean

nguyên tác

John Dos Passos

bản dịch

KIM LONG

Mỹ kim cốt sao đủ mua một miếng bánh ép
thịt nướng và một ly cà phê.

**ĐỒNG MỸ KIM SỰT GIÁ THÈM
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG DỰ TRỮ
TUYÊN BỐ : GIỚI TIÊU THỤ PHỤC
HỒI LÀ MẤU CHỐT**

thoát khỏi tiếng người bán hàng rao leo xèo.
Sao lại không hận đời ? Đời còn nhiều
lý thú mà; bọn nhóc đều biết thế. Ông cha
chúng thẳng trợn, nhưng đâu phải là những
hạng người có thể duy trì nổi hòa bình;
họ để cho những hạng phò bình gia và
chính trị gia tin tình họ vào vòng thăm
bạ; họ để dân dân thuê chém mướn ăn cắp
vật lượng lậu, cũng quá bọn bịp vì mà, xiết
coi điện thị để uất ức cảnh bị áp bức. Tự
Đu, ích gì nhỉ ? Chẳng minh họa cũng tạo
nên một nền an ninh xã hội

và cảnh trừ phú và một vài bộ phận an toàn
phía dưới phi cơ đánh vào xe ô-tô của chúng
ta

và sửa soạn hành trang.

... Một khi bạn đã đánh mất rồi thì không
còn có chất xe-lê-phan nào lại có thể giữ gìn
được vinh quang cuộc sống; bọn nhóc đều
biết thế.

« Khi chúng tôi phát giác ra «Sát Nhân»
đang đứng tại mái hiên nhà hân, thì hẳn ta
bên đá vào chân Condellaria chạy lên mái
nhà. Chúng tôi đeo sát hân. Khi chúng tôi
chạy tới đỉnh cầu thang thì «Sát Nhân»
đang dựa lưng vào mái nhà dơ súng ra bắn
hai lần ».

Sao lại không hận đời ? Dù có thành công
James Dean và cứ giận đời. Gã trẻ tuổi
tài cao. Chính thế mà gã khác hẳn với
hạng thanh thiếu niên du dương hay
lãng vãng tới phòng trà. Các nhà phê
bình nói gã đã tỏ ra tiền đồ của
một đại tài tử điện ảnh. Gã chiếm nhiều huy
chương. Sau khi chết khản giả bầu gã làm
diễn viên xuất sắc trong năm.

« Một khi nào vớ có thân lẫn mỹ và hí cả »
Người ta nói với chúng tôi là James
Dean hận đời.

Chỉ vì gã xuất thân từ một gia đình không
ém ấm. « Mẹ tôi chết năm tôi mới lên chín.
Hiện giờ bà cụ trông chờ tôi làm gì nhỉ ?
Làm một mình tôi thôi » Cha gã lấy vợ khác.
Một bà thêm và ông chú đem gã về nuôi
trong một căn trại khảm trang tại miền
Fairmount, tiểu bang Indiana. Gã vốn là
một đứa bé sâu não. Bị cặn thị nặng. Học
hành kém cỏi.

Nhưng thuở còn theo học ban trung học
lại chơi bóng chuyền, bóng đá, dẫn đầu bọn
chạy thi và sở trường về kịch nghệ. Năm
cuối trung học họ có trao cho một huy chương
xếp danh lực sĩ toàn đội đẹp nhất.

Vị giáo sư hùng biện liền chải luôn hân.
Bà giáo liền khám phá ra tài năng nơi gã. Bà
giáo liền đào tạo gã trong những vở kịch
điển tại nhà trường và khiến gã chiếm giải
thường danh tiếng khắp tiểu bang nơi trước
công chúng

vì đọc kỹ người điển của Dickens.

Khi bà giáo khuyến khích gã dự cuộc thi quốc
gia tổ chức tại Colorado, thì những vị giám
khảo liền bác ngay đi. Đầu đó làm gã uất hận.
Không bao giờ gã lại có thể tha thứ bà giáo
kém tài này.

Cha gã là một chuyên viên nhà khoa tại
Los Angeles. Sau khi tốt nghiệp xong thì

thiếu niên Dean ra khỏi trường và sống với
cha mình. Nơi đây hẳn gặp một gã đang theo
học một khóa diễn xuất do một tài tử điện
ảnh hồi hưu giảng dạy. James Dean liền hăm
ngay lấy; gã làm cả lớp diễn xuất phải
hoảng sợ chỉ vì gã đã giả dạng quá khéo léo
thành một cây thông trong cơn bão tố. Giờ
đây gã biết gã muốn diễn xuất.

**ĐÔ THỊ PHẢI THÈM CẢNH SÁT TÔI
NHỮNG NƠI NGHỈ MẬT**

Gã lãng vãng quanh quẩn tại đô
thị Los Angeles suốt ngày quẩn náo
là giờ một đàn sói về cho rạp hát
và chiếu bóng hoặc thường đóng những vai
phụ trong phòng điện ảnh hoặc vô tuyến
truyền hình,

mơ mộng ao ước và đôi khát,

« n mĩ Ý nguội lạnh người ta đã bóc ra
khỏi hộp từ lâu rồi.

Áo quần thêu, tóc không bao giờ chịu cắt,
mặt mũi của được cạo, một gã tồi tệ nhất
trong đô thị. Đôi khi gã xin được chân giữ
xe hơi tại chỗ xe đậu để kiếm một phần tư

Ba nhóm thiếu niên đánh Hu tới vụ bắt
giữ một thanh niên hai mươi tuổi hôm qua
họ buộc tội đã giết một thiếu niên thuộc nhóm
đối lập, đã tỏ ra có hành vi khác thường.
Họ thuộc thế hệ chân nắn mặt môi trong
những chỉ huy thành phố đang trải qua một
cơn xáo trộn thâm trầm về mặt xã hội.

James Dean bỗng chồm bật rút. Gã đóng
đổ tại đô thị Los Angeles. Thành lính gã
xin nghỉ việc vài ngày để đi New Uớc, cứ
nói theo con đường hướng đông đi toàn bằng
xe ô tô. Dòng đã hàng năm trời gã cứ lãng
vãng quanh Broadway cùng với một số diễn
viên thất nghiệp khác.

**CỦ MỘT TRONG BỐN NGƯỜI THỢ
THẤY TÙY THUỘC VÀO NỀN
NGOẠI THƯƠNG**

Khi hân bước lên cầu thang thì nhiếp ảnh
viên nói : « Ngang đầu lên nào ?

Gã thanh niên liền đáp : « Bạn đâu phải
kẻ Tội Lỗi. Tôi đâu có phải ngang lên nhìn
bạn » Ở trong trạm xe tuy nhiên từ nhân có
nói với người cảnh sát : « Tôi hối hận vì
đã chột bán hân. Tôi không định tâm bán
hân. Tôi không định tâm lấy cò. Tôi chỉ
định lên cò thôi ».

James Dean thường nói với các phóng
viên : « New Uớc sống động, nhưng hơn
hết vẫn là một nơi phong phú. Ở đây tôi
đi đủ điều kiện và nhịp bước đều đặn hơn ».

Gã phát huy một thứ tiếng lèng

■ xem tiếp trang 33

VÀI DÒNG VỀ JOHN DOS PASSOS

JOHN DOS PASSOS (sinh ngày 14-1-1896 tại Cựu Kim Sơn) ; Sau khi tốt nghiệp trường Đại-Học Harvard vào năm 1916 liền tình nguyện vào đội cứu thương đóng tại Âu-Châu. Khi thế chiến thứ I chấm dứt ông hân khởi sự viết lách. Năm 1920 ông hoàn tất cuốn tiểu thuyết ONE MAN'S INITIATION, nhưng tới năm 1945 ông lại sửa lại và lấy nhan đề là FIRST ENCONTRE. Rồi mấy năm kế tiếp ông cứ viết lách đều đều : THREE SOLDIERS (1921) ; một tập bình luận về du lịch : Rossinante to the Road Again ; một tập thơ : A Pushcart at the Curb (1922) và tới năm 1925 cuốn tiểu-thuyết Manhattan Transfer mô tả lại phong cảnh và nói lên tính tình người Mỹ đã đánh dấu một giai đoạn chuyển hướng nơi kỹ thuật và bút pháp của ông. Nhưng thực sự phải chờ tới năm 1930 ta mới thấy rõ cái đặc thù nơi bút pháp và kỹ-thuật của ông chịu ảnh hưởng sâu đậm của ngành kịch nghệ và điện ảnh đương thời; ông đã phát huy 1 thứ kỹ thuật ráp nối (montage) song song với hành động của các nhân vật trong tiểu thuyết các ông và đồng thời còn cắt xén như những mẩu tin tức từ báo chí hoặc nơi vì từ từ các chính trị gia, kịch sĩ đương thời nữa. THE 42nd PARALLEL (1930) diễn tả lại cuộc sinh hoạt một số người Mỹ trước và trong thế chiến thứ nhất ; 1919 (1932) diễn tả lại cuộc sống và nhất là những chi nguyện quân (cả nam lẫn nữ Hoa-Kỳ trong trận thế chiến này, tác giả bài xích chiến tranh, con người không còn thấy một sinh thú nào cả; và The Big Money (1936) diễn tả lại cuộc sống đặc biệt chỉ có ở bên Mỹ hay các nước tư bản, con người là vật kinh tế hay lao động và đồng thời nói tới chủ nghĩa Cộng sản đang mạnh mẽ tại Hoa-Kỳ. Ba cuốn tiểu thuyết tác giả lấy nhan đề chung là U.S.A.

Ông cũng có viết kịch : The Garbage Man (1926) Always In (1929) và Fortune Heights (1933). Ông đã từng làm thông tin viên và ký giả cho vài tờ báo ở Trung Mỹ, Âu Châu, Cận Đông và vùng Thái Bình Dương, cũng vì thế ông thu góp được đầy đủ tài liệu để viết cuốn Between Wars (1938). Ông có viết một bộ tiểu thuyết dài nhan đề chung là District of Columbia để tả lại cuộc sống tại Hoa Kỳ. Ông, tuy kỹ thuật và bút pháp có na ná giống với bộ U.S.A, nhưng cũng vẫn thừa kế bộ tiểu thuyết U.S.A. Bộ tiểu thuyết District of Columbia gồm ba cuốn Adventures of a Young Man (1939) Number One (1943) và The Grand Design (1949). Năm 1957 ông có viết một bộ lịch sử về Mỹ Quốc nhan đề The Man Who Made Nation. Năm 1961 ông hoàn thành tiểu thuyết Mid Century, trở lại kỹ thuật của cuốn U.S.A để đề cập tới nghiệp đoàn lao động và căn bệnh thời đại.

TÂN VY lần đi cuối

Một giờ điu hiu dài hồi tiếc,
 Tường gạch băng khuâng
 Trưa hôm nay chẳng mặt trời
 Tôi bơ vơ suốt buổi,
 Mỗi người một thế giới.
 Tôi ngó xuống những viên gạch.
 Nén nén tâm tình.
 Nhận niềm đau vô lý ấy.
 Ôi nước mắt, nước mắt.
 Tôi hằng thờ ơ để não óc ngoài
 không trung.
 Bỏ ngày xanh tôi không nản.
 Thử về thăm địa ngục
 Và bản sầu thương tuyệt vọng
 liền chân
 Cuộc hành trình bí ẩn

vùng đi niệm

Trên bãi nương náu này đêm
 xuất hiện.
 Với cơn mưa bay lất phất.
 Bên đường.
 In trên mặt bóng đèn mờ đau yếu.
 Nghe xa xăm tiếng biển rầm rì.

Những buồn khổ ngày xưa.
 Theo mưa bay qua hồn tôi động
 giọt.
 Trận gió lung lay gieo rắc giọng
 bi thu.
 Tôi cúi mặt nước nở nhưng không
 bao giờ thành tiếng.
 Bởi niềm đau còn ngậm hoài trong
 miệng.

Vùng biển khơi nằm mãi cạnh
 đêm đen.
 Tôi lặng im mặc niệm khúc sầu.

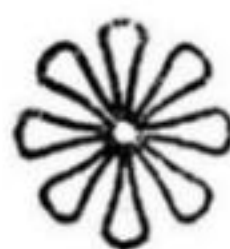
BORIS PASTERNAK đoàn hợp ca trong niềm băng giá (UN CHOEUR DANS LES GLACES)

Chúng ta là một đoàn hợp ca trong niềm băng giá.
 Tôi bàn luận về tất cả trạng huống này
 với nó tôi có ý muốn
 già từ tấn kịch — và tôi sẽ già từ
 nơi đây không có chỗ dung thân cho sự ô nhục.

Tôi chẳng hề được sinh ra đến ba lần
 nhìn về phía trước mặt bằng ba thái độ.

TRẦN KIM VŨ

(dịch theo bản Pháp văn của Pierre Pascal)



DU TỬ LÊ ngựa ca

1
 Giọt ngủ trong giọt ngủ ngoài
 yêu em con phố đông dài tiếng xe
 chiêm bao tay lạnh vỗ về
 cây in dốc bãi lá che tượng gù
 ôm em mấy đủ đèn bù
 ôm con bóng mẹ tù mù góc hiên

2
 Ngựa về buồn bã bao đêm
 giây cương đã đứt não phiền
 chưa khuây
 ngựa về nước kiệu đêm nay
 khói un ngã bảy tình bay đỉnh
 trời
 ngựa về đêm đã hồ lơ
 nghe anh — thương nó — một
 đời lều đều

3
 Ngựa về bước rất so ro
 xin em cột chỉ vòng vo cổ
 chàng

THÀNH TÔN tinh thể

quần quanh thàng tạn năm cùng
 hai vai cát bụi trùng trùng diệt
 sinh
 về đầu quý dữ thần linh
 nửa thân bay bổng nửa mình
 tri lỗi

dấn thân lại muốn thu hồi
 đã nghe cát lở sông bồi loanh
 quanh
 lên cao nghĩ sẽ tan tành
 xuống sâu không nở thời đành
 ở đây

vào ra mặt dạn mây dày
 hồn nhanh mấy kiếp xác này đi
 lâu
 ngấm ra thiên thăm địa sâu
 phải sao sống vậy hơi đầu kiếm
 tìm
 nọm tôi chúa kết giải phiền
 sống ngu trăm tuổi thác thiêng
 hồi nào

KIỆT TÂN

Diane



TỪ KÊ TƯỜNG tổng kết tôi

*tôi trên năm ngón chân rời
bóng chim cao vùn vờ trời nắng se
không em mọc giữa đường về
vì cây đen chìa bốn bề lối đi*

*thấy tôi sớm chẳng ra gì
ngồi trơ một phiến đá lỳ lợm chơi
co tay làm phút giận đời
đám cho hơi thở trả lời trong
không*

*cơm thiu áo mực thừa lòng
mồ hôi đầy tháng khốn cùng đầy
năm
dấu em trong cồng tay thềm
dòm tình yêu ngựa cồ cậm tiếng
chào*

*thấy tôi ngồi chót vót cao
ghế tương lai bắc trên đầu súng
đen
ngày trong mắt nhắm buồn lên
một mối lửa đốt tiếng rền vọng xa*

một buổi sáng tỉnh dậy thấy em nằm trần truồng
trong tay anh anh biết em đã lọt vào đời anh từ
đêm hôm qua

bốn giọt nước mắt to lăn tròn trên má em cộng
với giọt nước mắt muộn đời thành năm
anh khóc nhiều chỉ biết kể kêu gào tuyệt vọng :
để làm gì ?
diane diane diane
tên em viết bằng năm chữ cái trên năm đầu ngón
tay anh

vì lẽ gì mà em khóc
nửa chai rượu mạnh đốt cháy tim anh mắt anh
đã dành nhưng còn em em nào có say đâu
mắt em to quầng nuốt chửng cả nỗi cô đơn vô
bờ của anh và anh thất lạc vào một vùng đất
không có tên
diane diane diane
bàn tay anh quờ quạng trên thân thể em
giọt nước mắt len lõi vào tâm hồn và rồi chảy
xuống hận tình thương chỉ mở trời

anh biết chưa đựng em vào nơi nào vì hai bàn tay
anh có tám kẻ hở
anh ước ao cắt em ở một độ cao vô chừng cho
thoát khỏi tầm tay thiên hạ
tại sao ? tại sao ?
nước đục về gặp nhau
nước trong đi về nguồn
chúng mình về gặp nhau
tại sao còn buồn diane ơi !

anh tô mầu lên lòng anh lên mắt anh lên tim anh
sao đòi tay em không dịu huyền ấn anh xuống ao
tù quên lãng
chúng mình loài phiêu sinh không biết nói ôm
nhau
chìm xuống biển cả nước mặn thấm
vào tâm hồn em luồn tay vào tóc
anh tìm hơi ấm anh rúc vào ngực em
tim hơi thở nồng nàn
anh nắm tay em tưởng như nắm chặt niềm hân
hưởng cực vui
anh vô nát tim can tim han hỏi
trời ơi ! sao không cho anh ngu dần yêu em như
em là em-là em của hôm nay yêu anh

diane ơi diane ơi !
chúng mình xuyên qua đời nhau bằng mắt nhìn
có ngần lệ doanh trông
ôi diane bé nhỏ

PHƯƠNG giận dữ, hờn dỗi. Dân bà vợ năng khiếu bí hiểm của bị h sĩ, khi đang một vai trò Ai bỗ với anh là mẹ con ai không hạnh phúc? Đây là cái lỗi của chúng tôi. Tôi sẽ đợi bố của Quỳnh, dù anh đã chết. Chờ đợi là mệnh phước của tôi.

Phượng ngồi trên gác phần, ôm vai đứa con gái nhỏ, xoa mái tóc Nhật của nó, gãi gãi nhẹ tới quặp như những cánh trên một nhành cây, bị tàn băng niêu lóa dự gợn h ánh sáng bên ngoài; mỗi lần cho đầu lên khỏi cửa thang phải mất mấy giây cho mắt nhia quen với các bóng mờ, sau khi đã vượt qua những cặp mắt tò mò trong cửa hiệu; lúc nào Phượng cũng đang ngồi trong một góc tối cặm rùi làm việc, may vá thêu đan, tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua những tiếng động đặc kỳ từ sớm đến khuya của con phố buồn bã qua lại ở dưới vụng lên; mùa hè hầm nóng như lò lửa, mùa đông âm u buồn bã như gương mặt xanh xao của hai mẹ con.

Anh ấy không chết, không bao giờ chết được. Chúng tôi còn sống và anh ấy không thể chết. Bố con rồi sẽ về phải không Quỳnh? Bố sẽ mua cho con một cái khăn quàng đỏ để con đi học. Con sẽ biết mặt bố con.

Không đúng. Có phải gọi là cái chuông chim. Nó giống như cái chuông chim để nhốt... Chuông chim bỏ câu.

Anh đừng lung lạc tôi vô ích.

Trong những ngày ấy, cái chết được thờ phụng, cái chết như một lời sống nhất của kịch diễn trên sân khấu, sống cho kẻ khác được rũ bỏ để hòa trở thành cao thượng khi nó không cần sống chỉ cần chiêm ngưỡng. Đôi mắt sâu đen, rờn rợn, thật thâu nhìn lên và tương cuộc sống khác lạ của mình, của chính mình. Còn những kẻ đã chết kia? Nghĩ gì, nhớ gì? Có ai nơi lại.

Lời nói, cái chết mất hút. Lời nói sâu của người sống.

Vở kịch sẽ mang tên: Những kẻ chết không nói. Người chết ngậm miệng. Người chết im. Sự chết câm. Nơi chết và cảm tim. Hay chuyện những người chết. Trong cao rưng rưng. Trong mưa, tóc đen. Trong mắt sâu, rừ rừ, Phượng trong buổi chiều nắng không chiều tới. Nửa tóc, nửa, tóc dài như một bí mật trống không.

Tau vở kịch?

Thếp giấy trắng lạnh lùn, những tia nước lấp lánh rơi dạt nơi góc bàn, khoảng cách không đều. Một mảng trắng ướt đọng. Những trang giấy gần trong mây đọng lệt phệt, hong chữ x chạy dột. Viết hay không viết có thay đổi gì? Thay đổi gì? Một vở kịch cho một đời người hay một đời người tàn lụi trong các giây



Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions; la royauté d'un enfant — Héraclite

phút vẫn như thế. Chữ không phải là dấu khắc. Cả thân thể nữa. Chỉ là sự hiện diện trên một sân khấu thu hẹp nào đó, trước những con mắt chặt chẽ, trong một vùng ánh sáng giới hạn.

Ánh sáng bắt lên từ chiếc bệ chuỗi đồ dầu thấp lửa thay gần đèn sân khấu, ánh sáng huyền hoặc quyến rũ của một người cời đàn. Còn những ai như tưởng đèn? Một đêm kịch giữa chiến tranh, trong làng xóm. Kỷ niệm. Sự hồi ức của kỷ niệm muốn đập tắt trí nhớ.

Chiếc máy chữ nặng nề cồng kềnh đáng bán cho đồng nát Cửa Đoàn. Đoàn cũng đã chết, chết trong nhà thương thí, khô khốc lẫn lộn nỗi tương bưng mau trước khi tắt thở; bên cạnh giường chỉ có một bà phước đơn xin linh hồn, tâm linh hồn rách rưới thêu não không nương tựa. Hồn nói gì không? Bong dờ vang khẽ tự sáng hé một nhia lần cuối, người ta báo trong một giây người hấp hối nhìn thấu suốt cả đời mình. Kiên nghị, m ấy không để lại được cho ai, mỗi người tới bên ngưỡng cửa của cõi chết đứng lại nhìn xác mình trôi giữa gió gợn như thấy Tam Tạng rồi không trở gợn. Mực cho người rửa tội, chôn cất.

— Thành phố này là thành phố của những người bệnh. Anh ở đây độ 1 tháng anh sẽ thấy ngay. Nếu anh không thấy như thế thì chắc chắn anh cũng là một con bệnh nốt. Nghĩa là anh không thêm giao du, tiếp xúc với ai, đóng chặt cửa trong phòng kín

nhìn mãi rừng với núi qua cửa kính hay đi dạo quanh quần một mình buổi sáng, buổi chiều như tôi thì đúng là mắc chứng bệnh tâm não. Không bệnh cũng thành bệnh. Nhẽ ra lúc nghĩ mình sống thế cũng không được, tôi cũng cố gắng ra ngoài thềm kiếm bạn bè nhưng đi vào trong những gian nhà ở đây tôi không thể chịu nổi. Chỉ có những người lên đồi gió vài hôm là khỏe mạnh, họ đi dạo nhích cảnh thiên nhiên khoan khoái dễ chịu. Còn ở lâu thì cũng như không. Anh thấy dân thành phố có thể nể ý đến cảnh vật xung quanh nữa đâu. Nhiều lắm là họ đi vòng vòng trên chợ cốt là để nhia những mặt lạ ở dưới lên xem thế nào.

Cái thằng cha bác sĩ tìm ra thành phố này đúng là lý tưởng để làm nơi dưỡng bệnh. Cả cái thành phố được thiết lập như bệnh viện lớn. Người ta bảo cái thằng cha bác sĩ Tây ấy cũng mắc bệnh dâm loạn chuyên là uống... của bọn adolescents. Hồi tôi mới lên tôi nghĩ làm sao có thể sống nổi vậy mà tôi cứ rúc ở trong buồng này đến ba năm liền, chỉ nói chuyện với cha cũ và bọn học trò con nhà giàu được bố mẹ gửi ở luôn trong trường.

Hoàng nhìn xuống sân, một ông thầy giống đang cười cười đang rỏ với đám bảy đứa học trò. Sân của uoi, trời, ánh sáng nặng trĩu tây, những tiếng rco mờ loáng. Phía bên kia sân trong gian như hội bãi ông thầy giống khác đang dẫn bọn học và đứng đưa trẻ ngồi xem quanh cỏ vô.

— Thiên nhiên ở đây cũng giống, hết như cái chết. Nó xu xu tự do lẫn lộn không một nỗi. Đúng như có một sức hút bất minh phải nhập hòa. Dù anh có ở trong phòng kín anh vẫn thấy nó vẫn bị nó ôm chặt không rời nửa bước. Anh có nhận ra thằng

cha đang đi dưới sân không? Chanh. Hân đứng trước cửa đây một lượt với tôi. Nhưng cả tôi với hân đều làm mặt là nhau. Đúng, một là Đ.V. Nghĩ cũng buồn cười.

Không biết anh thế nào. Tôi vừa đọc một quyển truyện của Buzzati thấy câu chuyện giống mình ghê. Một anh chàng thanh niên vừa ra khỏi trường vô bị được phái đến một tiền đồn trấn giữ sa mạc quanh năm không có người. Ngay khi đến là anh ta có ý định xin chuyển chuyển ngay. Những người ở đây từ ông chỉ huy, cho đến anh thợ may đều đã ở hăng mấy chục năm, và chắc chắn là trọn đời, đến nỗi trước kia ai cũng có ý nghĩ như anh nhưng sau rồi vẫn ở lại họ đều chờ đợi một bến cỏ từ sa mạc đến và họ trở thành anh hùng trong ký ức những ai họ thông qua đi nữa. Tôi đoán là anh ta không thể sống được ở đây. Anh ta sẽ chết.

Đúng là anh ta sẽ chết. Anh ta sẽ chết vì anh ta không thể sống được ở đây. Anh ta sẽ chết vì anh ta không thể sống được ở đây.

— Nhưng anh ta sẽ chết vì anh ta không thể sống được ở đây. Anh ta sẽ chết vì anh ta không thể sống được ở đây.

5

truyện dài thanh tâm tuyền

anh chàng Dostoievski là một lòng kiêu bãnh về mình. Nhiều lúc tôi nghĩ người khác đứng hơn mình mình là lạc. Tôi muốn chấp nhận những thất bại của thừa kế là một phần cho người khác. Ở đây không phải là một thất bại. Anh chàng này là một thất bại. Anh chàng này là một thất bại. Anh chàng này là một thất bại.

Hồ mới là cũng như anh chàng thanh niên trong truyện. Trước là chủ nghĩa mao xê, giờ là chủ nghĩa nhân văn. Mình là thế chủ nghĩa Havel. Có phải không?

Ừ, ở đây người ta sống nhốt mình ở trong nhốt. Người vì đồ vật mới chính là trung tâm cho thiên nhiên.

Cái cô đánh bạc, nếu anh thích đánh bạc. Tôi lại không biết đánh bạc. Đền bà là hợp nhất, cái thứ đời sống hòa mình thành cây cỏ được khi hậu chăm bón nữa. Anh đã vào trong một quán cà phê ở đây chưa? Anh thử chia hơi thanh niên ngồi như bụi mọc nghe nhạc đĩa thấy ngay. Bụi con nhà khá giả bị đầy giống như lũ học trò tí tẹo kia của tôi. Thành phố này độc hại không thể tưởng tượng được. Ở trên núi cao và chỉ nhìn thấy đời sống là của thiên nhiên. Giả thì được. Đều như mình còn muốn chịu không nổi.

Người trong ở tận cùng của một cơn dưng ngạo ấy như với phố lớn đang hòa toàn hệ. Lớn con hương cây báo một vườn rúi, một cây sâu ở dưới những cây nhà gỗ lợp lá đỏ và một cây đỏ đỏ. Họ ở ở trong một thế giới của những cây nhà gỗ lợp lá đỏ và một cây đỏ đỏ. Họ ở ở trong một thế giới của những cây nhà gỗ lợp lá đỏ và một cây đỏ đỏ.

■ còn nữa



NGUYỆT SAN **ĐỐI THOẠI** nơi gặp gỡ luận bàn mọi vấn đề

SỐ RA MẮT 15 - 6

- ☐ Tuổi trẻ nghĩ về 20 năm chiến tranh
- ☐ Một mớ xề không tiền khoáng hậu của nhà văn Nguyễn văn Trung về những vấn đề thời sự.
- ☐ Sinh hoạt Đại Học, Văn hóa, Nghệ thuật...

Những người trẻ tháo khoán cuộc đời để ngồi gần lại nhau

ĐỐI THOẠI

DO SINH VIÊN VĂN KHOA CHỦ TRƯỞNG

với sự cộng tác của những nhà văn nhà giáo quen thuộc Nguyễn văn Trung
Lê văn Hảo — Nguyễn khắc Hoạch — Lê thành Trị — Lý chánh Trung — Đông Hồ
Hoàng minh Tuynh — Lê tất Điều — Phạm quốc Bảo — Trần tuần Kiệt —
Trương huy Hồ — Võ văn Lượng — Trần công Sung — Nguyễn vạn Hồng vv...



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

32

Vạch một chân trời



Lão Chòi Mui bước sấn tới :
— Mày ngu quá. Hễ thấy động tĩnh thì chạy vô chòi cho tao biết. Ban đêm, tụi nó đốt đuốc nò đường.

Thằng bé vẫn chưa hiểu :

— Tụi nó ngu đại gì mà đốt đuốc?
Lão Chòi Mui tát mạnh vào mặt nó.

Nó cúi mặt, chợt nghĩ ra :

— Cháu hiểu rồi. Khi ở xa tụi nó đốt đuốc. Lúc đến gần tụi nó tắt đuốc.

— Mày khôn rồi đó.

— Hèn gì... hôm trước cháu thấy có

bọn người đốt lửa, đốt đuốc ở ngoài xa. Họ không đi về hướng chùa của mình nên cháu không lên tiếng.

— Thật vậy sao ?

Ai đã dám đến gần khu vực này ? Nếu là bọn giặc Tàu Ô thì tại sao chúng nó dám thức suốt đêm trong rừng ? Bao nhiêu câu hỏi được gợi ra, lão Chòi Mui không tài nào giải đáp nổi.

Hồi lâu, thằng bé chờ đợi mà chẳng nghe lão Chòi Mui căn dặn điều gì mới lạ. Nó cúi sát gốc cây đa rồi lách mình vào trong một pho tượng ông Tề Thiên.

Ngoài này gió thổi lai rai. Trên đường về chòi, lão Chòi Mui đâm ra thắc mắc. Khi hay tin bọn giặc Tàu Ô đến vằm sông Cái Lớn, lão e ngại nên đã liệu lỉnh bỏ căn chòi, ra ngoài xóm để dò xét tình hình. Lão mừng thầm, tin rằng gần nền chòi, gần cây đa ắt là nơi chôn dấu kho tàng.

Khi bọn giặc Tàu Ô chạy dài theo đường cái, cướp của đốt nhà, lão Chòi Mui càng nghi ngờ hơn. Lão sung sướng đến tuyệt đích khi thấy bọn Tàu Ô bắt một cô gái dẫn đường, giả bộ kêu réo.

Còn lão thầy răn ? Lão Chòi Mui đã gặp lão ta từ hồi đầu. Lão này chẳng dính dáng gì đến bọn Tàu Ô. Dầu sao đi nữa lão Chòi Mui vẫn bộn chồn ; linh tính như báo trước biến cố gì quan trọng. Nếu không tìm ra kho tàng thì uổng quá. Mấy năm qua lão đến đây gìn giữ nên chùa. Chẳng lẽ để cho kẻ đến sau cướp giật bao nhiêu của cải ! Nếu kẻ đến sau lại đến thì lão chỉ còn... chạy trốn. Lão với thằng bé làm sao đủ sức chống cự với bọn Tàu Ô đầy đủ khí giới.

Về đến chòi, lão ằng hắng, gọi to :

— Ông anh ơi !

Cái nóp của lão thầy răn vẫn còn đó, phồng lên. Lão Chòi Mui đến gần, lúc lắc thật mạnh :

— Ông anh thầy răn ! Thức hay ngủ ?

Cái nóp bỗng dưng hạ xuống, dẹp lép. Lão Chòi Mui hiểu ngay : trong nóp chẳng có ai cả. Khi đỡ nóp, lão thấy một mớ vải rách đôn lên, thế thôi. Lão thầy răn đã trốn, tạm thời và muốn che dấu sự vắng mặt nên bày trò đùa 'rẻ con ấy.

Không bỏ lỡ cơ hội, lão Chòi Mui lật cái nóp lại, lấy mớ vải rách độn lên cho cao rồi bước ra khỏi căn chòi. Lão suy nghĩ đến mấu chốt gốc cây trầm ngã lùn trên con đường nối liền từ bờ sông Cái Lớn vào chùa. Đường như gần mấu chốt cây ấy có động tĩnh bất thường. Chắc lão thầy răn đã ra đó đi o xới kho tàng.

Khi thấy lão Chòi Mui ra khỏi căn chòi, đi xam xam về phía mé sông, lão thầy răn chạy nhanh ra gốc cây đa, đến gần pho tượng ông Tề Thiên. Lão

ta vui sướng, hoàn toàn làm chủ tình hình.

Pho tượng quá cao lớn khiến lão khiếp sợ. Ông Tề Thiên tuy bằng cây nhưng trông bệch trợn lạ thường. Ánh trăng chiếu mờ mờ trên hai bàn tay pho tượng, hai bàn tay cầm mấy miếng gỗ to, tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng.

Lão gọi to :

— Bé ơi !

Bên trong pho tượng, thằng bé trở mình. Lão thầy răn mỉm cười, nhủ thầm :

— Thằng này giỏi quá. Lão Chòi Mui kiếm được thằng bé xứng đáng.

Lão đến sát pho tượng, tìm khúc nhánh cây khá to, gõ mạnh :

— Bé ! Bé !

— Thằng bé ần ỉm ỉm. Lão thầy răn nói nhanh :

— Ra đây chơi, cháu ơi ! Cháu làm bộ hoài. Bác là người quen, ở trong chòi ra đây chơi. Xa lạ gì ? Nãy giờ bác biểu lát cê. Chẳng lẽ cháu giữ bí mật với bác.

Nói xong, lão thầy răn hươi cái nhánh cây, thọc vào khoảng trống, ngay trong mắt pho tượng Tề Thiên :

— Ra chơi ! Làm bộ hoài ! Tao đốt lửa thấy vó trong pho tượng bây giờ ! Bằng không thì tao kiếm một ổ kiến thấy vó cho mày gãi !

Thằng bé chui ra phía sau lưng pho tượng. Nó chấp tay xin lỗi :

— Bác đừng giận. Ông Chòi Mui ra lệnh ngăn cấm không cho cháu ra ngoài lúc ban đêm.

— Cho bác vô trong nằm nghỉ một lát, được không ? Chà ! Pho tượng này lớn quá. Chắc ở trong... có vàng ! Vô tình, thằng bé thú nhận :

— Dạ, hồi mới tới đây, cháu cũng tưởng nó có vàng trong bụng. Ông Chòi Mui với cháu hí hục đục đẽo suốt ngày ..

— Đục đẽo chi vậy ?

— Dạ, hồi đó, cháu không thấy cái cửa bí mật sau lưng pho tượng. Nhờ đục đẽo tìm vàng mà thấy cái cửa sau lưng. Cái cửa đó hư rồi, ông Chòi Mui mới bày ra mưu kế : đổi hương lại, cho pho tượng dựa lưng vô gốc cây đa...

— Gặp gì ở trong bụng ông Tề Thiên ?

Thằng bé cười to :

— Gặp vài con chuột chết.

— Làm sao trong này có chuột ?

— Dạ, chuột vô trong bụng ông Tề Thiên mà làm ổ. Nó chui vô theo hai cái lỗ... con nạt ông Tề Thiên.

Lão thầy răn đến sát gốc cây đa nhìn vào. Lão đã hiểu : nhứt định kho tàng được chôn dấu nơi khác. Pho tượng này chỉ là cái chòi canh trá hình. Và cái nền đá, nơi cất căn chòi, không bao giờ là nơi thờ Phật. Một nhóm người nào đó mượn căn chùa xưa làm nơi hội họp. Lâu ngày, ngôi chùa sụp đổ. Lão Chòi Mui là kẻ đến sau.

Đột nhiên, thằng bé quay mặt, nói nhanh :

— Bác vô chòi đi. Đừng cho ông Chòi Mui biết rằng cháu nói chuyện với bác. Ông giết cháu lập tức. Ông ác độc lắm.

Thằng bé chui vào trong bụng pho tượng. Lão thầy răn hỏi khẽ :

— Cái gì làm cho cháu sợ ?

— Ông Chòi Mui về rồi ?

— Sao tao không thấy ?

— Chim bay kêu oang oác... nghĩa là có người đi trong rừng.

Lão thầy răn chạy nhanh về chòi, mở nắp chui vào, giả vờ ngáy pho pho như kẻ say ngủ. Lão quên chú ý vị trí của mở vải rách độn trong nóp. Lão tin rằng chẳng một ai biết lão vừa ra khỏi chòi.

Ngoài cửa chòi, có tiếng dậm chân thình thịch. Lão thầy răn đưa ngón tay lên vạch một lỗ nhỏ giữa mấy cọng bàng, dán mắt vào để nhìn bên ngoài. Lão Chòi Mui chép miệng, đến gần bếp lửa, thổi lên. Ngọn lửa cháy bập bùng. Lão ta đến gần cái nóp, nghiêng tai rồi hỏi :

— Ngủ hay thức ?

Lão thầy răn đáp :

— Ai đó ? Tôi... ngủ !

— Thức dậy nói chuyện chơi !

Vừa lú đầu ra khỏi nóp là lão thầy răn gặp đôi mắt lóe lửa của lão Chòi Mui :

— Thức dậy nói chuyện chơi !

Lão thầy răn nhìn về phía cửa chòi. Bên ngoài vắng tanh. Lão thầy răn vững lòng hơn bao giờ hết. Nếu lão Chòi Mui đem đến ba bốn bực để bao vây thì mới đáng sợ. Ăn thua sức một, trong hoàn cảnh này, chưa ắt ai thắng ai.

Trong cái hũ đựng cốt còn con rắn lục. Con rắn đã «trăm nọc». Đó là thứ khí giới ghê gớm mà lão thầy răn đã sắm sẵn.

— Nãy giờ ông anh đi đâu ?—Giọng lão Chòi Mui day nghiêng, hằn học.

Lão thầy răn giả vờ dụi mắt :

— Chốn rừng rậm này buồn quá. Tôi ngủ !

— Đừng lấy vải thưa che mắt thánh. Hồi nãy tôi thấy có mở vải rách trong nóp. Nghĩa là... ông anh đi vắng.

Lão thầy răn hiểu rằng cơ mưu đã bại lộ nhưng cứ điềm tĩnh trả lời :

— Đi chơi cũng không được sao ? Xứ này... mình được thông thả, muốn đi đâu thì đi. Còn ông anh ? Ông anh chắc đi đâu mới về.

Lão Chòi Mui tức giận càn hông, hiểu ngầm rằng quả thật lão thầy răn đến đây để tìm kho tàng chứ không còn mục đích nào khác hơn.

— Đừng lấy vải thưa che mắt thánh ! Lão thầy răn ơi ! Ở xứ này chưa ai thấy rắn... vàng !

Lão thầy răn đáp :

— Người ta vô rừng, tìm nền nhà cao ráo mà ở, tìm ngôi chùa cũ...

đâu phải vì kính trọng trời Phật ! Ai cũng sống theo kiểu riêng của mình. Tốt hơn, anh em mình nên thuận thảo với nhau, đề phòng bọn giặc Tàu Ô tới đây... cướp của. Vậy thôi !

Lão Chòi Mui nhớ lại chuyện cũ : lão thầy răn này xuất hiện một lúc với bọn giặc Tàu Ô. Lúc chạy lão ta tỏ ra do dự.

— Ừ ! Tôi nuôi một thằng giặc Tàu Ô mà tôi không hay biết !

— Ai là giặc ? Đừng nói bậy bạ !

— Đừng chối nữa. Lúc chạy giặc ông anh luôn luôn nấn ná trong chòi để nghe ngóng âm hiệu của cô gái !

Đã đến lúc xung đột rồi ! Lão thầy răn cười chua chát. Té ra lão Chòi Mui này hồ nghi lão có dính dáng với con Nhung và con Nhung là người dò thám của bọn giặc Tàu Ô. Chẳng lẽ ngồi đây suốt đêm để thuật cho lão Chòi Mui nghe bao nhiêu chuyện tình cờ đã xảy ra, nào Tư Bá, nào Hai Tam, nào rạch Ông Rầy với con rắn « Mãng Xà vương ».

Đột nhiên lão Chòi Mui đứng dậy đi tới lui, giọng bực tức :

— Ông anh tới đây đây để làm gì cứ thủ thiệt. Bằng không thì tôi, liều sống chết. Tôi hiểu nhiều quá rồi.

Kế bên chiếc nóp của lão Chòi Mui, cây mác khá dài rậm đo, lưỡi thép lấp lánh. Lão thầy răn thấy mình kho bẻ chống cự nếu lão Chòi Mui thủ cây mác trong tay.

Lão sẽ chạy ra ngoài sân kêu cứu. Nhưng kêu cứu với ai bây giờ ? Lễ dĩ nhiên thằng bé đứng về phe lão Chòi Mui. Lão thầy răn như đến khu rừng tràm tuy thưa thớt nhưng khó chạy trốn lúc ban đêm. Vấp té là chuyện thường. Tuổi già sức vếu, lão thầy răn đã yếu chân lại kém mắt.

Chỉ có một cách là ra ngoài chui vào trong lùm bụi, nằm im để chờ khi rút lui. Hai cách thức chống cự tiêu cực ấy, lão thầy răn tự nhận mình không làm nổi. Cái câu «đo tàu là thượng sách» không đúng trong trường hợp này.

— Nói đi ! Cứ nói, tôi tha tội cho. Cây mác sáng ngời nằm gọn trong tay lão Chòi Mui. Lão đứng dậy, cười mỉa mai.

— Cứ nói ! Tôi chờ đây ! Phía sau hè này còn năm bảy năm mồ hoang. Bọn người như ông anh nằm dưới đó. Thiểu gì đất để chôn.

Trong cái hũ đựng cốt vang ra tiếng cựa quậy. Có lẽ con rắn lục đã hồi sinh, tìm cách chui ra khỏi nắp hũ. Ban đêm lạnh lẽo, nếu gặp hơi nóng, rắn trở nên lạnh lẽo, hăng sức.

Bập bủ bập bủ, soi rọi hình ảnh Lão Chòi Mui với cây mác trên vách lá.

Lão thầy răn nghĩ thầm :

—Đã tới lúc mình ra tay

Lão Chòi Mui bước tới, nhắc lại :

— Cứ nói.

Lão thầy răn chấp tay, ra vẻ hối hận :

— Dạ, xin ông anh tha tội cho, tôi nói thật.

— Ai cấm ông anh nói sự thật ? Ông anh tới đây tìm vàng hả ?

Lão thầy răn nói :

Tôi sẵn sàng nói thật để ông anh tha tội chết. Số là bọn giặc Tàu Ô cho tôi lên rừng để tìm kho tàng. Tôi theo ông anh tới đây để dò xét theo tầm bản đồ.

Lão Chòi Mui sáng mắt lên.

— Bản đồ ở đâu ? Đưa bản đồ cho tôi. Tôi hứa chia hai kho tàng cho ông anh. Chuyện dễ quá.

Lão thầy răn nói :

— Nếu vậy thì tôi là người may mắn. Tôi đâu dè ông anh rộng lượng đến mức đó. Tám bản đồ tôi không dám cất dấu trong mình. Tôi để...

— Để ở đâu ?

— Dạ, để trong cái hũ đựng cốt của ông anh. Xin ông anh gìn giữ cẩn thận, đừng chuyển cho kẻ khác.

Lão Chòi Mui chạy nhanh đến góc chòi, mở nắp hũ rồi ngả ngửa kêu rú

● còn nữa

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, rải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chững để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng ! cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khỏe thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phần đề thường ngày trang điểm đẹp để dẫn-dị, đồng thời cũng chống được nắng



TRUYỆN DÀI

31

viên
đạn
đồng



chữ
nổi



S AU tháng qua, với tất cả những buồn vui muôn mặt của người quận trưởng thời chiến, bây giờ Vinh đứng trầm tư trên mặt đất cao, buổi sáng mùa hạ rực rỡ quanh mình, một mùa đông buốt lạnh đã lùi thật xa, thật xa trong dĩ vãng, và quận lỵ mới thiết lập ngày nào như một đứa nhỏ khai sinh trong mẹ hoàng, từ vẩy đau nhứt nhứt ban đầu, đã có sương cốt, da thịt, sinh khí, trong một vòm vờ và tươi hồng lớn mạnh dần lên. Nhìn xuống dưới chân đồi, ruộng không cày xừa nay đã nườm nượm mùa màng. Biền lúa trải

đi, chan hòa dưới nắng. Lúa đã thay cho cỏ. Trên cái chết, cái sống đã lên hình. Ném tầm mắt xa hơn, tầm mắt bắt gặp những lũy tre xanh tươi mà Vinh biết có đời sống thồn đã quay những vòng vui sau những nền xanh ăm lòng và mát mắt ấy. Trên những con đường nhỏ len mình giữa những thửa ruộng vàng rực mẫu lúa, là những bóng dáng hiền lành của những người dân quê sáu tháng trước tan tác trở lại đây giờ làng xóm bình yên trở về nơi chốn họ đã ra đời. Một niềm kiêu hãnh nhỏ bé đầm ăm dâng lên trong tâm hồn Vinh. Do chàng một phần, những người dân hiền lành vô tội ấy đã được trở về với tre xanh, đất tươi, vườn tược và ruộng đồng như một thể giới thân mật của những kỷ niệm và những liên hệ hằng cửu không thể đứt rời, không thể đoạn tuyệt. Tôi đã thực hiện được một phần những điều tôi muốn thực hiện ở đây, cho đám đồng vô danh, cho ruộng đất mùa màng, làng xóm, hiện tại và mai sau, cho vùng trời đất địa đầu giới tuyến, cho quận lỵ này, khi tôi đến lạ lùng và thù nghịch, bây giờ tôi chia tay, cảm động và lưu luyến. Có lẽ có lẽ thế, không bao giờ tôi đặt chân trở lại vùng này, tiếng phi lao bát ngát trong sớm mai rực rỡ này sẽ chỉ còn là một âm thanh mơ hồ trong hồi tưởng, dặt dìu phảng phất. Tôi đã để lại trên bờ đê này, trên những thước đất và dưới những phiến trời này những gì, một phần đời sống, một chút tình yêu, những vương vấn muốn lãng quên, những ngậm ngùi muốn lưu giữ, và những khuôn mặt nào đã thoáng qua như một bóng nhạt, ánh mắt nào đã...

— Bầm, xe đã chờ ở cửa quận.

Tiếng bảo chính Phàm sau lưng cắt đứt giòng suy nghĩ làm Vinh giật mình.

— Tốt lắm!

Vinh quay lại, quý mến nhìn người bảo chính chắt phắc và trung thành đã ở bên chàng trong những giờ phút quyết liệt và sinh tử nhất. Chàng thân mật đặt tay lên vai người lính giữ quận:

— Thấy trò ta từ biệt nhau ở đây. Tôi chúc chú ở lại gặp được nhiều may mắn.

Bảo chính Phàm, hai tay buông thõng, toàn thể khuôn mặt đôn hậu là một niềm rung rung nghẹn ngào. Ý không nói được một lời nào.

Vinh kiễng chân, hướng về phía rừng phi lao, chỉ thẳng cánh tay cho bảo chính Phàm nhìn thấy khoảng xanh mờ xa xa trong nắng.

— Một buổi chiều sáu tháng trước đây, chúng ta đã suýt bỏ mình ở đó. Phàm nhớ không?

— Dạ. Nhớ.

— Xóm Hạ ở đó. Phía có cây đa vườn mình khỏi lũy tre kia là phía đường vào xóm Hạ.

Ánh mắt băng khuâng. Hồn đây ngậm ngùi. Nhớ lại. Nhớ lại buổi chiều ghé góm. Trong từng chi tiết nhỏ, bằng từng diễn biến, từng bất ngờ nối kết lại thành một chùm mê hoàng, hồi tưởng đang dựng lại trong trí nhớ rung

rung của người quận trưởng trẻ tuổi tất cả buổi chiều quá khứ, buổi chiều mùa đông, buổi chiều ghé góm, khi chàng bước qua cái công gạch siêu đồ, và những lũy tre, những lùm cỏ, những tường vách trơ vơ, những con đường khuất nẻo của xóm Hạ đã như giam cầm chàng trong một thế giới quái dị đầy đặc những hình bóng ma quỷ vô hình. Cái chết ở bốn phía. Chập chờn trước mặt. Lén lút sau lưng. Nó cúi rạp mình trong cỏ. Nó đứng nép sau những bờ tường. Nó là muôn ngàn cặp mắt chờ rình mở lớn trừng trừng trong im lặng. Rồi đạn lửa xé toang trong không khí im ắng. Những tiếng chân người chạy rầm rập lẫn trong những tiếng thét rú và những tiếng chửi thề tục tĩu. Những thấy người đổ xuống. Máu thấm loang trên đất không người. Trộn vện đầu não, tởm chực khủng bố đều bị tiêu diệt trong buổi chiều ghé góm. Kẻ giết ông quận cũ cũng đến tội trong buổi chiều này. Và Vinh rơi vào ổ mai phục, đi đến với tử thần, đã nhờ tiếng kêu lớn báo nguy của một người đàn bà mà thoát chết. Nhưng nàng cứu chàng, bởi vậy mà phát đạn dành cho chàng, nàng đã nhận thay. Vinh thở dài, cúi đầu xuống. Trong khoảng khắc, buổi sáng mùa hạ rực rỡ chan hòa ánh nắng, chợt như tối lại, lặng đi, thu nhỏ trong tâm hồn Vinh ngậm ngùi tưởng niệm, thành một khoảng bóng rợp, ở đó hiện lên đôi mắt mà đầm, thăm thăm của người con gái xóm lá sống và chết cho tình yêu còn mãi mãi ngó thương chàng từ bên kia thế giới.

C HIẾC xe jeep màu xanh lá cây đậu trước cửa quận, hướng mũi về phía Hà Nội. Chiếc va-ly của Vinh buổi chiều chàng mới đến, bị bảo chính Phàm lục tung ra, đã do chính tay bảo chính Phàm xếp ngay ngắn trên sau xe. Một tiểu đội bảo chính dàn thành hàng một trước bốt gác, sẵn sàng bằng súng chào người quận trưởng lên đường. Cụ Khải, ăn mặc chỉnh tề, hai tay khuanh lại thành kính trước ngực, đứng bên cạnh xe. Nét mặt hiền lành của người thư ký già biểu lộ một niềm xúc động tràn bờ cổ gắng kìm giữ. Vinh soay người, nhìn khắp bốn phía, thu vào tầm mắt một lần cuối cùng đất trời và cảnh trí quận lỵ. Một đất trời xa lạ đã trở thành một đất trời quen thuộc. Một cảnh trí thù nghịch đã trở thành một cảnh trí của những liên hệ và những lưu luyến đậm đà. Con đê lượn vòng, những cái bốt gác xếch tợ in lên nền trời giới tuyến, giòng sông lượn vòng, bãi hoang với những gò đồng bên kia bờ, cái bến đá và những dấu chân đi xuống in trên mặt bãi đen bần, những hàng rào giấy thép gai, những lũy tre xa, cánh rừng phi lao thấp

thoáng, những thuở ruộng gần, tiếng phi lao dặt dừ trong nắng, tiếng phần phật đập gió của ngọn cờ trên đỉnh cao, cụ Khải, bảo chính Phàm, những người bán hàng trước cửa quận đủ mặt ngoài cửa hàng chờ đợi để chào chàng, tất cả những âm thanh và những ảnh hình đã đi vào cuộc đời chàng, trở thành một phần của đời chàng, như da thịt, máu huyết và hơi thở. Vinh thu nhận một lần cuối cùng vào trí nhớ.

Đoạn, chàng đến trước mặt cụ Khải, Vinh mỉm cười. Chàng bắt tay cụ Khải thật chặt:

— Chúc cụ ở lại may mắn.

— Chúc ông quận trưởng thượng lộ bình an.

Cụ Khải ho khan một tiếng, cổ trăn trăn. Nhưng giọng nói vẫn run run:

— Ông quận trưởng được cử tới nhậm chức ở một quận lớn hơn quận lý nhỏ bé và hẻo lánh này. Như thế là chức vụ quan trọng hơn, địa vị lớn lao hơn. Cho nên chúng tôi và dân chúng trong quận này tuy lưu luyến nhưng cũng không giãm mong giữ được ông quận ở lại mãi mãi với quận này. Thời gian ông quận ở đây, dân chúng được nhờ nhiều, nhiều lắm. Ai cũng biết ơn và...

Vinh ngắt lời cụ Khải:

— Tôi hiểu.

Không muốn kéo dài sự chia tay, chàng bước lên xe. Tiếng báng súng đập mạnh. Tiếng hô chào vang động. Vinh vẫy tay đáp lại đoạn chàng ra hiệu cho người tài xế, và chiếc xe jeep rú máy phóng vút đi trên mặt đường cao.

X E vượt qua công xéch tơ, chậm đà lại ở cuối khúc quanh của con đường cao ngất. Quận lý đã bỏ lại một quãng sau lưng. Trời xanh cao và nắng rực rỡ.

Xe chạy đến một quãng có một con đường nhỏ mở từ mặt đường xuống một nghĩa địa nhỏ nằm nép dưới chân đồi. Vinh ra hiệu cho người tài xế ngừng xe lại.

— Tắt máy. Chờ tôi một lát.

Vinh bước xuống khỏi xe, theo con đường nhỏ lượn vòng dẫn xuống nghĩa địa. Những nấm mộ nằm bên nhau, nổi hình trên nền cỏ xanh mướt. Trên mỗi nơi yên nghỉ của một người đã khuất bóng, là một cây thập tự trắng trên một nấm mộ này, một bia đá hằn những đường gân xanh trên một nấm mộ kia. *Nguyễn thị Nữ. Tà thế ngày...* Vinh đứng lặng, cúi đầu trước phiến đá với những hàng chữ khắc, nét khắc khô cứng, nổi lên rõ ràng dưới nắng. Anh rời bỏ nơi này, không bao giờ trở lại. Gặp nhau một lần cuối cùng. Vinh biệt Nữ. Ánh mắt Vinh mờ đi. Phút lâm chung của người con gái xóm lá trong buổi chiều máu loang trở về đầy ắp thần trí như một đội đập báng hoang. Nữ nằm đó, trong căn buồng tối thẫm của căn nhà bỏ hoang trong xóm Hạ, một phát đạn đã bắn trúng trái tim nàng dang hiến tất cả cho tình yêu, máu đầm trên bộ ngực đầy thì của nàng, và Nữ sắp chết. Vinh đã bắn hết băng đạn tiểu liên vào mấy bóng người chung quanh Nữ chồm lên từ bóng tối. Những cái bóng đổ vật xuống. Ôm Nữ trong tay. Lay gọi nàng Cặp mắt nhắm nghiền hé mở từ từ và Nữ hồi tỉnh. Chàng còn sống, Nữ đã gặp chàng và Nữ mỉm cười.

— Nữ, tại sao em lại làm thế? Em biết em kêu lên thế nào chúng nó cũng bắn chết

em ngay. Tại sao em vẫn kêu lên. Tại sao em làm thế?

Nữ không nói. Nữ không nói được nữa. Em hèn mọn như cỏ cây. Anh rực rỡ như mặt trời. Cỏ cây phải chết thay cho mặt trời sống mãi. Và Nữ đã chọn cái chết. Bằng tiếng kêu báo nguy, cho chàng kịp đề phòng. Mối Nữ mấp máy. Vinh cúi xuống, ôm nàng trong tay. Hơi thở trút thoát khỏi đời sống nàng như một cầu khèn không thành lời: Ôm lấy em, ôm lấy em thật chặt. Trong ôm chặt, trong tình yêu, trong hạnh phúc tuyệt đối thoát trở thành một niềm hư vô mơ màng không bờ bến. Nữ cố gắng mỉm cười một lần nữa rồi chìm đi.

Trên phiến đá mộ chí, bàn tay Vinh dịu dàng đặt xuống. Ở lại nhé, Nữ. Vinh biệt. Vinh để yên bàn tay, thật lâu. Buổi sáng chung quanh cực kỳ yên tĩnh. Trên mặt đường cao, chiếc xe và người tài xế đứng im như một pho tượng. Bóng xe, bóng người in lên nền trời.

HẾT



viên đạn đồng chữ nổi

TRUYỆN DÀI CỦA MAI THẢO

đã chấm dứt trên NGHỆ THUẬT

được nhà xuất bản VĂN in thành sách

Phát hành toàn quốc vào 1-6-1966

người điên hòa bình

■ tiếp theo trang 13

— Hẳn cười, người đàn ông nói, người điên vẫn thường cười như vậy. Tôi đã gặp một người điên trước kia, cũng một lối cười đó. Hẳn điên vì tình. Có khi hỏi hẳn một điều gì, hẳn trả lời có vẻ tỉnh táo lắm và hình như hẳn nhớ tất cả những gì đã xảy ra trong đời hẳn và có vẻ như hẳn vẫn còn biết suy nghĩ. Lúc đó mình không có cảm tưởng hẳn điên, rồi bỗng nhiên hẳn cười ha ha ha và sau đó hẳn trở về trạng thái cũ, nghĩa là trạng thái điên, không biết gì nữa. Cho nên tôi cho rằng cái tiếng cười ha ha ha đó là một cách của hẳn để từ bỏ cái thế giới thực của đời sống, bước qua cái thế giới giả tạo của riêng hẳn. Cũng có khi tôi lại nghĩ rằng cái tiếng cười ha ha ha đó là tiếng cười hẳn dùng để chế nhạo chúng ta, đời sống của chúng ta mà hẳn cho là đầy tính chất giả tạo và vì vậy hẳn phủ nhận đời sống đó.

Tôi cười nói :

— Không lẽ người điên mà ông đang kể chuyện với tôi, hẳn lại chế nhạo cái việc mà hẳn làm là cái việc mà hẳn tự cho là đi tìm hòa bình.

Người đàn ông nhìn chăm chăm xuống mặt hẳn một lúc rồi ngẩng lên :

— Cái cười của hẳn lạ lùng lắm, và đôi mắt của hẳn nữa. Tôi muốn nói nó có vẻ thuộc về một thế giới nào khác. Thật là một tiếng cười chế nhạo. Nhưng chế nhạo cái gì. Tôi tưởng chừng hẳn đã nhìn thấy một bộ mặt siêu hình nào đó trong vấn đề hòa bình mà chúng ta đang khao khát, cũng như hẳn đã thấy bộ mặt thật của sự sống và sự chết của cái tốt cái xấu, của những mâu thuẫn ở đời.

Tôi cười lại :

— Nếu vậy hẳn đã không điên loạn như thế !

Người đàn ông mỉm cười :

— Hẳn đã nhìn thấy trong một giây phút nào đó nhưng hẳn cũng mất tích trong đó luôn.

Tôi chưa kịp hiểu rõ lời giải thích, tôi lại nhớ đến người điên và hỏi :

— Nhưng rồi hẳn làm những gì nữa. Ông có hỏi hẳn gì nữa không.

Người đàn ông nước cạn ly la de và mời tôi cạn ly... Mặt ông đỏ nhiều đôi mắt lơ lơ như hơi say. Ông cười nói :

— Sau đó hẳn còn nói nhiều, chuyện ly kỳ lắm. Có chuyện có vẻ thô tục nữa. Tôi không còn nhớ rõ hết. Hình như sau chuyện tìm hòa bình ở thư viện, hẳn nói hẳn tìm hòa bình ở các nơi thờ phượng. Nơi nào hẳn cũng có đền, chùa, nhà thờ, đền Hồi hồi, Bà la môn... Nhưng ở đâu hẳn cũng làm những trò đên. Trong lúc người ta đang làm lễ trang nghiêm, hẳn lên lút ở đâu không biết, bất ngờ hẳn nhảy lên trên bàn thờ, ôm lấy tượng Chúa, tượng Phật, tượng các vị thần thánh. Người ta kéo hẳn xuống hỏi thì hẳn nói đi tìm hòa bình. Ở nhiều nơi người ta phải đánh đuổi hẳn đi. Hình như có một hôm có một hội nghị quốc tế đang họp nơi một trụ sở giữa thành phố. Không biết hẳn ẩn nấp ở đâu, lúc người ta đang họp bàn, người ta tìm thấy hẳn ngồi chỗ hờ ở dưới bàn hội nghị, người ta hoảng hốt bắt hẳn tra hỏi, hẳn lại nói là đi tìm hòa bình. Hôm ấy hẳn bị bắt nhốt vào bó, người ta ngờ hẳn thuộc về một phong trào hòa bình gì đó, nhưng sau mới biết hẳn chỉ là thằng khùng, người ta thả hẳn ra. Lúc bị giam hẳn còn làm một chuyện động trời nữa, hẳn đòi cho hẳn đi gặp ông tổng thư ký Liên hiệp quốc.

Người đàn ông ngừng một lúc rồi đột nhiên hỏi tôi :

— Ông có nghĩ rằng trong cuộc chiến tranh này người ta có thể đứng ở ngoài được không.

Tôi ngạc nhiên :

— Tại sao ông hỏi tôi như vậy.

Người đàn ông bình thản đáp :

— Không tại sao cả. Tôi muốn hỏi để biết ý ông.

Tôi ngần ngừ một lúc rồi cười nói :

— Làm sao có thể đứng ở ngoài khi người ta đã đứng ở trong.

Người đàn ông lại hỏi :

— Thế theo ông có trận chiến tranh nào không chấm dứt không.

Tôi cười :

— Có. Tôi biết chỉ có một trận chiến tranh không chấm dứt, trận chiến tranh trong con người.

Người đàn ông lắc đầu :

— Tôi muốn nói trận chiến tranh giữa con người với nhau kia.

Tôi nói :

— Cái đó thì phải chấm dứt chứ, sao ông lại hồ hồ thế. Chiến tranh nào lại không có một bên thắng một bên bại hoặc là không thắng không bại thì cũng huê, lẽ thường thường như vậy, thì thế nào cũng chấm dứt.

Người đàn ông bĩu môi, nhún vai như có vẻ thất vọng, ông tưởng tôi có thể cho ông biết những điều gì khác lạ. Nhưng tôi lại nhớ đến người điên và tôi lại hỏi :

— Câu chuyện ông kể, hình như chưa hết

Người đàn ông giương đôi mắt đờ đẫn nhìn tôi :

— Ồ, sau đó hẳn nói với tôi toàn những thứ điên rồ. Hẳn đòi đi Tây, đi Mỹ, hẳn đòi đi khắp cùng trong nước. Rồi hẳn đòi đi xuống sông xuống biển, hẳn đòi lên mặt trăng, mặt trời nữa. Có khi hẳn nói những chuyện kỳ cục. Hẳn đi tìm hòa bình cả nơi vũ đàn bà. Hẳn nói : « Tôi thấy cái vũ thật lớn, tôi rờ lên đó, người ta hỏi tôi làm gì thế, tôi nói tìm hòa bình », rồi hẳn cười ha ha ha. Có khi hẳn tìm trên đầu mấy người đàn ông. Hẳn kể một hôm hẳn vào trong một quán giải khát, hẳn lấy cái thìa nhỏ trên đầu một người đàn ông, người ta túm lấy hẳn hỏi lý do, hẳn nói hẳn muốn xem thử có hòa bình trong cái đầu ấy không. Còn nhiều chuyện hẳn kể, tôi không nhớ hết. Đại khái toàn những chuyện điên loạn như thế. Kể xong mỗi chuyện hẳn nhìn tôi cười lên ha ha ha như muốn chế diễu tôi. Trong lúc nói chuyện hẳn vẫn mân mê những hòn sạn, đưa lên trước mặt nhìn ngắm rồi đặt xuống trên ghế đá. Cuối cùng tôi hỏi hẳn : — « Nhìn cái gì trong hòn sạn hả ». Hẳn nói : — « Hòa bình chứ gì nữa ». Tôi nói : « Hòa bình trông cục đá ». Hẳn nói : — « Chứ sao, biết đâu đấy ». Rồi hẳn lượm mấy hòn sạn bỏ vào trong túi, đứng dậy bước đi luôn. Hẳn bước đi đều đều men theo lề đường rồi biến mất trong đêm tối.

Người đàn ông ngừng nói và tôi bỗng cảm thấy khó chịu trong người, không biết có phải cái cảm giác khó chịu mà người đàn ông đã nói với tôi hồi đầu câu chuyện. Tại sao tôi có cảm giác đó, tôi cũng không hiểu rõ, nhưng hình như tôi vừa nghĩ phải một mùi máu hôi tanh.

Tôi nói : — « Hẳn bảo ruột hẳn toàn cao su phải không. Tôi hiểu rồi hẳn đến vì thế đấy. Ruột toàn cao su làm sao không điên loạn lên.

Người đàn ông bĩu môi, lắc đầu :

— Hẳn điên, hẳn nói huyền thuyên biết đâu mà tin. Tôi vẫn nghĩ có lẽ hẳn điên vì hòa bình thật đấy.

Tôi nói :

— Thật tôi không hiểu được thái độ của hẳn. Chiến tranh là một điều quá đau khổ, hòa bình là một điều quá thiêng liêng. Hẳn nói hẳn đi tìm hòa bình mà hẳn có vẻ như điều cốt hòa bình là làm sao. Tôi không tin hẳn điên vì hòa bình.

Người đàn ông cười xòa và la lớn :

— Trời, nói chuyện mà nghe vậy thôi ông ơi. Hẳn là thằng khùng rồi còn biết gì nữa mà ông nói thái độ. Theo tôi thường thường người ta điên là vì người ta thấy một sự thật quá phũ phàng mà người ta không chịu đựng nổi. Còn một khi đã điên

rồi thì mình chẳng phải phê phán hành động người điên làm gì.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc, tôi hỏi người đàn ông:

— Ông có si mất trong cuộc chiến tranh này không. Người đàn ông gục gục đầu, trông mắt đỏ và ướt như nước mắt:

— Có. Tôi mất đứa con trai đầu. Cách đây hơn năm. Tôi kêu thêm lave, mời ông uống một chén nữa. Chúng tôi chuyện vãn lang bang một lúc cho đến khi người ta gọi xuống bậc qua sông.

Dòng sông rộng mênh mang chảy. Hề người đàn ông đứng dưới, tôi leo lên tầng trên chiếc bậc đứng nhìn ra trước.

Từ phía những lùm cây ở xa, tôi có thể thấy một làn khói xám bốc lên và tôi tưởng chừng còn nghe văng vẳng tiếng súng nổ. Nơi vầng chân trời con sông chảy đến, những vòm mây trắng nhuộm ánh hồng quây quần lại có vẻ ầu ầu ở đấy một thế giới khác biệt. Hình ảnh người điểu bỗng chập chờn hiện lên trong trí tưởng tôi, biến thành 1 con người vô hình đang múa lộn trên bầu trời, nơi những vòm mây, nơi những cuộn khói xám, là đã trên mặt nước cuộn cuộn, trong lúc chiếc bậc từ từ lướt qua sông. □



Anh Văn dễ học dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

- HỌC GẤP
- HỌC LẺ
- HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E. : The Regent London.

Địa chỉ thăm dãn giảng : 39 đường Yersin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm, Có dạy cá nhân, Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Givray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.



THẾ LỮ

Trong văn chương tiền chiến, Thế Lữ là một tiếng thơ đầu đàn, là một kêu gọi tiên phong. Theo khai sinh, Nguyễn Thử Lễ chào đời tại Thái Hà Ấp (Hà Nội) nhưng chính tác giả bài NHỚ RỪNG, tâm sự của con hổ trong sở thú, thì nhất định cho rằng nơi chôn nhao cất rốn của ông là ở rừng núi Lạng Sơn. Hiện tại, ông theo Cộng Sản, phủ nhận sự nghiệp một thời của mình cùng với nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Đề nhớ đến Thế Lữ, tuần này Nghệ Thuật gửi tới bạn đọc một bài lục bát của ông : bài TIẾNG SÁO THIÊN THAI

Tiếng sáo thiên thai

Tặng Ngô-Bích-San

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thoi sáo một hai Kim đồng.
Tiếng đưa hiu hắt bên lòng,
Buồn ơi ! xa vắng mênh mông là buồn,
Tiên nga tóc xòa bên nguồn,
Hàng tàng rủ rủ trên cồn đầu hiu;
Mây hồng ngưng lại sau đèo,
Mình cây nằng nịu, bóng chiều không đi.
Trời cao, xanh ngắt Ô kia!
Hai con hạc trắng bay về Bồng lai.
Theo chim, tiếng gió lên khơi,
Lại theo dòng suối bên người Tiên nga.
Khí cao, vút tận mây mờ,
Khí gần, vút về bên bờ cây xanh.
Êm như lọt tiếng tơ tình,
Đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không.
Thiên thai thoảng gió mơ màng,
Ngọc Chân buồn tưởng liếng lòng xa bay...

dưới chân non nước

■ tiếp theo trang 11

Thuộc đứng lại trước giường Tư Eén, trong bóng tối mờ mờ nó nhìn thấy móng chỉ vồng lên. Chiếc quần lãnh bóng càng xuống dưới ôm lấy chiếc đùi no tròn. Thuộc bỗng thấy cổ họng mình khô lại. Nó nuốt chất nước bọt đặc sền sệt. Nó nhìn thấy một khoảng hở trắng nhè nhai ở cổ chân, người nó rợn rã, tay chân trở nên luống cuống. Nó muốn bước ra khỏi nhà, muốn bước khỏi cái cửa chỉ cách nó khoảng ba thước. Nó nghĩ thế, nhưng rồi lý trí nó như bị một sức mạnh nào đó thu hút, đông thít sống năm bất động ở kia. Nó ngồi puịch xuống giường. Tiếng động mạnh không làm chị Tư Eén giật mình. Cái nệm náo kỳ dị làm tê liệt sự cử động của chị. Mắt chị nhắm nghiền, nhưng tai chị lắng nghe. Chị bắt động khi bàn tay ram ram của Thuộc đặt lên cổ chân mình. Bàn tay đó run rẩy, bỏ lần lên trên lau vai ở bắp đùi. Chị Tư Eén muốn kêu lên, nhưng cổ họng chị như bị một vật gì lấp kín. Hơi thở, chị nặng nhọc, bần thần. Bàn tay Thuộc đã đặt tới vai chị Tư Eén. Nó ngập ngừng đến tội nghiệp ở đó. Nó nằm nhẹ, cánh tay Tư Eén như bị tê đi, môi rời rã. Chị nghe rõ một tiếng xương tay của Thuộc kêu rắc. Rồi bàn tay đó mạnh bạo hơn, nó lan chị nằm ngửa trở lại.

Chị Tư Eén nằm dấu mặt sang một bên, mái tóc xổ ra che gần kín chiếc má bầu bĩnh. Sau một phút đứng lặng người vì quá xúc động, Thuộc cúi xuống, thấp dần, hơi thở nóng hơi hổi của nó phả lên khuôn ngực. Chị Tư Eén vẫn nhắm nghiền mắt, tiếng nói chị không thoát ra khỏi cổ họng, lừ lừ:

— Cái gì đó... Thuộc!

Chị Tư Eén mở bừng mắt, chị nhìn thấy khuôn mặt của Thuộc phủ đầy bóng tối. Đôi vai rộng và mạnh khỏe. Rồi thì chị có cảm tưởng mình bị rơi bồng vào một khoảng không thăm thẳm. Bàn tay chị Tư Eén run rẩy choãi ra trên mặt giường vù lù, một góc chiếu. Miệng chị thều thào nói:

— Sao thế. Sao làm thế hả Thuộc?

Làn hơi nóng từ miệng Thuộc phi phào trên cổ chị. Chị mở mắt thật lớn nhìn vào khoảng tối trên mái nhà, chị thấy mình lênh đênh rồi chìm mãi xuống, tới tận cùng sự sâu thẳm. Chị bật khóc. Tiếng gọi của Thuộc trở nên xa vắng:

— Tư, chị Tư ơi!

Hoành nằm ép mình trong bụi rậm nhìn ra chiến địa. Ở đó có những xác chết ngổn ngang, những xác thù và bạn. Trung đội Hoành lọt ổ phục kích của địch, những kẻ còn sống sót chạy thất điên bát đảo. Bây giờ chỉ còn có mình Hoành sống sót và những xác chết nằm kia, máu đỏ lờn trên cỏ. Hoành biết hẳn không thể bỏ đi trong lúc này được, quân quốc gia đang lục tìm những kẻ sống sót quanh đây. Chỉ cần một cử động mạnh, hẳn sẽ mất mạng như bỡn. Và lại trời còn sớm quá không lợi cho sự lẩn trốn.

Tiếng súng nổ xa xa chất chứa dội vào vách đá càng vang lớn hơn. Hoành một mình và chân nắn đến cùng cực, cựa đôi cào cào ruột gan hân. Những người lính đi lục soát chiến địa đã quay về. Họ vác những xác đồng đội lên vai sửa soạn đi. Một người đứng nhìn vào phía bụi rậm nơi Hoành nằm rồi nói với đồng bạn:

— Rõ ràng lúc này tao thấy một thằng chạy vào đây rồi, bừa luôn.

Người bạn kia gật khế:

— Máy cần phải hỏi về vụ đó điếc con rầy quá. (Hắn chắc tuờ) cho mẹ nó một búng vào đó đỡ thối mồm.

Người kia cấp khẩu tiêu lên vào nách hắn kéo quy lát, tiếng thép chạm nhau phát ra như âm thanh lạnh lẽo. Hoành nhắm mắt tự nhủ, không khéo lần này mình chết tuột. Hắn chờ đợi, hắn sờ tay vào cổ súng mình, ta không thể nổ súng, biết đâu búng đạn kia lại tránh mình. Và cuối cùng hắn nằm yên chịu trận. Tiếng đạn xé gió tới, lên Hoành thấy lá cây rụng rào rào, đất bắn vung lên. Tiếng đạn dứt, một tiếng cười cất lên:

— Vừa ý chưa thằng ranh con, đó có thấy gì đâu. Nếu có nó thì nó đã hét lên khi trúng đạn hoặc bắn lại.

Người lính bị gọi là thằng ranh con vẫn hậm hực, hắn nói:

— Là thật! là thật!

Nơi xong hắn dựng báng súng xuống đất đầy vẻ bức dọc. Một người lính khác an ủi:

— Thôi đủ rồi, mà máy bắn kỹ không?

— Tôi bắn như vậy thì con ruồi cũng phải trúng đạn.

— Thôi đi, tiêu diệt được chúng mấy chục mạng là lợi chán rồi.

— Còn những cái xác này thì tính sao đây trung sĩ?

— Bỏ mấy tính vác luôn cả chúng

nó về chôn nữa sao? Đều đó, tụi nó sẽ tới thanh toán sau. Minh hãy lo phần mình đi đã.

Toán lính đi khỏi, họ vác theo hai đồng đội tử thương và vũ khí chiến lợi phẩm. Chờ cho toán quân quốc gia đi khá xa và trời xup tối Hoành mới bò ra khỏi chỗ nấp. Hoành lục lợi đâm xác chết tìm cơm. Một vát cơm dính máu, bắn bẻ chỗ có máu vát đi, nửa kia nhét vội vào miệng nhai nhồm nhoàm. Ăn xong Hoành ra vũng nước gần đó vục mặt xuống uống. Nước tanh ngòm.

Bóng tối dần dần buông xuống con đường mòn. Những xác chết vô đầu bẻ ruột, nằm rải rác, những bàn tay giơ lên như muốn níu lấy một cái gì vô hình quanh đầu đây trong gió lạnh chung, có bàn tay còn nắm nguyên một cọng cỏ, đôi mắt trợn trừng hoành ôm lấy mặt, buổi chiều nay sao hắn thấy quá cô đơn. Hắn chôn ngăn đến cùng cực. Hắn muốn buông súng, tất cả đối với hắn đều trở nên vô nghĩa. Ta hãy trở về, sống yên ổn một nơi. Hắn nghĩ đến nàng, cô vợ trẻ sống ở dưới chân núi Non Nước. Một năm rồi Hoành không về thăm vợ, chiến tranh lên miền không có một giây phút ngồi nghĩ.

Hoành đứng dậy, kéo lê cây súng trên đất. Gió đêm lạnh giá. Hắn nhận định phương hướng, mình có thể vượt qua con dốc này để tới bãi cát rộng Hai chục cây số chứ mấy. Hãy trở về rồi tính sau.

Hoành ngoảnh lại nhìn những xác chết lả cuối cùng. Hắn thở dài: Từ biệt nhé! Hoành bước đi lòng mênh mang buồn. Hơi đất xông lên lạnh giá, từ xa vọng lại tiếng chim đi ẩn đêm kêu lên những âm thanh rời rã, âm thanh vang vang trùng điệp chìm vào bóng tối khu rừng.

Khoảng nửa đêm Hoành tới địa phận non nước. Hắn cần thận đi vòng xa cái đồn lẻ. Bãi cát vắng hoe, gió vi vèo thổi trong hàng phi lao mọc rải rác khắp nơi. Đường trên đạn cát cao Hoành nhia xuống ở dưới đó là thôn xóm. Nàng ở đó chắc đang an giấc. Hoành men theo gốc cây cần thận tiến dần về nhà. Tất cả đều yên lặng. Chiếc đèn pha trên đồn lẻ lâu lâu lại quét một vệt sáng dài vào chân núi. Một tràng đạn nổ vu vơ. Hoành nằm nép xuống cát. Không có gì đáng lo ngại cho hắn. Hoành tự an ủi, hắn đưa tay lên chùi mặt.

Cao nhà Hoành ở kia rồi, cao nhà tối om. Hắn sờ tay vào túi, chiếc đèn pin còn đó. Trước khi băng ngang đường, Hoành cần thận nhìn ngó khắp nơi. Ở đây, cái nhà không gài cửa. Có gì xảy ra chăng? Bên trong im lặng, có tiếng ngáy đều đều. Bên ngoài gió nổi lên đều đều. Hoành đẩy nhẹ cánh cửa, chong mũi súng vào trước. Không có ai lên tiếng. Hoành bật đèn pin, ánh sáng

truyện ngắn
nguyên thủy long

lên lên quét nhanh quanh nhà rồi đứng lại ở phía giường. Hai thân hình nằm ôm nhau ngủ say sưa. Hoành nhận ra vợ mình. Hắn nghiêng rặng hứ một tiếng. Ánh đèn vẫn rọi vào chỗ đó, mũi súng chong lên, tiếng cơ bầm kéo đến xoay một cái đầy vẻ giận dữ :

— Gớm thật.

Chị Tư Lân và Thuộc thấy động vùng dậy, ánh sáng làm cả hai chóa mắt, Hoành giận dữ hung. Hắn gầm lên :

— Các người gớm thật, a thằng ranh con

Thuộc che tay lên mặt, người nó choáng lên, hắn nhìn thấy mũi súng đen ngòm, nó không nhận diện rồi kể đối diện vì khuôn mặt hắn lầu vào bóng tối sau ánh đèn, Chị Tư Lân hồi thất thanh :

— Ai đó !

Vừa hồi chị vừa kéo mền phủ lên người. Mạch máu trong cơ thể Hoành chạy rần rần, hắn trở nên tức giận đến cực độ :

— Tao đây, thằng chồng mày đây !

Chị Tư Lân run lên. Cả hai đều bị bất lối thoát thân. Mũi súng đen ngòm chĩa về phía đó. Một phút yên lặng trôi qua, sự việc bất ngờ quá làm Hoành không nói thêm được một câu nào. Chỉ có tiếng rặng hắn nghiêng vào nhau. Chị Tư Lân thì rên rĩ, tất cả đều rành rành ra đó, chị ứa nước mắt. Bất ngờ Thuộc nhảy vùng lên về

phía Hoành, ngọn đèn pin tắt phụt, cây súng văng, thời tay hắn. Sau khi đập ngã được địch thủ, Thuộc nhảy ra khỏi chiếc cửa mở sẵn. Hắn vùng chạy ra ngoài đường. Hoành lăn đi một vòng vồ lại khẩu súng, hắn chỉ kịp nhòm người dậy dương súng lên bóp cò. Tròng đạn nổ chát chúa, lửa phụt ra khỏi nòng thành một tia lửa dài.

— Ối trời.

Bóng thằng Thuộc nhảy dựng lên rồi ngã xấp mặt xuống cát. Cánh tay phải giơ lên, đầu ngẹo sang một bên. Bàn tay chơi với một khắc rồi cứng đờ. Chị Tư Lân từ trong nhà nhảy sồ ra, chị vượt luôn qua mặt tên chồng bất chấp nguy hiểm. Chị ôm chầm lấy cái xác còn đang chảy máu xối xả.

— Thuộc ơi ! Thuộc ơi !

Chị úp mặt vào thân hình nhảy nhụa, máu còn nóng tanh ngòm. Tầm lưng chắc nịch của nạn nhân giờ đây đã bẽ nát.

Ánh đèn pha từ trên đồn lẻ quét xuống, dừng lại ở chỗ hai người. Hoành kéo lê khẩu súng hết đạn ra đứng nhìn hai người, hắn lâm bầm,

lần này thì ta không thể thoát được. Bỗng bắn đồ dài trên cát, vắt ngang vũng máu nạn nhân. Tiếng chân người chạy rầm rập quanh đầu đó. Ngót một tiểu đội lính đặc công từ bia rừng kéo vào. Họ siết chặt vòng vây quanh ba người. Những mũi súng chĩa ra :

— Giơ tay lên !

Hoànch buông rơi khẩu súng xuống cát, hắn nói :

— Tôi xin hàng !

Một người trong toán hét đồng bạn :

— Coi chừng mặt sau, đồ ngu.

Hoànch nói với vẻ chán nản :

— Chỉ có mình tôi thôi.

Hai người lính nhảy đến, kèm mũi súng vào lưng Hoànch. Hoànch cúi xuống nhìn vợ và thằng Thuộc rồi ngẩng lên nhìn trời. Đôi mắt hắn dừng lại ở đầu núi.

Chiếc tay của xác chết vẫn gơ lên như muốn níu lấy một cái gì. Gió vẫn thổi mạnh và âm thanh phi lao vẫn reo lên không ngừng. Phiến đá vẫn còn nguyên trên đỉnh núi Non Nước. Thuộc đã chết không ai nghĩ đến chuyện tạc một pho tượng nhìn ra biển cả bao la.

Đã phát hành khắp nơi

CẢNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIÊN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bày
căn phòng quý, bạn tới một
đẹp, mát và một vừa ý lý tưởng

mười phê bình gia...

• tiếp theo trang 15

FRANK ELGAR (CARREFOUR)

(1) Trước đây 50 năm, phê bình ghê sợ những gì có tính cách mới mẻ, và từ chối tất cả những nghệ sĩ nay trở nên những bậc thầy. Bây giờ ngược lại, phê bình lại chấp nhận tất cả, cả hay lẫn dở và lẽ dĩ nhiên dờ nhiều hơn là hay vì cái hay bao giờ cũng ít ỏi.

(2) Vai trò phê bình gia bên cạnh nghệ sĩ gần như không có. Một nghệ sĩ xứng đáng chỉ nghe có chính bản và theo đuổi công việc theo sự hồi thúc từ phía trong (từ nội tâm) hơn là từ phía ngoài. Ngược lại phê bình gia có nhiều ảnh hưởng đối với đám đông thường ngoạn khi làm họ chú ý đến một tác giả, hoặc một tác phẩm nào đó.

(3) Một phê bình gia quan tòa tự tan biến dần trước một phê bình gia chứng nhân. Phán đoán thì vừa khó vừa nguy hiểm.

(4) Phê bình nghệ thuật thường dùng cùng một ngôn ngữ với nghệ thuật.

OTTO HAHN (EXPRESS)

(1) Phê bình phải có tính cách quốc tế, chứ không hạn hẹp ở Paris.

(3) Có những phê bình gia tìm cách xác định phẩm chất nghệ thuật bằng những giá trị thẩm mỹ đã qua, có sẵn. Những người khác, khởi từ phẩm bình có tính cách lịch sử về cái hiện có (l'actualité) để xác định vấn đề, đặt câu hỏi và tìm cách trả lời.

(4) Ngôn ngữ phê bình không thực có. Mỗi người tự chọn cho mình một phối cảnh. Ngôn ngữ phê bình sống động phải tiện dụng : qua những vấn đề có tính cách nghệ thuật để nhắm thực tại, dính liền vào thời sự, và làm cho đám đông ý thức được nghệ thuật.

GÉRALD GRASSIOT TALABOT (LES ANNALES)

(1) Phê bình có tiền triển theo ý nghĩa là một tham dự thực sự của phê bình gia vào vận động nghệ thuật.

(2) Một phê bình xứng đáng có một tổng hợp những tín ngưỡng bất người khác phải thừa nhận, tha hồ sử dụng những phương tiện sẵn nhưng không được có óc bẻ phải.

(3) Phê bình theo ý tôi chỉ có một thứ phê bình quan tòa, nhưng không được trở nên một thứ độc tài trí thức.

(4) Những đảo lộn của một diễn tiến sáng tạo, trong một cái nhĩa toàn thể, trong sự lựa chọn chất liệu... tất cả bắt buộc người phê bình phải chọn lựa những danh từ, vượt khỏi tính cách trực dịch (littéral) và đôi khi phải cấu tạo những chữ mới.

JEAN CLARENCE LAMBERT (MÉDIATIONS)

(1) Phê bình nghệ thuật đã trở nên một phương tiện diễn tả đích thực, cái mà những nhà mô phạm còn gọi là một loại văn chương.

(2) Phê bình nghệ thuật theo tôi là một liên đoàn (Compagnonnage).

(3) Lựa chọn khác hẳn đòi hỏi. Phán đoán, tức là giết, lựa chọn tức là sống. (Juger c'est tuer, choisir c'est vivre)

(4) Có một ngữ vựng phê bình, nhưng riêng tôi từ chối không sử dụng. Người ta nghĩ đến những ông thầy thuốc của Molière...

JEAN GUICHARD-MEILI (TÉMOIGNAGE-CHRÉTIEN)

(2) Cần đưa vào phê bình một phán đoán lịch sử, jugement de l'histoire : xác định nghệ sĩ một thời đại theo ba loại :

- Những nghệ sĩ lớn lao : những kẻ thống trị thời đại họ.
- Những nghệ sĩ ốt đủ khả năng tạo những tác phẩm đáng khen.
- Những nghệ sĩ tồi.

WALDEMA GEORGE (COMBAT)

(1) Phải. Phê bình có tiền triển. Nghệ sĩ được biết đến một cách đầy đủ hơn ngày trước.

(2) Vai trò của phê bình gia phải là hoạt động. Luôn luôn tạo liên lạc giữa nghệ sĩ và người thưởng ngoạn. Giúp đỡ nghệ sĩ, chống đỡ dùm họ, và tán dương những tác phẩm của họ. Đối với đám đông phải chỉ vẽ đường cho họ.

(3) Những phê bình gia quan tòa đáng kể, những phê bình gia đảo thân được kể là G. Apollinaire, Maurice Raynal, Zervos... Họ đều có định sẵn. Họ sử dụng một thứ phê bình sáng tạo. Những phê bình gia chứng nhân chỉ là những kẻ thông tin, khách quan nhưng không có cá tính.

(4) Có một ngữ vựng. Chúng ta đang dùng và chúng ta đang lạm dụng.

PIERRE COURTHION (PREUVES)

(1) Có thay đổi nhiều. Ngày trước phê bình nghệ thuật hài lòng là một loại văn chương. Bây giờ cũng vẫn vậy nhưng thêm một chút chính xác có tính cách khoa học và một sự thông tin do nơi phê bình nghệ thuật của Hoa kỳ. Người ta muốn phê bình nghệ thuật vừa là một trình bày làm bởi nghệ sĩ, và vừa là một tham khảo có tính cách tài liệu.

(2) Đối với nghệ sĩ : Cố gắng hiểu họ, hiểu họ muốn gì và đã tiến tới đâu đối với những dự tính có sẵn.

Đối với công chúng : Cố gắng thu thập, thông tin và cải thiện những sở thích của công chúng.

(3) Không. Phải cả hai cùng một lúc.

(4) Nhiều khi phải tạo những chữ mới, tuy nhiên đừng đưa đến ẩn ngữ, cần phải giản dị.



phận người

■ tiếp theo trang 7

nghiêm trọng mà chàng không còn biết đến nữa kể từ tuổi ấu thơ: chàng đơn độc với cái chết, đơn độc ở một nơi không người, bị đè nghiêng một cách mềm nhũn cùng lúc bởi sự kinh tởm và bởi mùi vị của máu.

Chàng cũng mở được bàn tay ra. Cái thân thể hơi nghiêng về phía bụng: cái cán dao găm nằm lệch trên tấm vải giường, một vết xạm bầm đầu lan rộng, lớn ra như một sinh vật. Và ở bên cạnh nó, cũng lớn ra như nó, hiện lên bóng dáng hai lỗ tai nhọn hoắt.

Cánh cửa thì gần, bao lơn ở xa hơn; nhưng từ bao lơn mà bóng tối hiện đến. Mặc dù Tchen không ưa nơi quý thân, chàng vẫn bị tê liệt chẳng thể quay qua được. Chàng giục mình: một tiếng meo ngao. Được giải thoát một nửa, chàng quay nhìn. Đó là một con mèo từ mang xoi bước vào theo cửa sổ trên những chiếc căng lạng lẽ, đôi mắt hướng về phía chàng. Một sự hung hăng điên tiết lay động Tchen lần lần theo bóng tối đi đến; chẳng có thứ gì sinh động được ten tỏa vào khu vực quyết liệt nơi chàng bị ném xuống: ai đã nhìn thấy chàng cầm con dao đó sẽ ngăn cản chàng trở nên cùng loại người. Chàng nỡ chiếc dao cạo ra, tiến tới một bước: con vật chạy trốn về phía bao lơn. Tchen bắt gặp mình đứng trước mặt Thượng Hải.

Bị lay động bởi nỗi lo âu của chàng đêm tối sôi sục như một vùng khói đen ngòm không lồ đầy những tia sáng theo nhịp điệu của hơi thở càng lúc càng ít hơn hẳn hơn của chàng, đêm tối đứng im lại và trong vết rách của những đám mây, những vì sao hiện hình trong chuyển động vĩnh cửu của chúng, chuyển động đang xâm nhập chàng cùng với không khí tươi mát hơn ở bên ngoài. Một tiếng còi tàu trời lên, rồi biến mất trong sự thanh thản đau nhói đó. Ở phía dưới thật thấp, những ánh

cuộc đời doãn quốc sỹ

● tiếp theo trang 7

Tôi nhớ lại Đỗ Nghê, một đứa cháu sinh viên mới về thăm người rất thương ở Phan Thiết; xe đồ chạy khỏi mấy vườn cao su Xuân Lộc không bao xa thì bị chặn đường... Và việc xảy đã ra y như lời anh nói.

Anh bỗng hỏi:

— Anh hồi cư năm mấy?

— 1952. Từ liên khu 5, tức vùng Nam Ngãi Bình Phú. Còn anh?

— 1951. Từ chỗ kháng chiến ác liệt nhất. Liên Khu Việt Bắc. Kháng chiến, tôi kháng chiến hết mình. Tôi từng là một «anh hùng lao động...» của cơ quan tôi. Nhưng đến khi già từ «Thiên Đàng Đỏ» thì cũng già từ quyết liệt, dứt khoát.

— Nhưng về với Quốc gia...

— Rồi cái thế giới mà cầm thù ngự trị, về với Quốc gia thì lại đụng đầu với thói nát, thói tha. Nhưng ở thế giới mệnh danh là tự do này, dầu nó thối tha đến đâu, nó thối nát đến mấy, mà mình muốn giữ vững lòng mình thì cũng còn đất đứng. Chớ ở thế giới Cộng sản thì đừng hòng.

— Nghĩa là phải nhập bầy?

— Phải, phải nhập bầy mới hòng được tạm yên. Nhưng rồi còn dò xét, còn phản tỉnh, còn tẩy não, để mình chỉ còn là một con số Tôi nghĩ đến những con người như Thế Lữ, như Nguyễn Tuân...

— Như Lưu Trọng Lư, như Nguyễn Bính, như Phan Khắc Khoan, như Đoàn Phú Tứ, như Lưu Hữu Phước...

— Vâng vâng... Họ bị ép buộc nói, làm, cảm, nghĩ trái với con người thật của họ. Rồi lâu thành thói quen, mà thói quen là thiên tính thứ hai, tôi chắc họ rất đau khổ mà phải như thế.

Sau đây là ít chi tiết để giúp bạn đọc hiểu thêm lý tưởng anh đeo đuổi, để mừng cho anh rằng: dù hiện tại có đen tối, có khốn nạn đến đâu, anh vẫn giữ một niềm tin bất diệt ở anh, ở các bạn anh, ở giống nòi thờ con chim Lạc làm tổ tem, con chim khổng lồ thời tiền sử, biết tìm tuyết lạnh Bắc phương; xuôi hương Nam tìm ấm áp, để «Xuân về mà cùng về với Xuân».

Anh sanh ngày 17-2-1923 tại xã Hạ Yên Quyết (ngoại thành Hà Nội). Thân phụ là một nhà tân nho, thân mẫu chuyên về buôn bán.

Cộng các với các bạn: Lữ Việt, Dân Chủ, Sáng Tạo, Tân Phong, Tiền Đạo, Thế Kỷ XX, Văn Nghệ, B' đạo, Gió mới, Luận đàm, Bách khoa, Văn học, Văn, Nghệ Thuật.

Đã xuất bản: Sự lừa (tập truyện cổ tích 1956). U hoài (truyện ngắn, 1957). Vạn xiếc (truyện ngắn 1958). Dòng sông định mệnh (tập truyện 1959, tái bản 1963). Gìn vàng giữ ngọc (truyện ngắn 1960) tái bản 1964). Hồ thuở trước (tập truyện cổ tích 1960) Tái bản đầu khổ (tập kịch 1963). Khu rừng lau (tiểu thuyết trường thiên) Ba sinh hương lửa (1962) Người đàn bà bên kia vĩ tuyến (1964) Tình yêu thánh hóa (1965) Người Việt đáng yêu (1965).

Sách giáo khoa: Khảo luận về Đoàn trường tân thanh về Nguyễn Công Trứ, về Trần Tế Xương, về Nguyễn Khuyết, về Cao Bá Quát (soạn chung với Việt Tử) về Tự lực văn đoàn về Lược khảo về ngữ pháp Việt Nam (chung với Đoàn Việt Bưu 1962).

Giáo sư các trường trung học công lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951 — 52) Chu văn An (Hà Nội, 1952 — 53), Trần Lục (Saigon 1953 — 60). Hiệu trưởng trường trung học công lập Hà tiên (1960 — 1961), giáo sư trường Hồ Ngọc Cẩn (1961 — 1962), giáo sư trường Sư Phạm Saigon (từ 1962 đến nay). Anh sắp đi Mỹ để bổ túc thêm nghề «vuốt ve đầu trẻ».



— Tôi đứng trên xuống, chống bằng sào. Nếu ngồi thì xuống quá hẹp. Và lại, tôi không cần đem theo gạo củi gì ráo. Đợi bụng, tôi ăn bông súng, bún bún mà trừ cơm.

— Rồi ban đêm, ngủ ở đâu?

— Tôi ở đồng không ruộng quen, muối mòng nhiều lắm. Tôi ngủ bằng thớt mỏng đặc biệt, chế tạo bằng nước lạnh. Thấy chưa hiểu à? Tôi nghiêng chiếc xuống, cho nước tràn vào ngập chừng ba tấc, rồi tôi nằm xuống. Nước bao bọc thân thể tôi, muối mòng làm sao chui qua lớp nước ấy được? Đầu của tôi thì kê trên mui xuống, nếu cần, tôi hái một lá sen mà che phủ mặt.

— Rồi cảm mạo thì sao?

Triệu Khuôn Dẫn cười to:

— Thì mình bày cách khác, ngủ mòng... làm bằng gió. Theo điệu đó, mình sẽ xuống khô bình tĩnh mà nằm ngủ. Năm mười phút sau, muối bu lại nhiều. Mắt mình cứ nhắm lại nhưng tay phải siết chặt muối. Nếu muối quá lỏng, mình ngồi dậy, chống cho xuống lướt thật nhanh qua khu vực khác, rồi nằm xuống. Muối đánh hơi người bu lại. Thế là mình ngồi dậy di chuyển lại nơi chờ khi trời hừng sáng...

Tiếng chân lội bì bõm ngày nghe một gần. Triệu Khuôn Dẫn nói:

— Chối Mui về đó à? Mau lên. Nay giờ tội tôi thiếu rượu, thiếu đồ gia vị để xào đùi thịt nầy. Thấy hai đây là bạn của mình, cháu ông đạo Hai đó.

Mai nóng ruột chờ đợi, hỏi lâu Sĩ mới thấy Chối Mui xuất hiện. Anh ta cúi chào bạn, miệng nói tíu tít:

— Chiều nay, nước trong veo. Cầu hát có vẻ rảnh. Trong thấy đá, con cá lội thấy hình. Nay giờ, tôi bỏ cái quần lại đây, ở trường mà đi tiệm mua rượu. Quần rách quá rồi, bạn cũng như không. Gần tới xóm uem, tôi bèn nhảy xuống sân gạch mà đi, che đầu nửa thân mình dưới nước. Tôi lội, tôi với tay lên mà trả tiền. Hay quá!

(3) Dưới đây là vài đoạn tả cảnh rừng U Minh. Hai gã "ăn ong", 1 lớn 1 bé, bơi xuống vào một khu rừng để kiếm mật ong:

"Xuống xuống lại giầy lát nghỉ trưa rồi mới dám lại tiếp tục khoát dòng nước đỏ ngòm, tuy chảy mạnh nhưng từ bề khuất gió nên không gợn sóng. Đợi bờ quanh co, hoa lá ngiêng ngả lại giao đầu, bắt tay nhau cho kín bóng mặt trời.

Khách đi đường ngỡ mình lạc lối trong hang, thứ hang thiên nhiên, bất tận. Có tiếng vượn hú. Từ bên này, con vượn bông con, nắm sợi dây rau cần lấy trốn đu mình sang nhánh ở bờ bên kia để hái trái vượn.

"Mặt trời sụp xuống thấp, đợi thong từ trước mặt. Con rạch quá nhỏ, uốn ngoằn ngoèo như ruột ngựa nối liền qua những lung, bèo tròn tròn mẻo mẻo như hình máy cái bao tử, gan, lá lách... Sợ mọc khỏi đầu.

"Hương rừng ngào ngạt, mùi hương xa lạ nhưng rất quen thuộc. Thằng Kim hít mạnh để hửi cho kỹ, để nhớ cho rõ nhưng nhớ không ra. Chợt ngừng đầu lên nó trở mắt. Rừng cơ hồ không còn chiếc lá nào cả? Trên hàng vạn nhánh to nhánh nhỏ, bàn tay thần nào rắc lấm tẩm hàng hà sa số giọt bông gòn không phải riêng trước mặt mà khắp từ phía Rừng sáng lên, ai dám nói là rừng âm u. Bông kết oằn sai, mĩa mĩa, trắng tuyết dài, cánh, đầu không thấy chỉ thấy oằn là nhụy ngọt.

Nó buột miệng:

— Rừng cây gì vậy? Chú Tư.

Tư Lập dạy lại, cười vang:

— Thằng quý! Hửi mà không biết mùi mật ong sao? Trám chờ giống gì? Muốn ngàn hũ mật ong của trời ban xuống cho trần gian còn treo lủng lẳng như mù sương trên nửa lòng đó. Hửi vô thì say. Say thì không tỉnh được. Có người toan dùng nó mà luyện thuốc trường sinh, từ trăm năm nay..."

■ CÒN MỘT KỶ

phận người

■ tiếp theo trang 31

sáng của nửa đêm lạnh xuyên qua một màn sương mù vàng bởi mặt nhựa đường ướt láng, bởi những lần sọc tái nhợt của những chiếc đờng rầy, pháp phòng sự sống của nhân loại không giết người. Ở đây là hằng triệu đời sống, và tất cả chúng bây giờ đều vút bỏ đời sống của chúng; nhưng có là gì sự kết án khổ nạn của chúng bên cạnh cái chết rút ra khỏi chúng, dường như chảy ra ngoài thân thể của chúng bằng những luồng dài, như máu của sẽ khác? Cả cái bóng mờ bất động hay lấp lánh là sự sống, như dòng sông, như biển cả không nhìn thấy rõ ở đằng xa — như biển cả. Cuối cùng thở cho đến tận cùng lồng ngực của mình, chàng tưởng chừng mình chấp nối lại cùng đời sống đó với một sự tri ơn vô cùng tận — sẵn

sàng khóc, cũng bị xáo động như vừa qua. « Phải chuẩn mới được... » Chàng đứng lại, nhìn ngắm sự chuyển động của xe cộ, bộ hành chạy phía dưới chân chàng trong con đường rực sáng, như một kẻ mù lòa lãnh bệnh nhện ngó, như một kẻ đói kém ăn uống. Thêm sống đến độ không thể bả bẻ, chàng muốn rờ mó những thân thể đó. Ở bên kia dòng sông, một tiếng còi tiêu lan đầy cả chân trời: Sự đổi phiên những công nhân đêm ở công trường xuống. Những công nhân rgu muối đến chế tạo những vũ khí để giết những người chiến đấu cho họ! Cái thành phố rực sáng đó phải chàng vẫn còn trong tay gã độc tài quân sự của nó, như một cánh đồng, được thuê mướn cho đến chết, như một bày súc vật bởi những tên trùm chiến tranh và thương mại của Tây phương? Cờ chỉ sát nhân của chàng đáng giá ngang một công việc lâu dài của những công binh xuống Trung Hoa: cuộc nổi loạn cấp thiết muốn đem Thượng Hải trao cho những toán quân cách mạng chẳng được hai trăm khẩu súng. Họ có những súng lục dài (gần ba trăm khẩu) mà gã trung gian đó, tên đã chết đó, sẽ đến thương lượng với chính quyền, và những kẻ nổi dậy, mà hành động đầu tiên là giải giới cảnh sát để trang bị cho những toán quân, tăng lên gấp đôi phần may mắn của họ. Nhưng từ mười phút nay, Tchen chẳng hề nghĩ đến điều đó một lần độc nhất nào

■ còn nữa

thư trả lời hỏi sắc đẹp KIM LIÊN 103 Ngõ Tùng Châu, Sg.

1) Em Huyền Nga (Sài Gòn.) IDE-ALSEIN hay Hormosein D em dùng được sẽ giúp được sự nảy nở bộ ngực, như hoa được sự bổ dưỡng, nếu là sản phụ thì có nhiều sữa. Nếu tóc nhờn mỗi tuần gội 1 lần chà với chanh sát da đầu với Shampoo gội với nước ấm ấm. Em dùng sữa tươi tốt còn Yaourt dùng nhiều sẽ ốm vì nhiều chất chua. Muốn cao thể dục nhiều động tác căng nhón lên. Lông nách nên nhổ hoặc cạo, rửa nước phèn hay là dùng phèn phi tán thành bột thoa, dùng để nức hăm.

2) Thúy Hằng (Cần Thơ) - Em muốn da mặt mịn trắng, mỗi ngày sáng và tối em dùng gòn thấm Lotion Facial PROTENE chà lên da mặt để lấy những bụi bặm, chùi nhiều lần và lỗ chân lông khít. Mặt da ban ngày em dùng lait concombres, lait TOTAL thay phấn đẹp tự nhiên mà em muốn, giữ da mát ít sanh mụn, dùng crème THORAKAO xong, đợi lúc khô dùng phấn hồng nếu muốn lột thì pha thêm phấn trắng lấy gòn nhúm phấn đi lên da mặt đều hơn. Phấn hiệu Coty, Bourjois, Tokalon. Có em 1 m45 nặng 37 vừa, nên bớt ăn mỡ, béo ngọt; nên ăn nhiều rau, ngủ ít không ăn no, dùng CELLULINOL

thoa nắn. Parapack-ental cellulite cũng dùng được để đánh tan các lớp mỡ dư của các bắp thịt làm cho thon lại. Em mặc gip trông mới thẩm mỹ.

3) Em Hà (Sài Gòn) Làn da của em thuộc loại da khô và nám nên rửa với nước lạnh pha chút teinture Benjoin, không dùng lait dùng kem dưỡng da (crème rourissante) hoặc Lanoline-kem Accéol, pâte grise payot, nivéa vv. Tuần lễ 2 lần dùng cái xà-lách luộc thật chín để ấm ấm đắp lên mặt độ 15 phút và nước luộc dùng rửa mặt. Em vì mấp phi vết nứt tự nhiên phát hiện, nên tạm gọi sự phát triển nang thượng thận trong tuổi dậy thì. Làn da càng nhẹ về vết nứt tạm trị bằng cách bôi clycérine cho da mềm, có thuốc chế sẵn crème vergéte jul créam. Vergé-éryl, VERGENOL, Tonilic.

4) Mai Hồng (Khánh Hội) Thuốc rửa móng tay em đang dùng không tốt, làm cho móng tay khô và ư gãy. Em dùng thứ Dissolvant gras A.P em sẽ thỏa mãn ngay.

Em Khanh, Sài Gòn. Đành vậy. Sài Gòn biết bao là nhà may, nhưng vừa ý thích là do cá nhân của mỗi người. Riêng chị thì thấy Thiết Lập 268 Pasteur Sài Gòn, được chị vừa ý và em đến thử xem sao

cái chết...

● tiếp theo trang 17

qua câu chuyện tại phòng trà về nhịp điệu Be-bop và về nhạc sĩ Bach, và những câu chuyện vật nhặt nhẻo về Freud,

thuyết hiện sinh, và những cuộc cãi vã om sòm về những bản dịch thuật tác phẩm của Jean Genet được bày bán tại quầy hàng

— «Cỏ Hoa» —

kể cả tôi; tự diễn đạt.

Trong bãi xa mạc mùa hè buồn thảm tại Nữ Ước, James Dean không bận bực, gã không có bạn gái, gã bất tài

nhưng khi gặp dịp thì gã cũng biết phất; một đạo diễn trẻ tuổi đề ý tới mới gã xuống du thuyền chạy về hải phận Sound giữa Đan Mạch và Thụy Điển, cho gã thủ một vai trò trong một vở kịch, nhưng vở kịch bị thất bại ngay lập tức;

nhưng gã đã có dịp được xuất hiện trên sân khấu. Gã thủ vai một gã Ả Rập tổng tiền trong cuốn «Kẻ Vô Luân» của André Gide được soạn thành kịch. Gã thủ vai nhân vật đờ võ kịch xong, nhưng gã đã được giới am tường kịch nghệ biết đến: cỡ võ những bài phê bình tán tụng: gã là một diễn viên.

Stanislavsky nói với đám diễn viên của mình: làm sống động vai trò.

Dean làm như thế đó. Con người gã vốn thích ồn ào náo nhiệt. Gã câu nhậu với đám phóng viên, điều thuốc lá còn đang đưa dính trên cặp môi gã: «Tôi không sao thành một con người xã hội được khi tôi đang thủ vai nhân vật chính Cal đặc biệt có tính ác quỷ».

Cảnh sát giăng bày ra và tóm cổ được gã thanh niên cao lớn vạm vỡ. Đã giúp tay cảnh sát người bạn gái của gã cũng bị thẩm vấn luôn sáng hôm qua cùng với 50 thanh thiếu niên khác nữa. Hai thám tử đi theo thiếu nữ này tới nơi bọn họ thường tụ tập. Cả hai bên ấn mình vào hai dãy hành lang. Còn các thám tử khác lanh mát ra chỗ khác. Khi Serra đi song vai với thiếu nữ thì các thám tử liền bao vây lấy hắn ta.

Gã mặc một cái áo blouson chặt chẽ có sọc xám và đỏ. Một cây thánh

giá xít h xắn bằng vàng dính vào một bên thùy tai trái.

Có tính ác quỷ, nhưng đáng yêu chỉ vì thế.

Gã thanh niên xa đọa tại buồng bán vé. Trước khi cuốn phim được chiếu tại các rạp thì mọi nhân viên Hoa Lệ Ước, cổ động viên, văn sĩ viết truyện phim và nhiếp ảnh viên bao quanh lấy James Dean.

Gã bộc lộ cá tính của mình quá thậm trọng: «Đến xuất là đường lối hợp lý nhất cho những ai mắc bệnh thần kinh muốn biểu lộ cá tính của mình? Ngay khi mới kiếm được tiền gã liền mua ngay lấy một chiếc máy ảnh tốt và tự chụp hình mình trong tư thái u sầu.

buồn rầu, hận đời, tiếc thương, đề rồi sớm chết,

nhưng lại đáng yêu chỉ vì thế. Ánh sáng chói lóa và bóng tối tăm, đầu gã trong chiếc dây thông lưng, một lưỡi dao con nhảm vào con dao găm. Gã ba hoa một hồi về chuyện muốn làm điều khác.

Gã say mê những xe đua. Tốc độ là chết ra sao. Gã tự tay làm lấy và hóa trang cho những hình múa rối của mình để chạy nhờ sức gió. Gã đang dự định là một gã đấu bò rừng: «chết vào buổi chiều».

Bọn choai choai nói vọng lại: «Lạnh lẽo, chuyện gì gã nói đều lạnh lẽo hết».

Tại Hoa Lệ Ước gã tiếp tục thủ những vai gã đang diễn xuất trên màn bạc. Một ông bầu gọi gã: «một gã có độc khả nghi đang nguy hiểm». Một ông bầu khác lại khoan dung hơn: «chỉ là thằng bé đang sức lớn».

«Nổi loạn không nguyên cớ».

Bọn choai choai nhìn thấy hình ảnh mình qua James Dean. Điều gì gã nói cũng lạnh lẽo hết.

Chiếu phim Thành Công Vĩ Đại, gã đã sẵn sàng bắt đầu không thích chuyện đó cho lắm nếu mọi người không ngừng lên nhìn gã khi uể oải đi vào biệt thự Caprison là nơi gã thường lui tới. Phải chăng gã là James Dean?

Gã sành chơi trống tambo. Cán nhà tài tử độc thân đã vang tiếng nhạc Hifi. Gã đã phải chọn một nơi thật vắng vẻ khiến hàng xóm láng giềng không thể phàn nàn vì nhạc điệu Rok'n'Roll...

7 THIẾU-NIÊN SÁT NHÂN TRONG TA: BỒI THÂM VIÊN SAU 95 NGÀY

Vua xương ngón viên đại phát thanh phụ trách việc vận đĩa nhạc yêu cầu đang tung ra một cuộc khiêu vũ quần chúng cho nên tôi định đi lên phía trước. Có hàng ngàn bọn quỷ quái đông hơn cả số ghế. Họ bắt đầu bằng vài trường canh êm đến diu dặt, nhưng họ sớm leo ra khỏi ghế ngồi vừa chạy ngược chạy xuôi theo lối đi và vừa la hét với lũ

bồ bịch. Một chủ quầy con mặc áo blouson da và đi giày ủng nhảy dù, đứng lên ghế của mình và bắt đầu vẩy hai cánh tay. Bốn mã tà gắng sức lôi chủ oắt ra ngoài. Trước lúc đó có độ 10 hay 30 chủ oắt khác nhao nhao lên giúp gã, và những kẻ khác lại reo hò cổ vũ như điên và ném đủ thứ vào bọn mã tà.

Người ta tạo ra James Dean. Những lúc buồn rầu yên tĩnh gã lại thích co mặt tại những nơi có cuộc vui buổi tối ở Hoa Lệ Ước cùng với kẻ tâm tưởng khác. Gã đi chơi quanh quần đảo đó với người con gái đang thủ vai Vampira trên đài Vô Tuyến Truyền Hình, con ma lai rút ruột, hàng ngày gây cho bọn mã tà nỗi hãi hùng ngay tại nhà họ.

giống như bức hí họa của Charles Addam (bạn bè họ nói: không tình ca, và cô ta đắm đắm lòng và hiểu nỗi hận đời của gã) Gã kể cho cô ta nghe đủ thứ chuyện.

Một vài ngày trước khi gã chết, cô ta có gửi cho gã một bức ảnh chụp cô ta cạnh năm mỗ lộ thiên. Có viết một hàng chữ: «Lại đây chung sống với em đi».

BỀ CẬP TỚI HAI LÝ THUYẾT ĐỀ GIẢI QUYẾT MỌI LÝ DO

Dean có một con ngựa, nhưng vẫn thích xe đua hơn. Trong vài cuộc đua với những kẻ mới tập sự gã đã từng thắng vài độ. Cuộc đua xe của gã đã từng khiến biết bao nhiêu ông bầu điên đảo lên. Đề trên trục họ gã lại nói đua xe là một con đường đi tới cõi chết hiền bạch. (Cuộc đời không thể là An Ninh Xã hội và cũng không thể lúc nào cũng thậm trọng từng li từng tí một. Bọn nhóc đều biết thế. Về vang thay con người phải làm thế.) Một vai người bạn trao cho gã một huy chương St. Christopher, nhưng giao kèo đã từng cấm gã không được đua xe cho tới ngày hoàn tất cuốn phim.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 1955 gã được tự do khỏi phải câu thúc vào điều khoản trong bản giao kèo. Có 1 độ tại Salinas. Thay vì lái chiếc xe hiệu Porsche Spyder có sơn chữ số 130 ở hai bên hông xe, gã lại leo lên một chiếc xe vận tải giống như những tay đua khác,

chính gã đã lái xe đó quá sức mình. Người thợ máy người Đức của gã có đi theo cùng. Một nhiếp ảnh viên đi theo trong một chiếc xe đỏ.

Gã muốn thử tốc độ chiếc xe.

Ngay tại Bakersfield một cảnh sát công lộ đã biên phạt vì gã đã lái xe với vận tốc 10 cây số qua vùng 40 cây số một giờ.

Mặt trời đang lặn. Trời gần tối. Gã muốn thử tốc độ chiếc xe. Gã đang lái 75, 80 rồi 100 — mỗi bản tường trion mỗi khác nhau — kịp khi tới gần Paso Robles ngay trên xa lộ vắng

➤

bóng xe cô thì gã đâm xầm ngay vào một chiếc xe hơi đang quanh vào ngã tư,

một chiếc xe Ford do một thanh niên tên Donald Turnupseed lái.

James Dean chết ngay. Chiếc tay lái xuyên qua người gã, Turnupseed và người thợ máy bị thương nhưng rồi bình phục.

Fairmount, tiểu bang Iowa: ngày 8 tháng 10 — Hôm nay người ta mai táng thi hài tài tử điện ảnh James Dean theo nghi lễ què mùa yên lặng trong hội làng tại đây 6 năm trước đây tài tử đã từng là lực sĩ đáng chú ý hồi đang theo bậc trung học. Quanh quần thành phố nhỏ bé chỉ có độ 2.600 dân cư thì có một đám đông ước chừng 3000 người đổ xô ra lặng lẽ trong khi lễ an táng bắt đầu.

Chết vào năm 24 tuổi.

Lũ con gái nói với nhau: «Chàng không thể nào chết được. Chàng đang nằm tại bệnh viện để giải phẫu lại bộ mặt?». Có lẽ sẽ hơi lâu, nhưng một vài ngày sau họ có thể lại gặp gã tề oải xuất hiện trên màn ảnh.

Mọi người phải mua mỗi vé giá 50 xu để được xem di tích chiếc xe nát của gã.

Tại Los Angeles những con người tình tường và giới đồng cô bóng cậu đã phỏng vấn chớp nhoáng James Dean trong thế giới thần linh. Người ta có in những bài phỏng vấn đó ra. Bọn choai choai nói: «Mọi chuyện gã nói đều lạnh lẽo cả».

Tại hãng phim Warner Brothers, số người xin ảnh mà từ trước chỉ có

độ trung bình, ray tăng vọt lên tới 7.000 bức thư mỗi tháng kể từ ngày tài tử đi chết đi. Báo chí điện ảnh có phỏng vấn mọi người trong gia đình tài tử kể từ bà nội thậm chí cho tới cả kẻ ăn người ở tại biệt thự Capri. Bọn con buôn báo lá cải đã bán chạy hàng trăm ngàn cuốn tiểu sử tài tử. Những đầu người làm bằng đồng đỏ và mặt nạ bằng thạch cao được tung ra bán ngoài thị trường cả lố.

Mọi giới đang tị nạnh hành một thứ hàng làm bằng chất nhựa hóa học khi n ta có cảm tưởng làm bằng da người mỗi khi bạn nắn bạn vuốt cái đó.

Người ta tìm thấy Candelaria đang rên rỉ ở trên cầu thang tầng thứ 5 một căn nhà cho mướn tại đường Fox Bà Retorico được chứng nhận là nữ đầu đường, hầu nhưng xui đi khi bà nghe thấy người ta nói con bà đã bán hân, nhưng bà không nói năng gì cả, và tập trung vào việc giúp nạn nhân trước đã. Chavez nói: «khó lòng mà hân lại có thể thi thảm nổi. Quần hầu rách tơi tả và thân thể rướm máu. Nhưng hân biết là chúng tôi đang cố cứu hân. «Cứu tôi với, tôi sắp chết rồi».

«Sát Nhân» bị điệu về trạm tại phố Simpson để qua vé trước. Hân nhìn giận dữ qua cặp kính đen.

Bọn choai choai chết theo nhiều lối khác nhau

Khó lòng mà họ lại tưởng là James Dean chết. Nơi đấy gã đã xuất hiện trên màn ảnh khi họ đi coi những phim cũ do gã đóng. Các cổ động viên cố gắng

lắm mới thôi phỏng câu chuyện lên khiến hàng tri u người tin là gã không chết, nhưng khi họ cho chiếu phim về cuộc đời ai tài tử đó thì lại chẳng có ma nào chịu đi xem cả. Khi người ta cắt là hết chuyện. Đối thủ của tài tử đó, Elvis Presley, vẫn cứ tiếp tục làm mưa làm gió vừa lúc lặc cây lự: huyền cầm vào móng, cho tới một ngày họ Hội Đồng Trung Bình

gọi bắn vào trong Quân Đội.

BỘ TRƯỞNG: MỸ CÓ THỀ LÊN MẶT TRĂNG VÀO NĂM 1958

Bọn choai choai chết theo nhiều lối khác nhau; đợi khi họ trưởng thành.



BẠN ĐỌC NGHỆ THUẬT NHỚ ĐÓN ĐỌC

Bút Hoa

mỗi tháng 2 kỳ. Phát hành 1 và 15

- ☐ Tràn ngập bài vở trong mỗi số
- ☐ Nơi tập trung mọi cây bút nổi danh
- ☐ Nơi tập trung nhiều xu hướng văn nghệ
- ☐ Bìa offset 4 màu tuyệt đẹp
- ☐ Bạn là người yêu mến Văn hóa Dân tộc đều không thể thiếu được Bút Hoa.

Tập San «**Núi Cú Hòn Bà**»

cố gắng ra đều đặn để tiếng nói chân thành của những người nặng tình với quê hương luôn luôn đồng vọng.

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 42601/BTTTT/BC cấp ngày
29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút

MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn

VIÊN LINH



Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

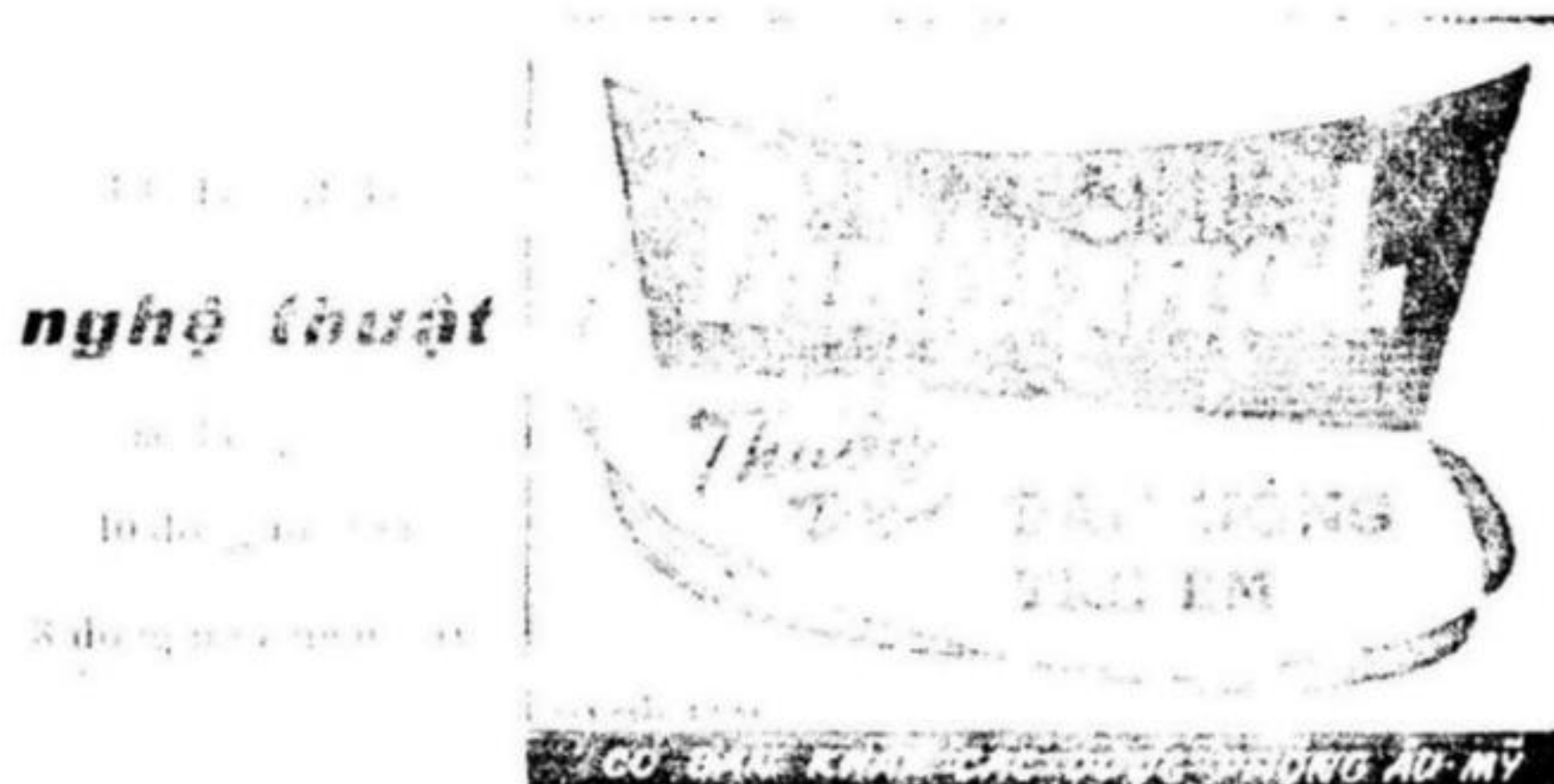
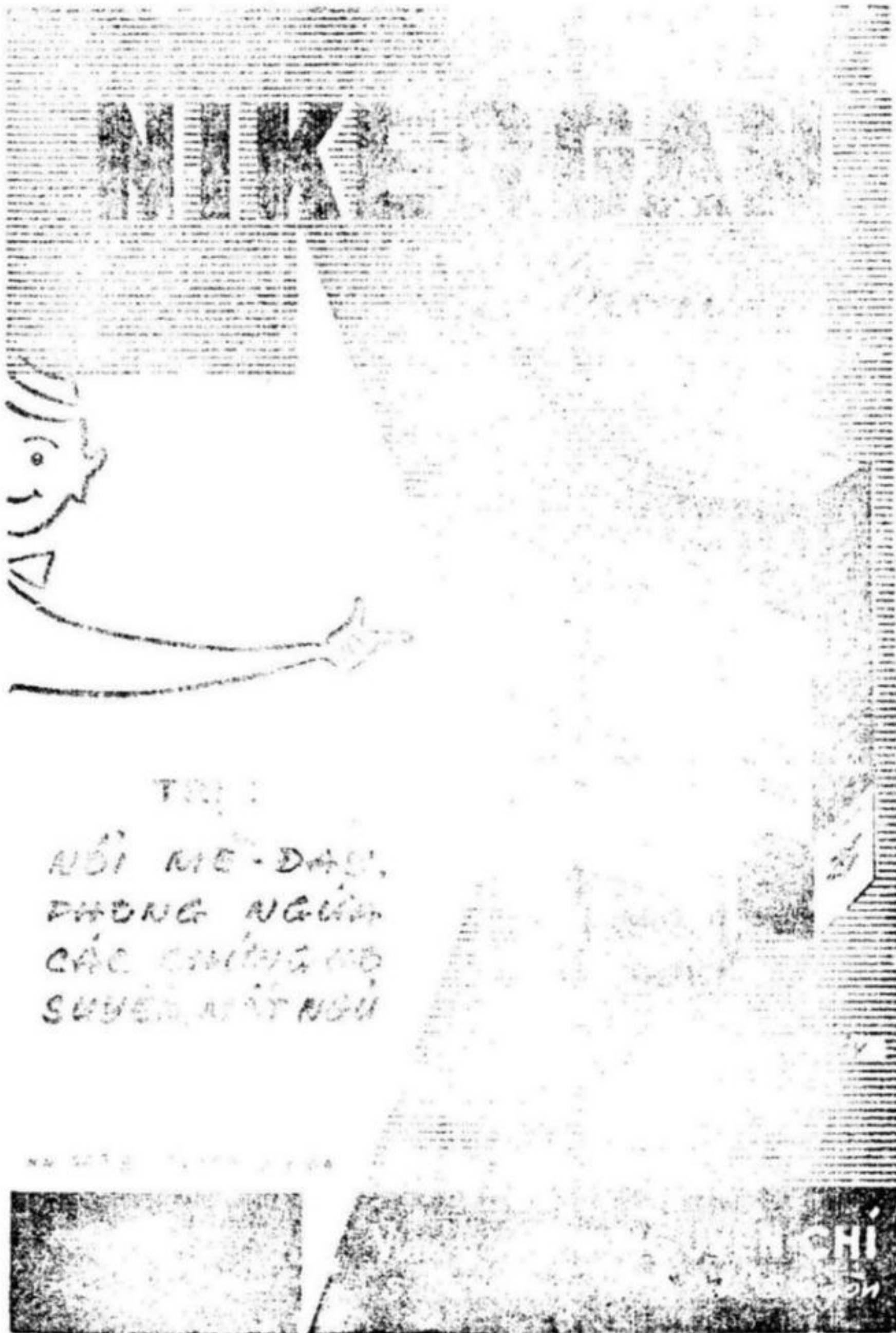
Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với:

Quản Lý

CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

Kiểm duyệt số 1352 ngày 4-6-66



NGHỆ THUẬT

giới thiệu sách

diễn đàn tự do

11 bài nói chuyện của Nguyễn thi vui — Vương văn Bức — Từ Chung — Nguyễn mạnh Côn — Lê văn Hào — Đỗ trọng Huệ — Châu tiến Khương — Lê văn Lâm — Nguyễn an Lộc — Sơn Nam — Lâm vào Sĩ — Đàm quang Thiệp — Nguyễn hữu Thông — Hồ hữu Tường.

Cục VITE xuất bản — giá 40đ

truyện người của tình phụ

Truyện của Thế Phong — Giá 41

gái trọ

Tiểu thuyết Hoàng hân Thủy —
Minh ảnh xuất bản

khung trời

tưởng nhớ

Thơ Hoàng ngọc Liên —
Tri Dũng xuất bản

2 khung trời

Thơ Kiều mộng Thu — Tác giả x.b.

người đao phủ

thành đại la

Truyện Hoài Diệp Thu Lang —
Nguyễn đình vượng xuất bản

hoa thề

Thơ Lê ngọc Ngọc —
Lư vũ hoàng Chương

đời lính

Thơ Nhất Tuấn — Tác giả Hay x.b.

tám tuổi

Truyện Đặng Doanh —
Sông Hương xuất bản

những đêm

không ngủ

Truyện Phan yến Linh —
Sông Hậu xuất bản

làm sao em buồn

Thơ Anh Thuận — Liêng Tân x.b.

tò te

Hồi ký của Viên Hâm —
Thiên Chi xuất bản

hương vương

Thơ Thanh Sơn — Tác giả xuất bản



CORN
UNIVER
FEB 24 1967
LIBR

lait

Total[®]
A BASE DE CALENFIL

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỶ-ĐÔNG, SAIGON

nuôi dưỡng và làm mịn da mặt

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHÔNG BỊ NẮNG ẮN
- KHỎI DƯNG PHÂN

GIÁ BÁN 8